VINH HOAN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022

VĨNH HOÀN
TỰ HÀO DẪN ĐẦU

25



VĨNH HOÀN 25

1997 - 2022

Tự hào dẫn đầu

Trân trọng - Biết ơn

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN**

Tên tiếng Anh: **VINH HOAN CORPORATION**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **1400112623**

Vốn điều lệ: **1.833.769.560.000**

Địa chỉ: **Quốc lộ 30, Phường 11, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp**

Điện thoại: **+84 2773 891 166**

Fax: **+84 2773 891 062**

Website: **www.vinhhoan.com**

Mã cổ phiếu: **VHC**

MỤC LỤC

1 Thông điệp từ chủ tịch Hội Đồng Quản Trị 04

2 Giới thiệu công ty 08

2.1 Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi

2.2 Quá trình hình thành và phát triển

2.3 Danh mục sản phẩm

3 Báo cáo phân tích năm 2022 và kế hoạch năm 2023 22

3.1 Báo cáo phân tích năm 2022

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám Đốc về chỉ số tài chính 2022

3.2 Báo cáo đánh giá 2022 và định hướng 2023 của Hội Đồng Quản Trị

3.3 Kế hoạch và triển vọng 2023

3.4 Rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động quản trị rủi ro

4 Quản trị công ty 50

4.1 Hội Đồng Quản Trị

4.2 Ban Giám Đốc

4.3 Ban Kiểm Soát

5 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty 82

5.1 Môi trường

5.2 Người lao động

6 Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 96

7 Thông tin công ty 148

Các ngành nghề kinh doanh chính

7.1 Mô hình Quản trị

7.2 Sơ đồ Tổ chức

7.3 Cơ cấu Cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

7.4 Báo cáo giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

7.5 Thông tin về cổ phần

THÔNG ĐIỆP TỪ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trang 04 - 07

01

THÔNG ĐIỆP
TỪ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Bà TRƯƠNG THỊ LỆ KHANH
Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị

Năm 2022 còn là năm ghi nhận cột mốc kỷ lục của ngành cá tra đạt kim ngạch xuất khẩu trên 2,4 tỷ USD. Hòa cùng niềm vui này, Vĩnh Hoàn chào đón kỷ niệm 25 năm thành lập với các con số đầy ấn tượng: Doanh thu đạt **13.230 tỷ đồng**. Lợi nhuận sau thuế đạt **1.975 tỷ đồng**, vượt kế hoạch 230 tỷ đồng về doanh thu và 375 tỷ đồng về lợi nhuận.

Đánh dấu 25 năm thành lập, tôi xin trân trọng biết ơn sự tin yêu của các quý khách hàng, đối tác, sự cống hiến và không ngừng cải tiến của đội ngũ cán bộ công nhân viên và trên hết là sự cảm thông chia sẻ của gia đình tôi để Vĩnh Hoàn vượt qua thách thức và không ngừng phấn đấu tự cải thiện mình trên hành trình vươn ra thế giới. 25 năm, tự hào dẫn đầu, Vĩnh Hoàn không thể có thành tựu hôm nay nếu không có sự hỗ trợ đáng trân quý của các cá nhân, tập thể, các tổ chức và cơ quan chức năng.

Trên chặng đường sắp tới, Vĩnh Hoàn tập trung vào sáng tạo và cải tiến để tạo ra các sản phẩm mới và có những đột phá chiến lược cho giai đoạn mới. Năm 2023 cũng là năm mà hai mảng kinh doanh mới của công ty; đó là công ty FeedOne với sản phẩm thức ăn thủy sản và công ty Nông Sản Thực Phẩm Thành Ngọc (TNG Foods), với sản phẩm rau củ quả đi vào hoạt động. Với việc tham gia vào chế biến thức ăn, Vĩnh Hoàn khép kín chuỗi cung ứng cá tra bền vững. Thêm rau củ quả vào danh mục sản phẩm, Vĩnh Hoàn kỳ vọng phát triển thêm nhiều sản phẩm thực phẩm chế biến đa dạng kết hợp thủy sản và nông nghiệp để cung cấp khẩu phần ăn dinh dưỡng và tiện lợi cho người tiêu dùng thế giới.

Năm 2022; khi vắc xin ngừa Covid 19 đã được tiêm đầy đủ và dịch bệnh được đẩy lùi; số ca nhiễm Covid mới tuy vẫn xuất hiện nhưng kháng thể đã giúp thế giới đối mặt với dịch bệnh chủ động và cuộc sống quay lại nhịp bình thường chứ không còn là bình thường "mới".

Mọi người hân hoan được gặp nhau, hội họp offline và quay lại văn phòng, nhà máy làm việc với sự phấn khởi hân hoan và trân quý những giá trị của cuộc sống thường nhật.

TRONG NĂM 2023, VĨNH HOÀN SẼ TIẾP TỤC TẬP TRUNG BA TRỌNG TÂM:

Xây dựng đội ngũ trẻ, sáng tạo và đổi mới, lan tỏa văn hóa Vĩnh Hoàn

Nhân sự là cốt lõi cho phát triển. Chúng tôi sẽ tiếp tục tập trung đào tạo, xây dựng nguồn nhân lực trẻ, dám đổi mới, sáng tạo với tinh thần vượt khó, ý chí làm việc kiên cường, có tinh thần dấn thân, biết chia sẻ, có tình yêu công ty, yêu sản phẩm, đồng lòng và đoàn kết đưa Vĩnh Hoàn thành công chinh phục nhiều cột mốc và phát triển.

Chiến lược tối ưu hóa chuỗi giá trị

Chúng tôi ứng dụng công nghệ, không ngừng nghiên cứu và phát triển sản phẩm. Sau thành công hiện nay chúng tôi đã xây dựng và đưa vào sản xuất nhà máy chế biến surimi từ thịt vụn cá tra và mạnh dạn xây dựng phân xưởng sản xuất hàng ăn liền thanh cua từ surimi cá tra. Quá trình R&D giúp chúng tôi nắm vững công nghệ, tạo dựng được đội ngũ cán bộ kỹ thuật và hỗ trợ định hướng của Vĩnh Hoàn trong việc đưa công nghệ vào chuỗi cung ứng của mình.

Chúng tôi đã đầu tư rất nhiều nhân lực và tài lực cho Trung tâm giống thủy sản. Nơi đây không là Trung tâm giống đơn thuần mà còn là nơi nghiên cứu nhiều mô hình thực nghiệm từ giống đến cá thịt nhằm đưa ra thị trường sản phẩm cá tra chất lượng cao với giá thành hợp lý và định hướng ngành cá tra có cuộc cách mạng về giống đúng chuẩn mực.

Chiến lược phát triển bền vững cho ngành nông sản

Xây dựng vùng nguyên liệu cho công ty Nông sản Thành Ngọc để trong tương lai không xa TNG Foods s trở thành mảnh ghép hoàn hảo của Vĩnh Hoàn đưa VHC trở thành công ty sản xuất thực phẩm bền vững.

Một lần nữa Chúng tôi xin chân thành biết ơn đến quý cổ đông, nhà đầu tư, quý đối tác cung cấp và toàn thể cán bộ người lao động và đặc biệt là quý khách hàng đã luôn ủng hộ và hỗ trợ Vĩnh Hoàn.

Xin chân thành cảm ơn!

Trương Thị Lệ Khanh
Chủ tịch Hội đồng Quản trị



GIỚI THIỆU CÔNG TY

Trang 08 - 21

2.1 Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi

2.2 Quá trình hình thành và phát triển

2.3 Danh mục sản phẩm

02

2.1 TẦM NHÌN - SỨ MỆNH GIÁ TRỊ CỐT LÕI

TẦM NHÌN

Trở thành công ty dẫn đầu về sản phẩm thủy sản nuôi trồng bền vững, góp phần xây dựng một thế giới thực phẩm an toàn, ngon, tốt cho sức khỏe và bảo vệ môi trường.

SỨ MỆNH

Khẳng định vị thế và phát triển tiềm năng của nuôi trồng thủy sản bền vững trên thế giới thông qua cải tiến liên tục, bảo vệ môi trường và cải thiện hiệu quả trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.

TRIẾT LÝ KINH DOANH

Đáp ứng hơn sự mong đợi của khách hàng, trung thực trong kinh doanh và tuân thủ luật pháp.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Thể hiện ở 5C

- **CAM KẾT:** Nói đúng và hành động đúng
- **CẢI TIẾN:** Không ngừng khác biệt để phát triển
- **CỐNG HIẾN:** Làm việc bằng cả tấm lòng, không vì lợi ích cá nhân
- **CHIA SẺ:** Sẵn lòng cho đi cũng là hạnh phúc nhận về
- **CHUYÊN NGHIỆP:** Tuân thủ và tốc độ trong mọi hành động

Trong đó,

- **LÒNG BIẾT ƠN** là nền tảng của 5C



GIÁ TRỊ CỐT LÕI

2.2 QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Vĩnh Hoàn được thành lập năm 1997 tại tỉnh Đồng Tháp thuộc đồng bằng sông Cửu Long, chuyên nuôi trồng và chế biến các sản phẩm cá tra đông lạnh. Hiện nay, Vĩnh Hoàn đã vươn lên dẫn đầu ngành cá tra về nuôi trồng, sản xuất và xuất khẩu. Để đạt được vị thế đó, Công ty đã trải qua hành trình 25 năm hình thành và phát triển với nhiều mốc son đáng nhớ:



1997

Bà Trương Thị Lệ Khanh sáng lập Doanh nghiệp tư nhân Vĩnh Hoàn tại Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam.



1998

Chuyển đổi mô hình doanh nghiệp sang Công ty TNHH Vĩnh Hoàn.



1999

Xí nghiệp chế biến thủy sản đầu tiên đi vào hoạt động.



2007

Xí nghiệp chế biến thủy sản thứ hai (DL.61) đi vào hoạt động

2007

Chính thức niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh





2008

Xí nghiệp chế biến thủy sản thứ ba (DL.500) đi vào hoạt động.

2010

Vươn lên đứng đầu ngành cá tra Việt Nam về kim ngạch xuất khẩu theo thống kê của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam ("VASEP").





2015

Vinh Wellness bắt đầu hoạt động sản xuất collagen và gelatin từ da cá tra.



2016

Nâng giới hạn tỷ lệ sở hữu nước ngoài lên 100% giúp Công ty tăng khả năng thu hút nhà đầu tư chiến lược trong tương lai.



2017

Thành lập công ty Cổ phần Thủy sản Thanh Bình Đồng Tháp, nhằm gia tăng năng lực sản xuất của Công ty.



2018

Thành lập Công ty TNHH Thực phẩm Vĩnh Phước nhằm gia tăng năng lực sản xuất của Công ty.

2019

Công ty TNHH Sản xuất Giống Cá tra Vĩnh Hoàn được thành lập. Khu cá giống mới này sẽ tập trung nghiên cứu và phát triển công nghệ mới, cải thiện quy trình nhằm sản xuất ra con giống chất lượng cao.





2020

Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển của Vĩnh Hoàn Collagen được hoàn thành và đưa vào hoạt động nhằm tập trung phát triển ứng dụng sản phẩm mới.

2020

Hội Đồng Quản Trị Vĩnh Hoàn đã thống nhất thông qua mua cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty Cổ phần Sa Giang.

VINH TECHNOLOGY

2020

Hội Đồng Quản Trị Vĩnh Hoàn thống nhất thông qua việc thành lập Công ty Vinh Technology tại Singapore.

VINH AGRICULTURE

2021

Thành lập Công ty TNHH Nông sản Thực phẩm Thành Ngọc (TNG Foods) mở ra ngành nghề kinh doanh mới của Công ty, Vinh Agriculture.

2021

Hoàn thành nhà máy Sa Giang 3 chuyên chế biến sản phẩm từ gạo





2021

Hoàn thành hai block nhà chung cư cho cán bộ công nhân viên tại tỉnh Đồng Tháp với diện tích xây dựng hơn 10.000 m2 cho hơn 300 căn hộ.

2021

Thương hiệu BASAmaster có mặt trên 17/19 chuỗi siêu thị toàn quốc



VĨNH HOÀN - SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2022

Kết quả kinh doanh vượt mong đợi: đạt

1.975 TỶ ĐỒNG

vượt 375 tỷ kế hoạch lợi nhuận 2022,
và doanh thu

13.230 TỶ ĐỒNG

tăng trưởng 46% so với năm 2021.



Vĩnh Hoàn đã khởi công xây dựng nhà máy chế biến Nông sản Thực phẩm Thành Ngọc tại huyện Châu Thành, Đồng Tháp với tổng vốn đầu tư

500 TỶ ĐỒNG

công suất thiết kế

230.000 TẤN/NĂM.





Vĩnh Hoàn khởi công **4 BLOCK** chung cư trong dự án Khu nhà ở cho Người Lao Động với tổng đầu tư **250 TỶ ĐỒNG.**

Nhà máy thức ăn Feedone đi vào hoạt động với tổng vốn đầu tư

900 TỶ ĐỒNG

công suất hoạt động

350.000 TẤN/NĂM.

Nhà máy chế biến Surimi của Vĩnh Hoàn đi vào hoạt động.



25 NĂM

Vĩnh Hoàn đánh dấu cột mốc kỷ niệm 25 năm thành lập của Công ty.



ESOP

Công ty đã công bố cổ phiếu thưởng ESOP cho cán bộ công nhân viên, với tổng số cổ phần phát hành chiếm 2% vốn điều lệ.

Vĩnh Hoàn được Tạp chí Nhịp cầu đầu tư vinh danh trong danh sách 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam năm 2022.

Vĩnh Hoàn được Tạp chí Forbes vinh danh trong danh sách 50 doanh nghiệp niêm yết tốt nhất năm 2022.

Vĩnh Hoàn được vinh danh là 1 trong 25 thương hiệu dẫn đầu ngành dịch vụ thực phẩm năm 2022 do Tạp chí Forbes đề cử.

Vĩnh Hoàn được Tạp chí Nhịp cầu đầu tư vinh danh trong danh sách 50 doanh nghiệp **phát triển bền vững** năm 2022.

TOP 50 CORPORATE SUSTAINABILITY AWARDS

2.3 DANH MỤC SẢN PHẨM

Danh mục sản phẩm năm 2022 của Vĩnh Hoàn





SẢN PHẨM CÁ FILLET





SẢN PHẨM PHỤ



SẢN PHẨM NÔNG SẢN





SẢN PHẨM GIÁ TRỊ GIA TĂNG





SẢN PHẨM CHĂM SÓC SỨC KHỎE



SẢN PHẨM THỨC ĂN THỦY SẢN

CÁC DÒNG SẢN PHẨM SA GIANG

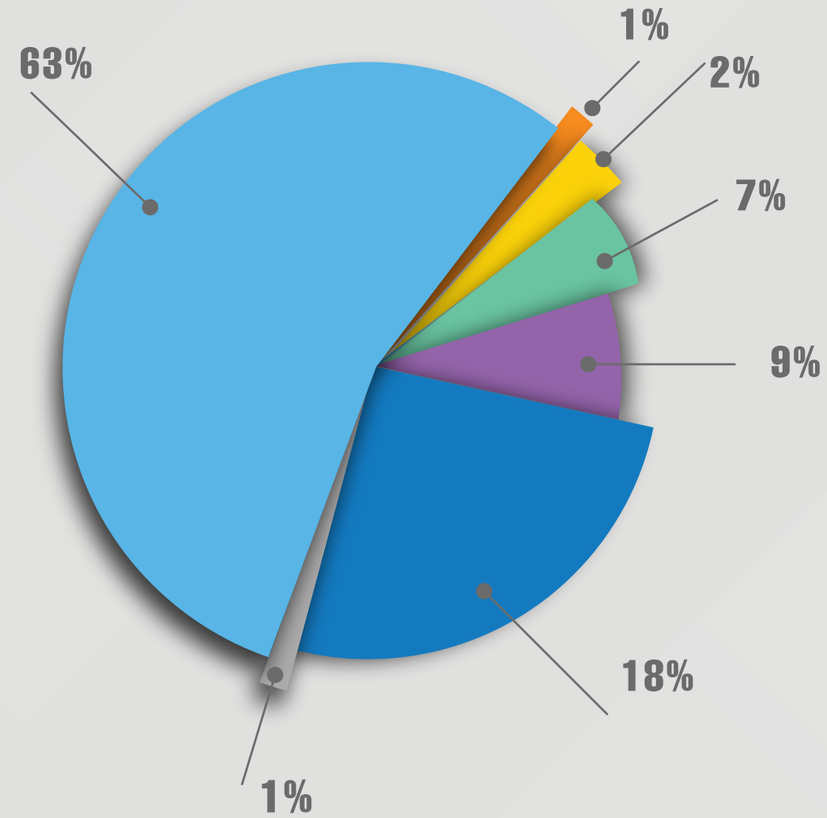


Bánh Phồng



Sản Phẩm Từ Gạo

CƠ CẤU SẢN PHẨM XUẤT KHẨU NĂM 2022





BÁO CÁO PHÂN TÍCH NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023

Trang 22- 49

3.1 **Báo cáo phân tích 2022**

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám Đốc về chỉ số tài chính 2022

3.2 **Thông tin đánh giá của Hội Đồng Quản Trị về các mặt hoạt động của công ty, kế hoạch, định hướng của Hội Đồng Quản Trị**

3.3 **Kế hoạch và triển vọng 2023**

3.4 **Rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động quản trị rủi ro**

03

3.1 BÁO CÁO PHÂN TÍCH NĂM 2022

1. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH NĂM 2022



+46% Doanh thu tăng trưởng +46% so với cùng kỳ

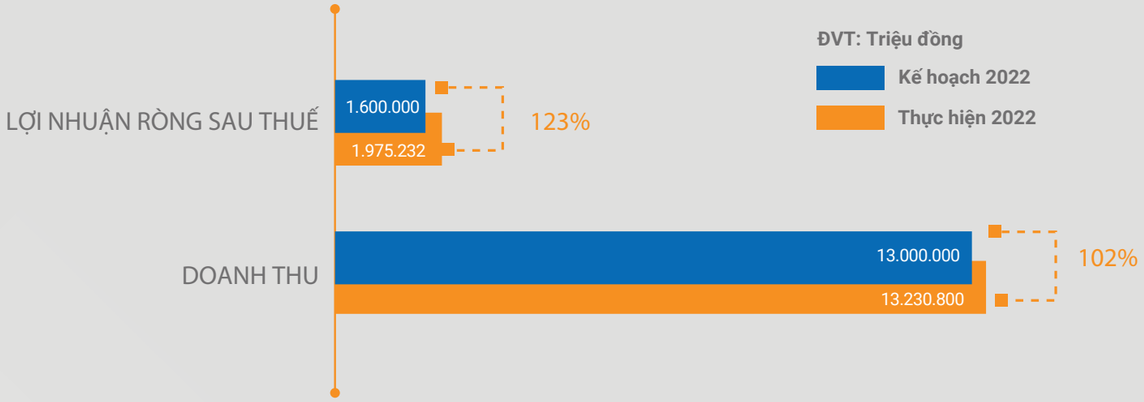
+80% Lợi nhuận sau thuế tăng trưởng +80% so với cùng kỳ

102% Chỉ tiêu doanh thu đạt 102% kế hoạch ở mức 13.230 tỷ đồng

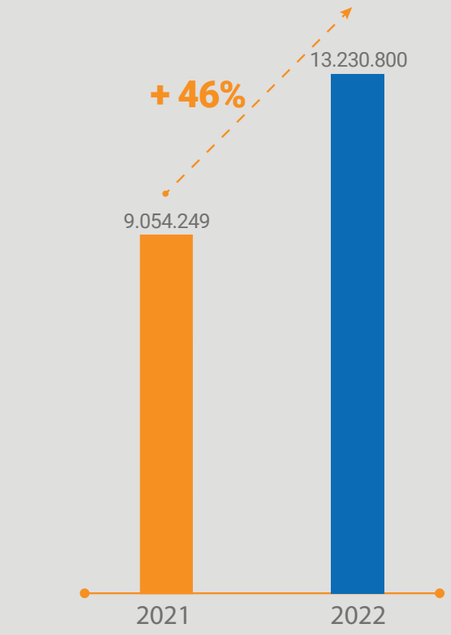
23% Lợi nhuận sau thuế vượt 23% kế hoạch, đạt 1.975 tỷ đồng

22,5% Biên lợi nhuận gộp tăng từ 19,4% lên 22,5%

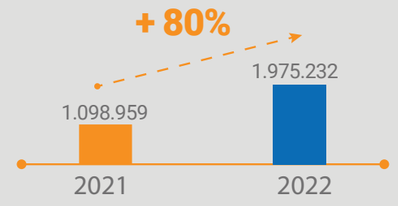
DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN RÒNG THỰC HIỆN - KẾ HOẠCH 2022



DOANH THU THỰC HIỆN 2022 VÀ 2021



LỢI NHUẬN THỰC HIỆN 2022 VÀ 2021



2.VĨNH HOÀN – TỰ HÀO DẪN ĐẦU

Top 4 doanh nghiệp xuất khẩu cá tra, năm 2022 *(Triệu USD)*

STT	DOANH NGHIỆP	DOANH SỐ (Triệu USD)	TỶ TRỌNG TRONG TỔNG XUẤT KHẨU THỦY SẢN (%)	TỶ TRỌNG TRONG TỔNG XUẤT KHẨU CÁ TRA (%)	SO VỚI 2021 (%)
1	Công ty CP Vĩnh Hoàn (VINH HOAN CORP)	375,190	3,42	15,4	35,8
2	Công ty TNHH Thủy sản Biển Đông (BIENDONG SEAFOOD)	136,415	1,24	5,6	15,1
3	Công ty Cổ phần Nam Việt (NAVICO)	126,041	1,15	5,2	36,5
4	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đa quốc gia (IDI CORP)	120,263	1,10	4,9	56,6

KIM NGẠCH CHUNG

Trong năm 2022, kim ngạch toàn Tập đoàn chạm mốc kỷ lục. Sự đóng góp lớn nhất đến từ 2 quý đầu năm. Từ quý 3 năm 2022, ảnh hưởng của suy thoái kinh tế và lạm phát khiến nhu cầu và giá bán thủy hải sản sụt giảm, và thể hiện rõ rệt ở quý cuối cùng của năm. Cụ thể trong quý 4 năm 2022, tổng kim ngạch toàn Tập đoàn giảm 24% so với quý trước và 8% so với năm 2021.

MẢNG CÁ TRA:

Xét về doanh số

Trong năm 2022, tổng giá trị xuất khẩu cá tra của Vĩnh Hoàn đạt 364,7 triệu USD, tăng 36% về giá trị so với cùng kỳ năm trước. Sự tăng trưởng về doanh thu chủ yếu nhờ giá bán bình quân tốt trong năm 2022 so với 2021.

So sánh kế hoạch tổng đặt ra trong năm 2022 cho mặt hàng Cá tra là 336,5 triệu USD, mảng Cá tra đã xuất sắc hoàn thành 108% so với kế hoạch.

Riêng đối với quý 4.2022, xuất khẩu cá tra đều giảm mạnh cả về lượng và giá trị so với cùng kì. Điều này hoàn toàn đúng với dự đoán trước đó, khi tình hình đơn hàng có xu hướng giảm từ Quý 3 do khó khăn ở các thị trường chủ lực như tồn kho tăng ở Mỹ, hạn chế nhập khẩu ở Trung Quốc, mất cân bằng tỷ giá ở các nước nhập khẩu khác.

Thị trường cá tra

Mặc dù bị sụt giảm ở quý cuối năm, nhưng Hoa Kỳ vẫn là thị trường chiếm tỷ trọng cao nhất của Vĩnh Hoàn, với doanh thu cá tra hơn 248 triệu USD, chiếm thị phần lên đến 68% trong năm 2022. Nếu so với 2021, thị phần Mỹ tăng nhờ thị trường phục hồi mạnh sau năm đại dịch.

Trung Quốc là thị trường đứng thứ hai, với 23 triệu USD. Do ảnh hưởng của chính sách Zero Covid và hạn chế nhập khẩu do bùng dịch trở lại, so với năm 2021, thị phần ở thị trường tỉ dân này đã giảm mạnh từ 12% xuống còn 6% trong năm 2022.

Anh nắm giữ vị trí 3 với thị phần 5%, giảm nhẹ so với 2021. Chỉ số lạm phát giá tiêu dùng (CPI) tại Anh và châu Âu đã tăng lên ở mức cao sẽ khiến người mua đắn đo trong việc mua sắm ở thời gian tới.

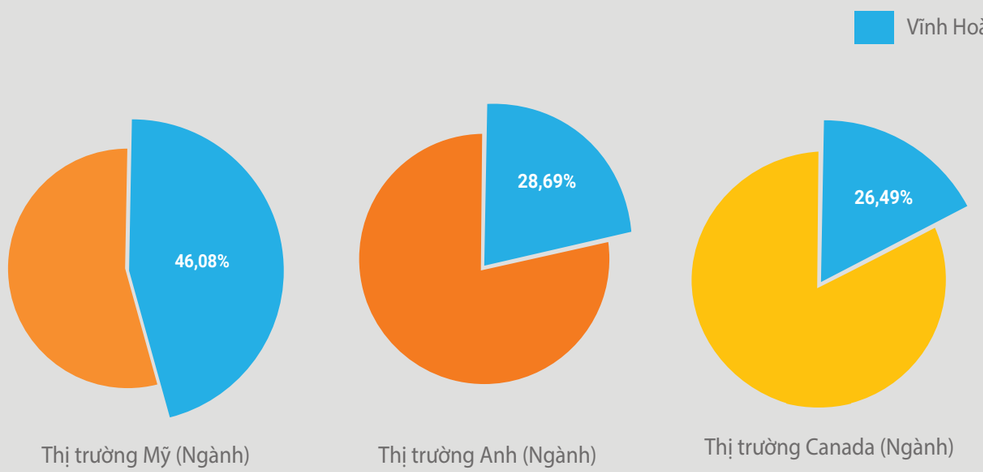
Thị trường Canada vốn là duy trì ổn định ở vị trí thứ 4 với tỉ trọng 4%.

Phần còn lại được chia đều các thị trường khác như Bỉ, Úc, Hà Lan, Đức,Thụy Sĩ.

VỊ THẾ CÁ TRA VĨNH HOÀN TẠI CÁC THỊ TRƯỜNG CHÍNH

Vĩnh Hoàn giữ vững vị trí đầu ngành, chiếm 15,4% giá trị và 10,31% về sản lượng. Trong đó, Vĩnh Hoàn xuất đứng đầu Việt Nam ở các thị trường sau: Mỹ (46%); Anh (29%); Canada (26%)

VỊ THẾ VĨNH HOÀN SO VỚI TOÀN NGÀNH CÁ TRA TẠI CÁC THỊ TRƯỜNG



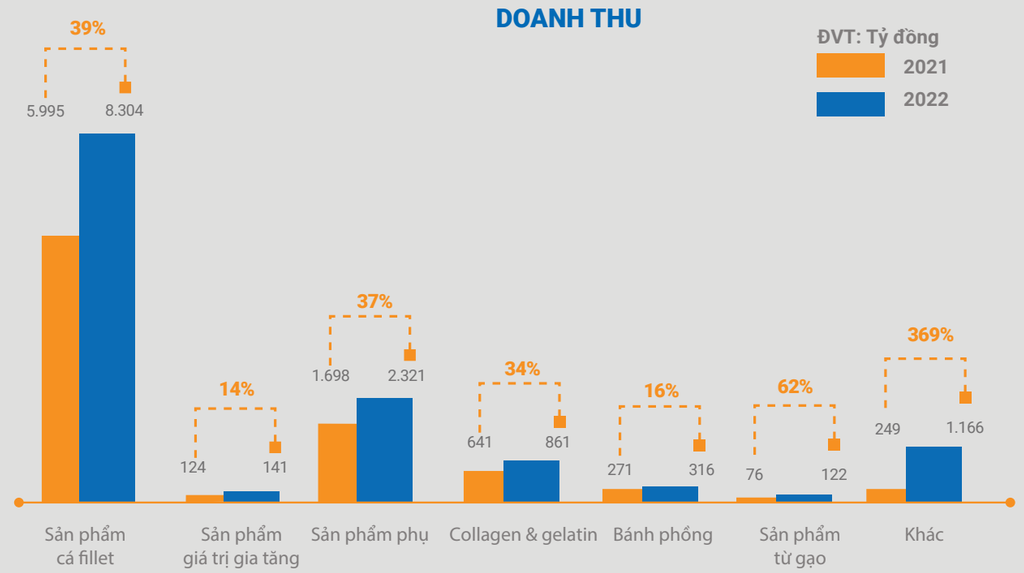
MẢNG COLLAGEN VÀ GELATIN

Năm 2022, mảng doanh thu Collagen tăng 19% và Gelatin tăng 37% so với năm 2021. Các chỉ số về doanh số, sản lượng, số lượng khách hàng đều tăng so với năm 2021; thể hiện sự hồi phục của nhu cầu thị trường sau đại dịch.

Collagen xuất khẩu vào 20 thị trường trong năm 2022; đạt doanh số 9,1 triệu USD, tăng 19% so với năm 2021.

Gelatin xuất khẩu vào 19 thị trường trong năm 2022, đạt doanh số 28 triệu USD; tăng 37% so với năm 2021.

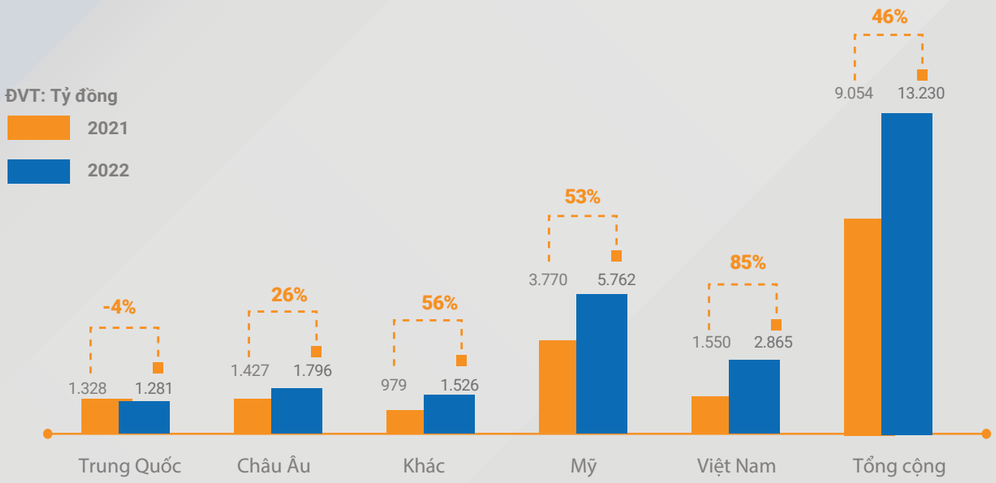
3. BÁO CÁO NĂM 2022



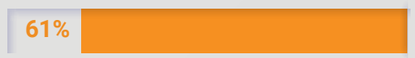
Sau 2 năm đại dịch, người dân trở lại cuộc sống bình thường, nền kinh tế phục hồi giúp xuất khẩu cá tra Việt Nam trong năm 2022 cán mốc kỉ lục 2,44 tỷ USD, tăng 51% so với năm 2021.

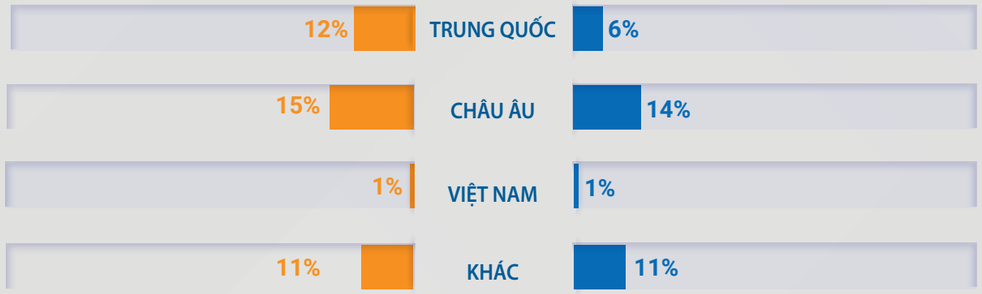
Năm 2022, ngành cá tra tăng trưởng tích cực, sau đỉnh dịch, nhu cầu ở các thị trường và giá xuất khẩu cá tra cũng tăng tạo cơ hội cho ngành thủy sản có kết quả kinh doanh ấn tượng. Bên cạnh đó. Cơ hội thị trường Anh và Châu Âu chấp nhận sử dụng cá tra thay thế một phần các loại cá thịt trắng khác trong nguyên liệu chế biến các sản phẩm tẩm bột và ready-to-cook. Mặc dù có 01 số chuyển biến tiêu cực về giá dầu mỏ và lạm phát tăng cao làm ảnh hưởng nhu cầu trong quý 4/2022; năm 2022 vẫn là một mốc son của ngành. Trong bức tranh đó, Vĩnh Hoàn khẳng định vị trí dẫn đầu với tổng doanh thu xuất khẩu cá tra 2022 đạt 364,7 triệu USD, chiếm 15,4% tổng kim ngạch xuất khẩu cá tra Việt Nam.

DOANH THU THEO THỊ TRƯỜNG

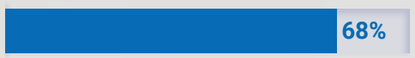


DOANH THU XUẤT KHẨU CÁ TRA CỦA VĨNH HOÀN NĂM 2021





DOANH THU XUẤT KHẨU CÁ TRA CỦA VĨNH HOÀN NĂM 2022



Năm 2022, Vĩnh Hoàn bán hàng đến 50 thị trường và tăng 3 thị trường so với năm 2021. Trong đó. bốn thị trường lớn nhất lần lượt là Mỹ (43% tổng doanh thu hợp nhất), Trung Quốc (10% tổng doanh thu hợp nhất), Châu Âu (10% tổng doanh thu hợp nhất) và Anh (4% tổng doanh thu hợp nhất), chiếm 67% tổng doanh thu hợp nhất.

SẢN PHẨM MỚI

Năm 2022 là năm mà Vĩnh Hoàn hoàn thành ba nhà máy mới. Nhà máy thức ăn Thủy Sản Feed-One (Sản phẩm: Thức ăn viên cho cá); nhà máy nông sản thực phẩm Thành Ngọc (Sản phẩm: Trái cây rau củ chế biến) và nhà máy Surimi cá tra (Sản phẩm: Surimi cá tra và thanh giả cua).

SURIMI

Tháng 10/2022, nhà máy Surimi của Vĩnh Hoàn chính thức đi vào hoạt động. Nhà máy vận hành với công suất thiết kế 5.000 tấn mỗi năm, với định hướng mở rộng danh mục sản phẩm giá trị gia tăng.

Nhà máy surimi đạt tiêu chuẩn HACCP và có chứng nhận HALAL.

Các sản phẩm từ surimi cá tra mở rộng như thanh giả cua hương vị gốc hoặc bổ sung hương phô mai, chả cá viên chiên.

THÀNH NGỌC

Nhà máy hoàn thành và bắt đầu hoạt động từ 01.2023 với các dòng sản phẩm trái cây và rau củ quả như sấy thăng hoa, đông lạnh, tươi và sấy dẻo. Công suất nhà máy lên tới 23.000 tấn thành phẩm/năm, nguyên liệu đầu vào 150 tấn mỗi ngày, với máy móc hiện đại cam kết đáp ứng nhu cầu nông sản chất lượng cao của các khách hàng trên thế giới.

BÁO CÁO PHÂN TÍCH 2022

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH 2022

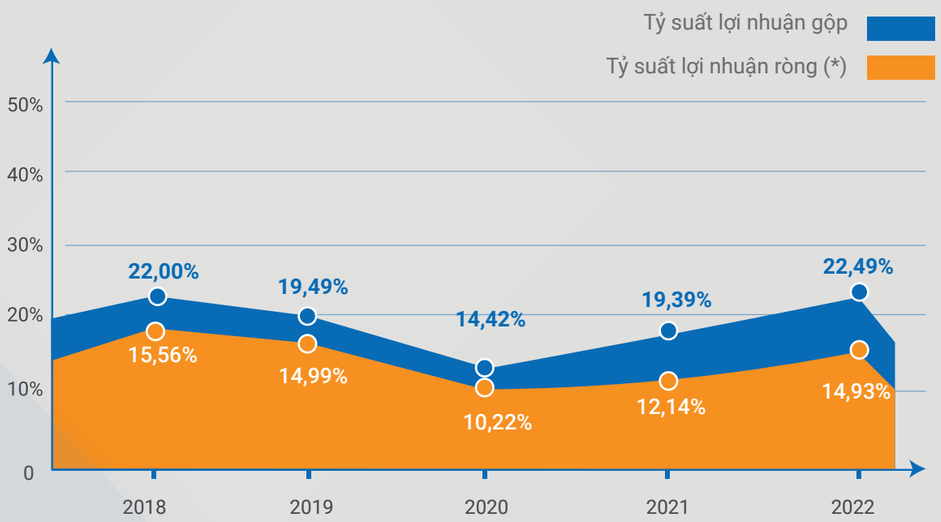
Đơn vị tính: triệu đồng

CÔNG TY	MÃ CHỨNG KHOÁN	DOANH THU THUẦN 2022	LỢI NHUẬN RÒNG 2022	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ, LÃI VAY VÀ KHẤU HAO (EBITDA) 2022
VĨNH HOÀN	VHC	13.230.800	1.975.232	**2.746.971**

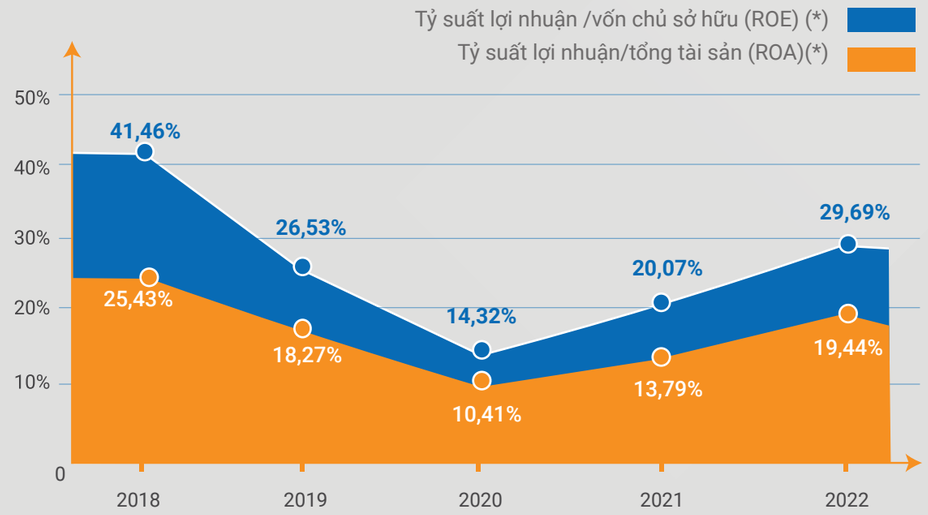
Trong điều kiện phục hồi sau diễn biến phức tạp của COVID-19, Vĩnh Hoàn một lần nữa đánh dấu kết quả kinh doanh năm 2022 ấn tượng và hoàn thành vượt kế hoạch chỉ tiêu kinh doanh.

KHẢ NĂNG SINH LỜI

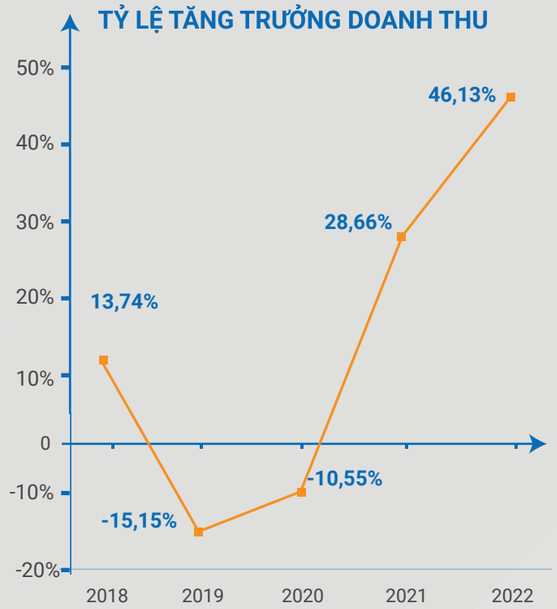
TỶ SUẤT LỢI NHUẬN



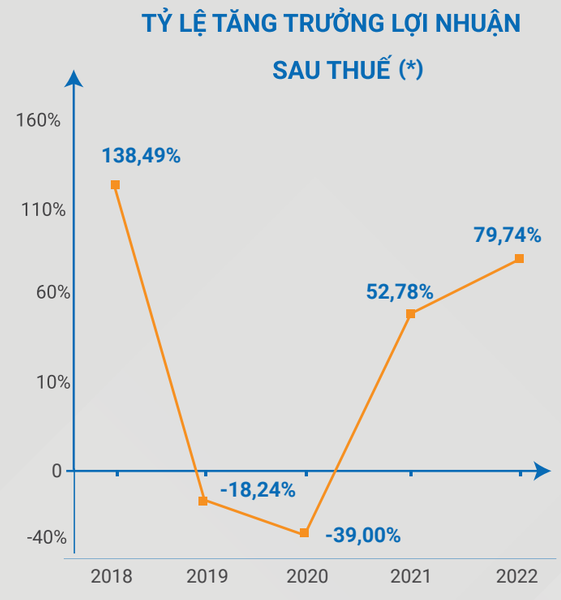
TỶ SUẤT LỢI NHUẬN



TỶ LỆ TĂNG TRƯỞNG DOANH THU



TỶ LỆ TĂNG TRƯỞNG LỢI NHUẬN SAU THUẾ (*)

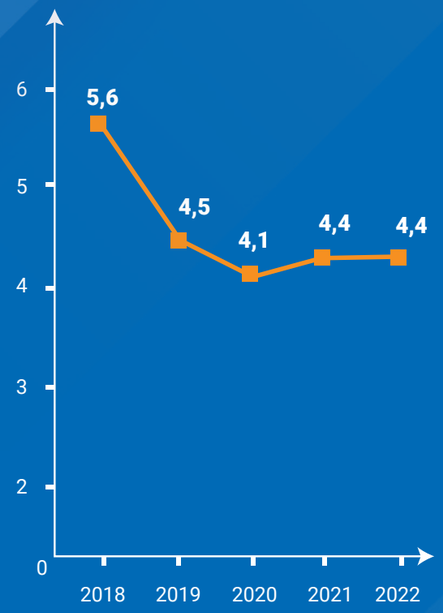


(*): Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ

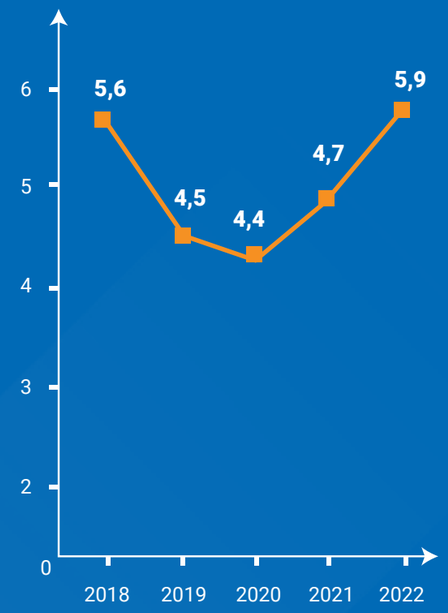
Vĩnh Hoàn luôn duy trì ổn định hiệu quả sử dụng vốn qua các năm. Trong năm 2022, Công ty tiếp tục kiểm soát tốt hàng tồn kho và các khoản phải thu do đó các chỉ tiêu về hiệu quả sử dụng vốn cải thiện tốt hơn so với các năm trước. Điều này giúp Vĩnh Hoàn duy trì khả năng tài chính an toàn cho hoạt động kinh doanh trong bối cảnh tình hình tài chính kinh tế thế giới có nhiều bất ổn.

HIỆU QUẢ SỬ DỤNG VỐN

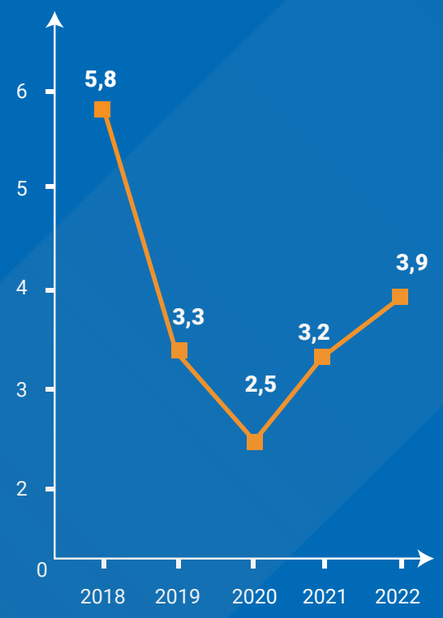
VÒNG QUAY HÀNG TỒN KHO



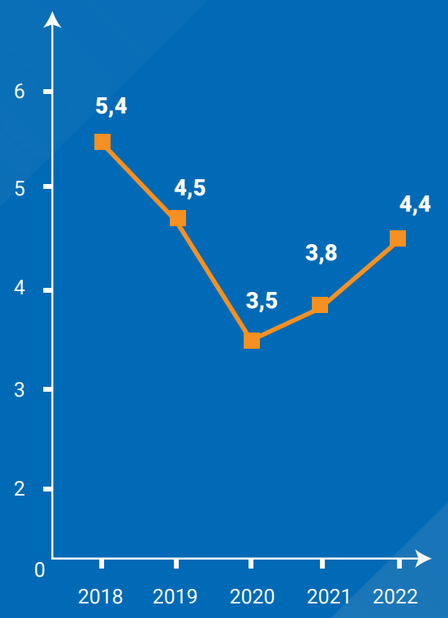
VÒNG QUAY KHOẢN PHẢI THU



VÒNG QUAY VỐN LƯU ĐỘNG



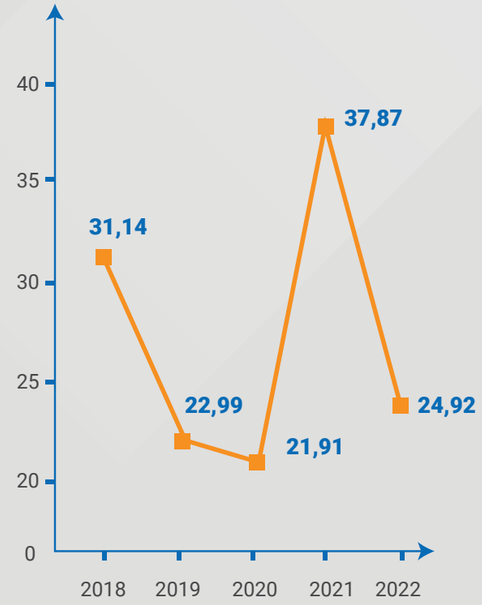
VÒNG QUAY TÀI SẢN CỐ ĐỊNH



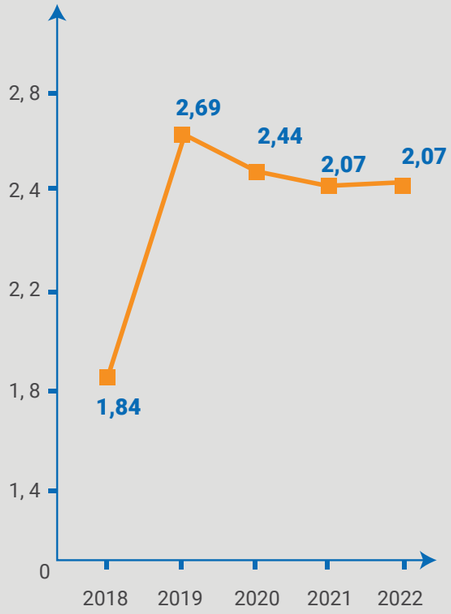
KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Tình hình tài chính của Công ty tiếp tục duy trì ổn định biểu hiện thông qua các chỉ số cơ bản:

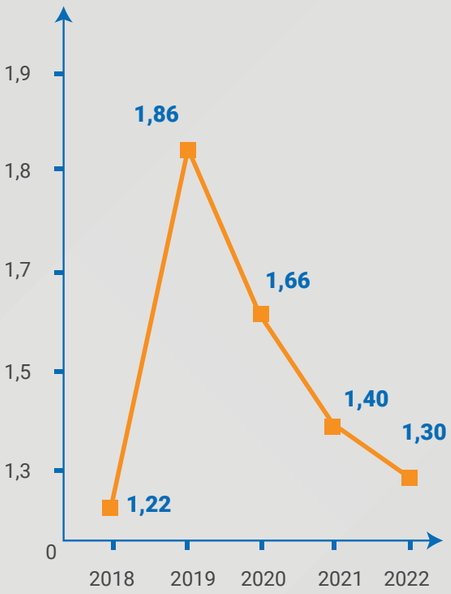
KHẢ NĂNG ĐẢM BẢO LÃI VAY



TỶ SỐ THANH TOÁN HIỆN THỜI



TỶ SỐ THANH TOÁN NHANH



NHÓM CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN:

Vĩnh Hoàn luôn duy trì chỉ số sử dụng đòn bẫy tài chính an toàn nhờ nguồn tiền mặt dồi dào.

CÁC HỆ SỐ ĐÒN BẨY TÀI CHÍNH	NĂM 2022	NĂM 2021
Hệ số Nợ / Tổng tài sản	0,34	0,33
Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	0,52	0,49

NHÓM CHỈ TIÊU VỀ BIẾN ĐỘNG NỢ - LÃI VAY – CHÊNH LỆCH TỶ GIÁ:

Dư nợ vay năm 2022 tăng 26% so với năm 2021 nhưng chi phí lãi vay tăng gần 180% do năm 2022 Công ty chủ yếu vay VND (lãi suất vay VND thông thường cao hơn gấp 2 lần lãi suất vay USD) và lãi suất vay VND trong năm 2022 cao hơn khoảng 2 lần so với lãi suất năm 2021 do ảnh hưởng chung từ chính sách điều hành thắt chặt tiền tệ của FED và Việt Nam.

Tỷ giá USD/VND cuối năm 2022 tăng 3,4% so với cuối năm 2021, tỷ giá tăng bình quân trong năm 2022 (theo doanh số bán hàng của Vĩnh Hoàn) tăng 1,4% so với năm 2021. Do Vĩnh Hoàn có nguồn thu từ xuất khẩu nên tỷ giá tăng đã giúp thu nhập từ chênh lệch tỷ giá tăng cao hơn 1.722% so với năm 2021 (một phần do năm 2022 Công ty đã chuyển dần từ vay USD sang vay VND từ các tháng đầu năm).

Net thu nhập hoạt động tài chính trong năm 2022 vẫn hơn 64 tỷ đồng tuy nhiên giảm 27% so với năm 2021 do ảnh hưởng trực tiếp từ các khoản dự phòng đầu tư kinh doanh chứng khoán.

Đơn vị tính: triệu đồng

KHOẢN MỤC	NĂM 2022	NĂM 2021
Dư nợ vay (ngắn hạn và dài hạn)	2.388.456	1.891.435
Net dư nợ vay(Nợ vay - tiền và đầu tư tài chính ngắn hạn)	67.393	424.470
Chi phí lãi vay	97.121	34.702
Net thu nhập chênh lệch tỷ giá	157.875	8.661
Net thu nhập hoạt động tài chính	64.490	88.612

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Đơn vị tính: triệu đồng

KHOẢN MỤC	2018	2019	2020	2021	2022	THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH
Doanh thu thuần	9.271.329	7.867.144	7.037.180	9.054.249	13.230.800	**102%**
Lợi nhuận trước lãi vay và thuế (EBIT)	1.743.548	1.368.905	841.678	1.314.257	2.420.039	
Lợi nhuận trước lãi vay, thuế và khấu hao (EBITDA)	1.899.850	1.534.109	1.044.357	1.599.249	2.746.971	
Lợi nhuận ròng	1.442.182	1.179.123	719.308	1.098.959	1.975.232	**123%**

Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm và loại hình kinh doanh:

DOANH THU BÁN HÀNG	DOANH THU NĂM 2022 (TỶ ĐỒNG)	TỶ TRỌNG DOANH THU NĂM 2022 (%)	DOANH THU NĂM 2021 (TỶ ĐỒNG)	TỶ TRỌNG DOANH THU NĂM 2021(%)
Doanh thu bán hàng thành phẩm	9.847	74,4%	6.271	69,3%
Doanh thu bán hàng hóa	950	7,2%	1.021	11,3%
Doanh thu bán sản phẩm phụ	2.165	16,4%	1.672	18,5%
Doanh thu cung cấp dịch vụ	63	0,5%	39	0,4%
Doanh thu bán nguyên vật liệu	206	1,5%	50	0,5%

Lợi nhuận theo loại sản phẩm

BIÊN LỢI NHUẬN GỘP (GPM)	NĂM 2022	NĂM 2021	SO SÁNH (%)
GPM cho thành phẩm	29,6%	24,4%	21,46%
GPM cho hàng hóa	6,6%	4,5%	46,17%
GPM cho sản phẩm phụ	12,9%	9,0%	43,76%

HÀNG TỒN KHO

Công ty luôn duy trì mức tồn kho bình quân ổn định và phù hợp với năng lực bán hàng

HÀNG TỒN KHO	TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022 (TỶ ĐỒNG)	TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021 (TỶ ĐỒNG)
Nguyên vật liệu	354,6	188,9
Công cụ, dụng cụ	16,3	10,8
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	1.154,8	927,3
Hàng hóa	15,6	19,7
Thành phẩm	1.468	612,7
Hàng gởi đi bán	3,9	8,8
Khác	200,6	24,9
TỔNG CỘNG	**3.213,8**	**1.793,1**

LỢI NHUẬN PHÂN PHỐI (CỔ TỨC)

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông Thường niên vào ngày 20 tháng 4 năm 2022, Vĩnh Hoàn dự kiến trả cổ tức năm 2022 bằng tiền tỷ lệ **20% (2.000 đồng/cổ phần)** và bằng cổ phiếu **20%**. Ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông và quyết định tỉ lệ cụ thể để chi trả.

Tháng 10/2022, Công ty đã tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt cho năm 2022 với tỷ lệ 20% (2.000 VND/cổ phần).

GIẢI NGÂN ĐẦU TƯ NĂM 2022

Trong năm, toàn tập đoàn giải ngân đầu tư vào các dự án chính sau:

- Giải ngân cho dự án Nhà máy thức ăn thủy sản: 381 tỷ đồng.
- Giải ngân cho dự án Nhà máy trái cây: 351 tỷ đồng.
- Giải ngân cho Trại nuôi cá giống: 47 tỷ đồng
- Giải ngân Nhà máy Sa Giang, Nhà máy Collagen, cải tạo các nhà máy chế biến cá và đầu tư cho vùng nuôi cá: 399 tỷ đồng.

3.2 BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ 2022 VÀ ĐỊNH HƯỚNG 2023 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

"Tiếp nối thành quả năm 2021 khi Ban điều hành Công ty, cùng với sự quyết tâm mạnh mẽ của hàng ngàn cán bộ công nhân viên, đã lập nên những kỳ tích, vượt qua thách thức lịch sử là đại dịch Covid-19, là một năm 2022 gặt hái những kết quả sản xuất kinh doanh vượt bậc. Có thể nói rằng thành tựu của năm trước đã là tiền đề cho những bước tiến trong năm 2022. Nếu không có sự kiên trì, vất vả của tập thể Vĩnh Hoàn để sản xuất trong điều kiện khắc nghiệt nhất của dịch bệnh thì không thể có được nhu cầu vượt bậc dẫn đến kết quả bán hàng tăng trưởng bức phát, đặc biệt là ở nửa đầu năm 2022. Hội đồng Quản trị Công ty một lần nữa ghi nhận sự đóng góp này của Ban điều hành, của cán bộ công nhân viên. Kết quả năm 2022 với doanh thu 46% và lợi nhuận đạt mức kỷ lục 1.975 tỷ đồng đã là một thành tích rất có ý nghĩa để chào mừng 25 năm thành lập Vĩnh Hoàn, cũng là minh chứng cho một giá trị gắn kết đã được hun đúc và phát triển trong văn hóa Vĩnh Hoàn từ ngày thành lập."

Các công ty con phát triển đồng đều

Các năm qua, **Vĩnh Hoàn** đã tập trung mở rộng ngành nghề cốt lõi lẫn các ngành nghề mới mang tính tương hỗ và luôn nhất quán với mô hình khép kín hay suy rộng ra là mô hình kinh tế tuần hoàn. Nhờ vậy mà các khoản đầu tư này đã mang lại hiệu quả rất tốt, các công ty con phát triển đồng đều, đóng góp vào doanh thu và lợi nhuận của toàn tập đoàn. **Thanh Bình và Vĩnh Phước** là hai công ty con hoạt động trong lĩnh vực cốt lõi là nuôi và chế biến cá tra, tương tự như công ty mẹ, đã trưởng thành, chuẩn mực tương đồng Vĩnh Hoàn trong quản lý chất lượng sản phẩm lẫn trong hiệu quả sản xuất. Dẫn đầu trong các công ty con là Thanh Bình, đóng góp 30% vào doanh thu và lợi nhuận hợp nhất.

Vĩnh Phước sau thời gian cải tạo và xây mới nhà xưởng nhiều khó khăn trong những năm 2018-2019, đến nay đã có lợi nhuận đáng khích lệ. Ngoài ra, Vĩnh Phước còn thành công ở dự án gia công chế biến sản phẩm cá hồi nhập khẩu cho đối tác Nhật Bản, là một hướng đi quan trọng của tập đoàn trong kế hoạch đa dạng hóa nguồn nguyên liệu thủy sản, tận dụng cơ sở vật chất được đầu tư bài bản và tay nghề công nhân cùng trình độ quản lý sản xuất phù hợp.

Vĩnh Hoàn Collagen, sau những thách thức về thị trường năm 2020 & 2021 do dịch bệnh, năm 2022 đã ghi nhận sự tăng trưởng trở lại doanh thu của cả sản phẩm collagen và gelatin. Khó khăn trong năm của Vĩnh Hoàn Collagen chính là chi phí nguyên liệu đầu vào. Mặc dù mô hình khép kín của tập đoàn đã là một lợi thế lớn về nguyên liệu cho nhà máy collagen, gelatin, công ty cũng không tránh khỏi hoàn toàn ảnh hưởng của cung cầu thị trường cùng một số chi phí nhiên liệu, phụ liệu tăng cao. Lợi nhuận sau thuế của Vĩnh Hoàn Collagen tăng trưởng gần 20% so với năm 2021, tuy nhiên vẫn còn không gian để cải thiện về biên lợi nhuận và tăng thêm doanh thu trong năm 2023 và những năm tiếp theo. Vĩnh Hoàn Collagen tiếp tục đóng vai trò chủ đạo trong các nỗ lực nghiên cứu và phát triển về sản phẩm và công nghệ mới của toàn tập đoàn.

Năm 2022 là năm hoạt động đầu tiên của nhà máy thức ăn thủy sản **Feed One**. Thành công của Feed One là đã nhanh chóng đi vào sản xuất ổn định, đạt công suất sản xuất tối ưu, số lượng và chất lượng sản phẩm cho các vùng nuôi của công ty và cả hộ nuôi bên ngoài. Feed One đã nhanh chóng tăng trưởng doanh thu và tạo ra lợi nhuận ngay từ năm sản xuất đầu tiên này.



Tiếp theo sau Vĩnh Hoàn Collagen, **Vĩnh Hoàn Giống Cá tra** cũng là một công ty con mà Vĩnh Hoàn tập trung nguồn lực cho các nghiên cứu cải tiến, mạnh dạn đầu tư cho khoa học kỹ thuật. Trung tâm giống đã đi vào hoạt động khá ổn định, song song với việc sản xuất cá giống cho Công ty đã và đang thực hiện nhiều thực nghiệm cho việc bức phá trong khâu ương giống và chất lượng nguyên liệu.

Trong năm, Vĩnh Hoàn Giống Cá tra đã đón nhiều đoàn khách tham quan, theo đó các khách hàng đều ấn tượng và ủng hộ việc Công ty quan tâm đến nghiên cứu và phát triển khâu cá giống. Mặc dù còn nhiều thách thức do mức đầu tư lớn, sản xuất chưa nhiều, chưa mang lại lợi nhuận, Vĩnh Hoàn Giống Cá tra cho thấy những bước tiến khả quan trong một số kết quả thực nghiệm, liên tục đo lường và điều chỉnh, tạo niềm tin cho Hội đồng Quản trị để có thể tiếp tục đầu tư và hỗ trợ Ban điều hành về lĩnh vực này.

Sa Giang cũng có một năm hoạt động với kết quả kinh doanh ấn tượng, doanh thu tăng trưởng 16% và lợi nhuận tăng 87% so với cùng kỳ. Năm 2022 sản phẩm bánh phồng tôm gặp trở ngại ở thị trường xuất khẩu do tình hình lạm phát trên thế giới ảnh hưởng đến sức mua. Điều này được bù đắp bởi thị trường nội địa với sức tiêu thụ được khôi phục sau năm 2021 dịch bệnh và sự phát triển của các sản phẩm từ gạo.

Sau khi hoàn thành việc đầu tư nhà máy Sa Giang 3 cho các sản phẩm phở, hủ tiếu, ban điều hành và đội ngũ công ty đã có nhiều nỗ lực phát triển thương hiệu và thị trường cho nhóm sản phẩm này, tạo cơ hội gia tăng doanh thu và lợi nhuận.

Trong năm, Hội đồng Quản trị cũng ghi nhận dự án đầu tư xây dựng nhà máy chế biến của **Thành Ngọc** đã thực hiện tốt các hạng mục, đúng tiến độ, sẵn sàng cho hoạt động sản xuất từ tháng 3 năm 2023.

Chiến lược bán hàng đúng đắn, duy trì kiểm soát tốt về chi phí, năng lực phát triển sản phẩm mới



Đây chính là 3 yếu tố chính giúp cho sự thành công của Vĩnh Hoàn trong năm 2022. Khác với năm 2021, năm 2022 là năm ổn định về sản xuất khi tình hình dịch bệnh Covid-19 đã được kiểm soát và lực lượng lao động gắn bó hơn do hiệu ứng từ những chính sách chăm lo tốt cho công nhân viên trong những thời điểm khó khăn trước đó. Việc tăng năng suất chế biến ở mức 2 con số trong năm đã giúp tiết giảm chi phí sản xuất chung.

Các chi phí sản xuất khác được kiểm soát ở mức tăng hợp lý theo mức tăng chi phí nguyên vật liệu của thị trường. Hiệu quả nuôi nguyên liệu đạt mức ổn định với một số cải thiện. Chi phí nuôi tăng chủ yếu do chi phí thức ăn tăng nhiều lần trong năm, tuy nhiên vẫn ở mức cạnh tranh và kiểm soát được.

Từ các điều kiện sản xuất thuận lợi, Ban điều hành đã có chiến lược bán hàng đúng đắn giúp Công ty có những chính sách về mức giá vừa phù hợp để tăng trưởng doanh số bán hàng, vừa đảm bảo lợi nhuận mục tiêu.

Thị trường tiêu thụ thủy sản nói chung và cá tra nói riêng có sự điều chỉnh khá mạnh từ đầu năm đến những tháng cuối năm. Ban điều hành cùng đội ngũ bán hàng, marketing của Công ty đã có những phản ứng nhanh nhạy, kịp thời hỗ trợ khách hàng, duy trì doanh số. Cũng phải kể đến những nỗ lực trong các hoạt động marketing đặc biệt là sau 2 năm gián đoạn do dịch bệnh. Đội ngũ bán hàng và marketing của Công ty đã năng động tìm kiếm cơ hội bán hàng, mở thị trường mới ở nhiều hội chợ triển lãm quốc tế khác nhau. Các kênh marketing số cũng được cải tiến để tương tác với khách hàng nhiều hơn.



Về sản phẩm, thành tích nổi bật trong năm của Vĩnh Hoàn là đã có những dự án phát triển mang tính chiến lược giúp tăng trưởng mạnh ở dòng sản phẩm cá tra "block" công nghiệp, tận dụng được cơ hội khi các nhà chế biến ở Châu u tìm kiếm nguồn cá thịt trắng thay thế các loài cá biển do tình hình chiến sự Nga – Ukraine. Sản phẩm này tạo cơ hội có được doanh thu bán hàng ở một phân khúc mới, từ một nhu cầu mới. Các sản phẩm giá trị gia tăng vẫn liên tục được đội ngũ R&D phát triển với tỷ lệ có được đơn hàng khá cao.

Trong năm Công ty còn hoàn thành xưởng surimi và thanh giả cua từ cá tra. Dòng sản phẩm này vừa giúp tối ưu sản xuất cá tra fillet khi có thể tận dụng được các sản phẩm phụ vừa có giá trị gia tăng giúp đa dạng hóa các ứng dụng của cá tra đến với tay người tiêu dùng thế giới. Ở các công ty con khác ngoài cá tra cũng có sôi nổi các sản phẩm mới được ra mắt và nhanh chóng bán được hàng, như sản phẩm bánh tráng, bánh hỏi của Sa Giang, sầu riêng đông lạnh của Thành Ngọc, dầu cá tinh luyện của Vĩnh Phước, thạch jelly collagen của Vĩnh Hoàn Collagen.

Đặc biệt, để chuẩn bị cho sự ra đời của nhà máy Thành Ngọc, xưởng sản xuất pilot đã nhanh chóng được trang bị và luôn bận rộn sản xuất sản phẩm mẫu cho khách hàng tiềm năng, giới thiệu sản phẩm trái cây, rau quả tại nhiều sự kiện khác nhau.

Vĩnh Hoàn 25 năm
Văn hóa Vĩnh Hoàn

Năm 2022 ghi nhận thêm một mốc son 25 năm phát triển rực rỡ trên hành trình của Vĩnh Hoàn. Cũng giống như từng thành viên của Công ty, Hội đồng Quản trị tự hào về một Vĩnh Hoàn đã mạnh mẽ trưởng thành, vươn ra biển lớn, chinh phục các đỉnh cao mới.

Sự kiện Lễ kỷ niệm 25 năm thành lập Vĩnh Hoàn đã được tổ chức thành công, để lại cho người tham dự những ấn tượng tích cực và cảm xúc, sự gắn kết trong nội bộ lẫn với các khách hàng và đối tác bên ngoài. Không có gì ý nghĩa hơn khi Vĩnh Hoàn chào mừng sự kiện này bằng kết quả kinh doanh vô cùng ấn tượng.

Vì thế không thể không nhắc đến một yếu tố tối quan trọng cho hành trình phát trình phát triển từ khi ra đời cho đến ngày hôm nay, đó chính là văn hóa Vĩnh Hoàn, điều đã được chia sẻ, ghi dấu nhiều nhất nhân dịp kỷ niệm 25 năm thành lập Công ty.

Văn hóa Vĩnh Hoàn đã có ngay từ khi Vĩnh Hoàn chưa ra đời. Đó là cá tính, khát vọng và giá trị cá nhân của người sáng lập ra Vĩnh Hoàn. Từ ngày đầu Vĩnh Hoàn được thành lập, trong từ ngày, trải qua từng năm, những giá trị này được lan tỏa, hiện hiện trong từng thành viên của Vĩnh Hoàn, trong từng quyết định kinh doanh của Công ty, trong mối quan hệ với các bên từ cơ quan quản lý Nhà nước, đến khách hàng, đối tác và cộng đồng địa phương.

Trong những năm gần đây, các hoạt động truyền thông, đào tạo và phát huy văn hóa Vĩnh Hoàn của Ban điều hành và tập thể Công ty rất đáng ghi nhận.

Khi quy mô công ty đã phát triển ngày càng lớn mạnh, trải qua càng nhiều các thách thức, Ban điều hành đã nhận thấy cần truyền đạt các giá trị văn hóa Vĩnh Hoàn một cách hệ thống hơn để rất nhiều các thế hệ công nhân viên của Công ty có thể thấu hiểu và thực hành một cách nhất quán, tạo ra sức mạnh và niềm tin vững chắc, trường tồn.

Ngoài ra, cũng trong 5 năm giai đoạn phát triển sau này, văn hóa Vĩnh Hoàn mới trở thành tiêu chí tuyển dụng, phát triển nhân sự một cách rõ ràng, nhờ vậy có thể thực hiện các chiến lược mới, chinh phục mục tiêu mới.

Văn hóa Vĩnh Hoàn, con người Vĩnh Hoàn chắc chắn sẽ tiếp tục là cốt lõi cho sự thành công của Công ty trong chặng đường tiếp theo.



Định hướng năm 2023

Hội đồng Quản trị có các định hướng hoạt động như sau cho Ban điều hành Công ty năm 2023:

- Đánh giá năm 2023 là năm thách thức chung của kinh tế thế giới với nguy cơ suy thoái dẫn đến sức mua kém, Ban điều hành Công ty cần tập trung vào các phân khúc và cơ hội mà cá tra có thể tận dụng được lợi thế giá cạnh tranh so với các thực phẩm thủy sản khác để duy trì và phát triển bán hàng. Song song đó, công ty cũng liên tục cải thiện chất lượng sản phẩm và dịch vụ khách hàng.
- Tập trung bán hàng cho các sản phẩm rau củ quả thuộc dòng Vinh – Agri để Thành Ngọc có thể nhanh chóng đạt doanh thu mục tiêu.
- Hoàn tất thủ tục đất đai và triển khai vùng trồng nguyên liệu cho Thành Ngọc, đảm bảo khả năng kiểm soát chất lượng và triển khai nhân rộng nguồn nguyên liệu rau củ quả đạt chuẩn xuất khẩu ở các thị trường yêu cầu cao.
- Kiểm soát chi phí và cẩn trọng trong đầu tư.
- Tập trung phát triển Trung tâm giống cá tra.
- Đẩy mạnh hơn nữa những nghiên cứu cải tiến trong khâu nuôi cá nguyên liệu để tối ưu hóa ở khâu chế biến và đáp ứng yêu cầu đa dạng của thị trường về size cỡ và chất lượng.
- Sau thành công của dự án chế biến cá hồi nhập khẩu, cần tiếp tục triển khai thành công dự án phát triển mở rộng ở những loài thủy sản nhập khẩu nhằm đa dạng hóa nguồn nguyên liệu, phát huy tối đa năng lực sản xuất và cung ứng sản phẩm thủy sản đông lạnh.
- Tiếp tục các hoạt động nghiên cứu và phát triển, tìm kiếm và thúc đẩy các dự án mới từ cơ hội tìm được thông qua các sản phẩm mới, quy trình công nghệ mới.
- Thực hiện các kế hoạch đào tạo và phát triển đội ngũ nhân viên.

3.3 ĐỊNH HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH 2023

THỊ TRƯỜNG VÀ SẢN PHẨM

Năm 2023 dự kiến là một năm nhiều thách thức cho kinh tế thế giới với áp lực về lạm phát, suy thoái, sức mua yếu trong khi chi phí sản xuất lại gia tăng. Sản phẩm của Vĩnh Hoàn là thực phẩm, trong đó sản phẩm chính là cá tra vốn cạnh tranh về giá so với các loài thủy sản khác. Cá tra dù được coi là lựa chọn cá thịt trắng thiết yếu và phù hợp túi tiền của người tiêu dùng , cũng không thể tránh khỏi hoàn toàn những tác động tiêu cực của các yếu tố kinh tế vĩ mô. Trong bối cảnh đó, việc tập trung vào phân khúc thị trường ít bị ảnh hưởng, vẫn có thể phát triển để tăng cường tìm kiếm cơ hội bán hàng, thúc đẩy doanh số, giành thị phần, là rất quan trọng. Song song đó, Công ty sẽ linh động trong chính sách bán hàng để hỗ trợ cho các phân khúc thị trường bị ảnh hưởng nhiều hơn bởi hành vi "thắt lưng buộc bụng" của người tiêu dùng.





Song song với các chiến lược về thị trường và sản phẩm cho dòng cá tra là ngành nghề cốt lõi, Vĩnh Hoàn sẽ tiếp tục chiến lược đa dạng hóa về loài thủy sản thông qua các dự án chế biến cá nhập khẩu mà Công ty đã khởi đầu thành công với mặt hàng cá hồi tại Vĩnh Phước. Chúng tôi tin rằng, việc kiên trì và luôn học hỏi, đào tạo cộng với cơ sở vật chất mang tính chiến lược mà Công ty đã dày công đầu tư trong những năm qua sẽ giúp cho định hướng phát triển này tiếp tục tạo ra thành quả tốt, có ý nghĩa quan trọng trong sự phát triển bền vững của Vĩnh Hoàn trong trung và dài hạn.

Đối với dòng sản phẩm Sa Giang và Vinh Wellness, vẫn còn không gian mở và phát triển thêm thị trường mới.

Năm 2023 là một năm tạo ra nhiều động lực cho đội ngũ Ban điều hành và công nhân viên Vĩnh Hoàn trong việc tiếp tục phát huy thành quả những năm qua và đẩy mạnh hơn nữa các định hướng đa dạng hóa sản phẩm, gia tăng giá trị. Đặc biệt trong năm Công ty sẽ nỗ lực tìm kiếm khách hàng cho nhóm sản phẩm mới, các sản phẩm trái cây rau quả đông lạnh và sấy lạnh cho công ty mới đi vào hoạt động, Thành Ngọc. Ngoài ra, dây chuyền surimi cá và thanh giả cua sau những đơn hàng đầu tiên đầu năm 2023 cần mở rộng thêm khách hàng và thị trường để tăng năng suất và đạt được mục tiêu của dự án là góp phần tối ưu hóa dây chuyền sản xuất cá tra fillet, gia tăng giá trị cho các sản phẩm phụ từ cá tra.



Ở Sa Giang, sau những đầu tư trong năm 2021 và 2022 để gia tăng năng lực sản xuất cũng như năng lực R&D, đã mở ra nhiều tiềm năng phát triển các sản phẩm giá trị gia tăng và những dòng sản phẩm liên quan ở cả nhóm bánh phồng tôm và các sản phẩm từ gạo. Chiến lược của Sa Giang là phát huy tối đa thương hiệu sản phẩm bằng việc giới thiệu đến người tiêu dùng nhiều sản phẩm đa dạng hơn, tiện dụng hơn và có giao thoa giữa các dòng ẩm thực mà công ty được tiếp cận nhờ bán hàng ở cả trong nước và xuất khẩu.



TRUNG TÂM CÁ GIỐNG VÀ CẢI TIẾN TRONG KHÂU NUÔI CÁ



Trung tâm giống cá tra của Công ty TNHH Giống cá tra Vĩnh Hoàn bắt đầu đi vào hoạt động từ quý 1 năm 2022 sau nhiều vất vả trong công tác xây dựng do vị trí địa lý và dịch bệnh. Mặc dù chưa đem lại lợi nhuận, các quy trình ương giống cá tại Trung tâm đã có những tín hiệu lạc quan cho việc sản xuất cá giống các giai đoạn tuổi khác nhau với tỷ lệ sống và chất lượng tốt.

Trọng tâm của Trung tâm giống năm 2023 là nhanh chóng đưa những kết quả thực nghiệm vào thực tiễn sản xuất, song song với việc nhân rộng sản xuất để đưa dự án tới điểm hòa vốn trong thời gian sớm nhất và quan trọng hơn cả là cung cấp cho các vùng nuôi cá thịt của Công ty sản phẩm đầu vào cạnh tranh cả về chất lượng lẫn chi phí.

Đứng trước thách thức về chi phí thức ăn thủy sản vẫn tiếp tục tăng cao trong năm 2023, chúng tôi đặt mục tiêu phải kiểm soát tốt hiệu quả nuôi đồng thời thúc đẩy mạnh mẽ các cải tiến trong khâu nuôi cá nguyên liệu để đạt được những lợi thế cạnh tranh chiến lược trong tương lai. Tự chủ về nguyên liệu và luôn hoàn thiện chất lượng con giống, tiên phong trong đổi mới kỹ thuật sẽ tiếp tục là mũi nhọn chiến lược của Vĩnh Hoàn trong những năm tiếp theo.

Công ty tiếp tục đặt mục tiêu tự chủ về nguyên liệu 75%. Với tỷ lệ tự chủ nguyên liệu này, do đó, một lần nữa cho thấy việc kiểm soát chi phí nuôi và chất lượng cá nguyên liệu có ý nghĩa quyết định cho vị thế cạnh tranh của Công ty.

ĐÀO TẠO NĂNG LỰC R&D



Hoạt động đào tạo và phát triển năng lực và kỹ năng của cán bộ nhân viên cũng là một định hướng quan trọng của Công ty. Đặc biệt, trong năm 2023, chúng tôi sẽ dành ưu tiên cho đào tạo năng lực nghiên cứu và phát triển để có thể tạo ra nhiều dòng sản giá trị gia tăng mới, thúc đẩy những phát kiến cho ngành nghề kinh doanh mới. Công ty tiếp tục phát huy các chính sách thu hút và giữ chân nhân tài, đặc biệt là lực lượng khoa học kỹ thuật và kỹ năng quản trị mới phù hợp với thời đại mới.

Công ty cũng có kế hoạch xây dựng các chương trình đào tạo mang tính dài hạn, hệ thống và bổ sung các nội dung đào tạo liên quan đến chuyển đổi số. Chúng tôi cũng đặt mục tiêu cao hơn ở việc giảm thiểu các khiếu nại của khách hàng thông qua đào tạo, nâng cao nhận thức của người quản lý và người lao động.

DOANH THU CHO MẢNG KINH DOANH MỚI



Dự án nhà máy chế biến rau quả Thành Ngọc đi vào hoạt động từ quý I năm 2023, trở thành một trong những dự án trọng điểm của ngành nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp. Dự án này hướng đến chế biến sâu bằng kỹ thuật, công nghệ mới kết hợp với kinh nghiệp quản lý sản xuất, quản lý chuỗi cung ứng của Vĩnh Hoàn, và quan trọng nhất là tận dụng được mạnh lưới bán hàng sẵn có để tìm thêm nhu cầu và đầu ra cho nông sản Việt Nam.

Trong năm 2023, Vĩnh Hoàn nỗ lực hỗ trợ công ty con Thành Ngọc hoàn thiện hệ thống, quy trình công nghệ, đạt được các chứng nhận quản lý chất lượng, sản xuất thành công nhiều sản phẩm mẫu để nhanh chóng tìm kiếm khách hàng, mang lại doanh thu cho mảng kinh doanh mới mẻ này. Bên cạnh đó, Thành Ngọc cũng đang hoàn thành các thủ tục để có đất tổ chức vùng trồng kiểu mẫu, đảm bảo khả năng cung ứng nguyên liệu đạt chuẩn cho các khách hàng xuất khẩu có tiêu chuẩn kiểm soát cao và yêu cầu chất lượng vượt trội.

Với những đánh giá và nhận định về thị trường và các định hướng chiến lược nói trên cho năm 2023, Ban điều hành Công ty đặt ra mục tiêu về doanh thu và lợi nhuận năm 2023 như dưới đây. Chúng tôi tin rằng, mặc dù có những thách thức trong năm, việc luôn tập trung phát triển đúng hướng với các điều chỉnh kịp thời, phù hợp sẽ giúp Công ty đạt được mục tiêu của năm, đồng thời cũng đảm bảo lộ trình phát triển 3-5 năm của Vĩnh Hoàn và bền vững cho nhiều năm tiếp theo.

BẢNG KẾ HOẠCH DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN 2023

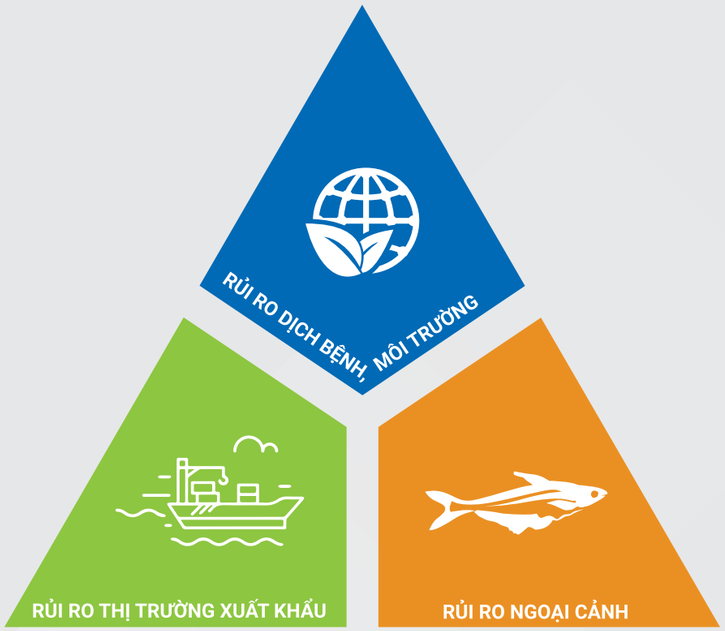
ĐƠN VỊ TÍNH: TỶ ĐỒNG	THỰC HIỆN 2022	KẾ HOẠCH 2023	TĂNG TRƯỞNG
Doanh thu hợp nhất	13.230	11.500	-13%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	1.975	1.000	-49%

3.4 RỦI RO CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO

"Năm 2022 là năm đánh dấu cột mốc kỷ niệm 25 năm của Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn với nhiều sự kiện kỷ niệm và thách thức. Đương đầu cùng thử thách, Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn chủ trương tích cực theo dõi tình hình, đánh giá và đưa ra các giải pháp phù hợp và kịp thời nhằm hạn chế tối đa các yếu tố rủi ro có thể tác động tiêu cực đến sự tăng trưởng và hoạt động sản xuất kinh doanh bền vững của Vĩnh Hoàn."

1. NHẬN DIỆN RỦI RO VÀ ỨNG PHÓ CỦA DOANH NGHIỆP

Vĩnh Hoàn tích cực trong việc theo dõi thị trường ngành xuất thủy sản nói chung và ngành xuất khẩu cá tra nói riêng. Đơn cử các rủi ro chung mà thị trường xuất khẩu cá tra đang phải đương đầu, bao gồm:



RỦI RO

RỦI RO DỊCH BỆNH, MÔI TRƯỜNG:

COVID-19 trong năm 2022 đối với các doanh nghiệp xuất khẩu cá tra không còn là một vấn đề chiếm nhiều lo ngại. Có thể thấy rằng, ngành thủy sản vượt qua đại dịch với sự khéo léo, linh hoạt.

Nuôi trồng cá tra tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long vốn được vun đắp bởi nhiều điều kiện thiên nhiên thuận lợi song tình hình biến đổi khí hậu thời gian gần đây lại là một rủi ro mà không chỉ Vĩnh Hoàn mà các doanh nghiệp sản xuất thủy sản tại đồng bằng sông Cửu Long lưu tâm nhiều. Đơn cử như vấn đề ngập mặn là mối đe dọa bất khả kháng đối với các nhà sản xuất cá tra, tuy nhiên Vĩnh Hoàn luôn chủ động đo lường các chỉ số thường xuyên và có biện pháp ngăn chặn kịp thời. Vì vậy hiện tại, chưa có vùng nuôi nào của Vĩnh Hoàn được đánh giá là ngập mặn, hoặc có ảnh hưởng nghiêm trọng đến nguồn cá nguyên liệu. Ngoài ra, thể hiện sự quan tâm của mình đối với môi trường thiên nhiên, Vĩnh Hoàn chủ động xây dựng ao lắng xử lý nước thải chứ không trực tiếp thải ra môi trường, xây dựng đường ống dẫn nước sử dụng từ sông Mekong để kiểm soát độ mặn của nước.





RỦI RO NGOẠI CẢNH

Ngành cá tra cũng đối mặt với nhiều thách thức khi mà toàn ngành thủy sản đang thiếu nguồn cung nguyên liệu đạt chất lượng. Như vậy, Vĩnh Hoàn đang tập trung vào sản xuất giống và cá giống thông qua Công ty TNHH Vĩnh Hoàn Giống cũng như mở rộng vùng nuôi thêm 100 ha nhằm nâng tỷ lệ tự chủ nguyên liệu lên 75%.

RỦI RO THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU

Để có thể đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu khắt khe và tận dụng được các lợi thế từ Hiệp định tự do Thương mại, Vĩnh Hoàn cần nắm bắt hệ thống pháp luật, các tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm và môi trường tại các quốc gia nhập khẩu sản phẩm của Vĩnh Hoàn. Từ đó, Vĩnh Hoàn chủ động thiết lập xây dựng chiến lược kinh doanh nhằm đảm bảo tuân thủ đầy đủ các chỉ tiêu xuất khẩu, mở rộng thị trường cần thiết và hạn chế được các rủi ro về vi phạm pháp luật, qui định.





2. HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO TRONG NĂM 2022:

Xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ hướng đến quản lý rủi ro trong doanh nghiệp.

- Trên nền tảng khuôn khổ đánh giá rủi ro thống nhất, Công ty đã phối hợp chặt chẽ các phòng ban cùng xây dựng nhiều chính sách ngăn ngừa và nỗ lực kiểm soát rủi ro một cách tập trung toàn Tập đoàn.
- Công ty đã chủ động trong việc đề ra các kế hoạch kiểm soát định kỳ các quy trình không chỉ tại Vĩnh Hoàn mà còn tại các công ty thành viên nhằm phát hiện các yếu tố rủi ro có thể gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Công ty luôn đề cao sự trao đổi thông tin nội bộ về rủi ro doanh nghiệp để các vấn đề về rủi ro luôn được quan tâm hợp lý và kịp lúc bởi Ban lãnh đạo Công ty.

HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ RỦI RO TRONG NĂM 2023:

- Duy trì thực hiện các hoạt động ngăn ngừa, phát hiện rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh.
- Duy trì các hoạt động kiểm soát tuân thủ.
- Thiết kế và thực hiện Chương trình đào tạo Quản lý rủi ro và Kế hoạch kinh doanh liên tục (BCP) nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đội ngũ quản lý trong quản trị rủi ro.



QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trang 50 - 81

4.1 **Hội Đồng Quản Trị**

- Giới thiệu
- Hoạt động Hội Đồng Quản Trị

4.2 **Ban Giám Đốc**

4.3 **Ban Kiểm Soát**

- Giới thiệu
- Hoạt động Ban Kiểm Soát

04

4.1 HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



4.1.1 GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đại hội đồng cổ đông đã tiến hành bầu cử và phê chuẩn
Hội Đồng Quản Trị nhiệm kỳ 2022 – 2026 như sau:



BÀ TRƯƠNG THỊ LỆ KHANH

Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị



BÀ NGUYỄN NGÔ VI TÂM

Thành viên Hội Đồng Quản Trị



BÀ TRƯƠNG TUYẾT HOA

Thành viên Hội Đồng Quản Trị



BÀ NGUYỄN THỊ KIM ĐÀO

Thành viên Hội Đồng Quản Trị



ÔNG NGUYỄN VĂN KHÁNH

Thành viên Hội Đồng Quản Trị
độc lập



ÔNG LÊ VĂN NHẬT

Thành viên Hội Đồng Quản Trị
độc lập

Thay đổi về nhân sự Hội Đồng Quản Trị trong năm 2022: **Có**
Miễn nhiệm Ông Võ Phú Đức – Thành viên HĐQT từ ngày 20/04/2022.
Bổ nhiệm Ông Lê Văn Nhật – Thành viên HĐQT độc lập từ ngày 20/04/2022

THÔNG TIN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



BÀ TRƯƠNG THỊ LỆ KHANH

Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

Năm sinh: **1961**

Trình độ chuyên môn: **Cử nhân Kinh tế**

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC **(tại ngày 21/10/2022): 43,16%**

Bà đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT của Vĩnh Hoàn từ năm 2007

Bà Trương Thị Lệ Khanh là người sáng lập và đảm nhiệm vai trò chủ tịch Hội Đồng Quản Trị của Vĩnh Hoàn.

Từ năm 1997, Bà dẫn dắt Vĩnh Hoàn phát triển từ một cơ sở chế biến nhỏ trở thành một công ty nuôi và chế biến cá tra lớn nhất thế giới hiện nay. Với hơn 20 năm gắn bó, Bà được biết đến như một doanh nhân dẫn đầu ngành cá tra VIệt Nam, tiên phong trong các bước phát triển bền vững của ngành. Hiện tại, Bà tập trung vào các hoạt động hoạch định chiến lược và hoàn thiện hệ thống quản trị công ty. Đồng thời, Bà cũng đang giữ cương vị là Chủ tịch Ủy ban Cá nước ngọt VASEP.

Bà Trương Thị Lệ Khanh cũng được trao tặng nhiều giải thưởng cao quý và uy tín, bao gồm:

2011

- Huân chương lao động hạng 3 đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2005 - 2009, góp phần vào sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa và bảo vệ tổ quốc (Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam)

2013

- Nữ Doanh nhân trí thức thành đạt Sài Gòn năm 2013 (Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam).
- Tốp 10 nữ doanh nhân thành đạt nhất Việt Nam (Forbes Việt Nam)

2014

- Nữ Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu 2013 - Cúp Bông hồng Vàng (Phòng Thương Mại và Công nghiệp Việt Nam)
- Tốp 50 Nhà Lãnh Đạo xuất sắc nhất với các thành tích kinh doanh nổi bật và khả năng lãnh đạo xuất sắc (Tạp chí Nhịp Cầu Đầu Tư)

2015

- Tốp 50 Nhà Lãnh Đạo xuất sắc nhất với các thành tích kinh doanh nổi bật và khả năng lãnh đạo xuất sắc (Tạp chí Nhịp Cầu Đầu Tư)

2016

- Tốp 20 người phụ nữ có ảnh hưởng nhất Việt Nam (Forbes Việt Nam)

2017

- Tốp 50 người phụ nữ có ảnh hưởng nhất Việt Nam 2017 (Forbes Việt Nam)
- Được bổ nhiệm làm Chủ tịch Ủy ban Cá nước ngọt của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP)

2017

- Huân chương lao động hạng nhì đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2011 - 2015, góp phần vào sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa và bảo vệ tổ quốc (Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam)

2018

- Doanh nhân vì cộng đồng Đồng bằng sông Cửu Long
- Doanh nhân tiêu biểu Đồng bằng sông Cửu Long năm 2018 (Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam)
- Tốp 50 người phụ nữ có ảnh hưởng nhất Việt Nam 2018 (Forbes Việt Nam)

2019

- Tốp 50 người phụ nữ có ảnh hưởng nhất Việt Nam 2019 (Forbes Việt Nam)
- Giải Sao vàng Doanh nhân Đất Việt Lần II (Doanh nhân Đất Việt)

2020

- Tốp 25 Nữ Doanh nhân Quyền lực nhất Châu Á (Forbes Châu Á)

2021

- Được ghi dấu như một lãnh đạo xuất sắc trong chiến lược đổi mới thích ứng với đại dịch Covid-19, trên bìa tạp chí Forbes tháng 11/2021 (Forbes Việt Nam)
- Nhận danh hiệu "Nữ doanh nhân Việt Nam tiêu biểu – Cúp Bông Hồng Vàng (VCCI)

2022

- Được ghi dấu là một doanh nhất xuất sắc khu vực Châu Á 2022 do tổ chức Enterprise Asia đề cử tháng 10/2022
- Được Tổ chức kỷ lục Việt Nam xác lập kỷ lục dành cho Cuốn sách "Quà tặng từ dòng Mekong – Khám phá 222 món ngon từ cá tra" – cuốn sách đầu tiên tổng hợp và giới thiệu hệ thống món ngon từ cá Tra, kết hợp phong cách chế biến ẩm thực Á – Âu – Mỹ, có số lượng món nhiều nhất lên đến 222 món
- Được vinh danh Giải thưởng nữ Doanh nhân ASEAN tiêu biểu do Mạng Doanh nhân nữ ASEAN (AWEN)



BÀ NGUYỄN NGÔ VI TÂM

Thành viên Hội Đồng Quản Trị

Năm sinh: **1979**

Chuyên môn: **Cử nhân luật, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh**

Thời gian làm việc ở Vĩnh Hoàn: **19 năm**

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC **(tại ngày 21/10/2022): 0,12%**

Bà đảm nhiệm chức vụ thành viên HĐQT từ năm 2007.

Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm đảm nhiệm vị trí Tổng Giám Đốc của công ty Vĩnh Hoàn.

Trưởng thành từ một nhân viên bán hàng đến trưởng phòng kinh doanh, Bà sở hữu những tố chất để được bổ nhiệm vị trí Tổng Giám Đốc Vĩnh Hoàn vào năm 2016. Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm đã lãnh đạo đội ngũ kinh doanh và tiếp thị trong hơn 11 năm, phát triển nâng cao quy mô và năng lực sản xuất của Vĩnh Hoàn, đưa doanh số xuất khẩu của Công ty tăng lên hơn 5 lần trong thời gian đó. Bà Tâm còn phụ trách các công việc liên quan đến vụ kiện chống bán phá giá tại Mỹ, hoạt động quan hệ nhà đầu tư, đồng thời tư vấn cho HĐQT các chiến lược phát triển dài hạn và giữ vai trò chủ chốt trong quá trình tổ chức thực hiện các chiến lược đề ra.

Bà Nguyên Ngô Vi Tâm đã được trao tặng nhiều giải thưởng cao quý và uy tín, gồm:

2007

- Bằng khen về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nuôi trồng và kinh doanh thủy hải sản (Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

2011

- Bằng khen cho thành tích xuất sắc đóng góp vào phát triển Chủ nghĩa xã hội (Thủ tướng nước CHXHCN Việt Nam)

2012

- Bằng khen về việc hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc năm 2012 (Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp)

2016

- Tốp 40 lãnh đạo trong ngành thủy sản thế giới dưới 40 tuổi (Intrafish)

2017

- Huân chương lao động hạng ba (Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam)

2018

- Bằng khen đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2018 (Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp)

2020

- Tốp 100 Nhà điều hành có ảnh hưởng lớn đến ngành thủy sản (Intrafish)

2022

- Tốp 20 Nữ quản lý chuyên nghiệp năm (Forbes)



BÀ TRƯƠNG TUYẾT HOA

Thành viên Hội Đồng Quản Trị

Năm sinh: **1976**

Chuyên môn: **Cử nhân Kinh tế, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh**

Thời gian làm việc ở Vĩnh Hoàn: **26 năm**

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC **(tại ngày 21/10/2022): 0,00%**

Bà đảm nhiệm chức vụ thành viên HĐQT từ năm 2015

Bà Trương Tuyết Hoa bắt đầu đảm nhiệm chức vụ Trưởng phòng Kinh doanh vào năm 2009 trước khi được bổ nhiệm vào chức vụ Giám Đốc Kinh doanh vào năm 2017.

Bà Trương Tuyết Hoa là một trong những nhân viên gia nhập Vĩnh Hoàn sớm nhất khi Công ty vừa thành lập. Tham gia học hỏi công việc bán hàng bắt đầu từ bộ phận chứng từ xuất nhập khẩu, ngay từ rất sớm, Bà đã thể hiện kỹ năng của người bán hàng tốt với đầy nhiệt huyết trong kinh doanh và khả năng phân tích phán đoán xu thế của thị trường. Bà đóng vai trò quan trọng trong việc thiết lập và thực hiện các kế hoạch kinh doanh để triển khai thành công các chiến lược phát triển bán hàng của Công ty, đồng thời quản lý hiệu quả các hoạt động xuất khẩu và dịch vụ sau bán hàng.

Bà đã nhiều năm liên tục nhận được Bằng khen đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ do Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp trao tặng.



BÀ NGUYỄN THỊ KIM ĐÀO

Thành viên Hội Đồng Quản Trị

Năm sinh: **1979**

Chuyên môn: **Cử nhân Kế toán kiểm toán, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh**

Thời gian làm việc ở Vĩnh Hoàn: **19 năm**

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC **(tại ngày 21/10/2022): 0,00%**

Bà đảm nhiệm chức vụ thành viên HĐQT từ năm 2016

Bà Nguyễn Thị Kim Đào đã đảm nhiệm vị trí kế toán trưởng của Vĩnh Hoàn trong 10 năm trước khi trở thành Giám Đốc Tài chính vào năm 2014.

Bà thực hiện việc quản lý các quy trình kế toán và tài chính nhằm đảm bảo tính tuân thủ, chính xác và trung thực, đồng thời tối ưu hóa hiệu quả sử dụng đồng vốn cho Vĩnh Hoàn và các công ty con.

Bà cũng giữ vai trò chủ chốt trong quá trình tham gia vào vụ kiện chống bán phá giá tại Mỹ ngay từ những ngày đầu. Ngoài ra, Bà còn tư vấn cho HĐQT nhiều chiến lược quan trọng về tài chính và chính sách quản lý vốn, chi phí cho Công ty.

Bà đã nhiều năm liên tục nhận được Bằng khen đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được trao tặng nhiều giải thưởng cao quý và uy tín trong suốt thời gian công tác và làm việc.



ÔNG NGUYỄN VĂN KHÁNH

Thành viên Hội Đồng Quản Trị độc lập

Năm sinh: **1982**

Chuyên môn: **Thạc sĩ Kinh tế, Cử nhân Anh văn**

Thời gian làm việc ở Vĩnh Hoàn: **Không**

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC **(tại ngày 21/10/2022): 0,00%**

Ông đảm nhiệm chức vụ thành viên HĐQT độc lập từ năm 2020

Ông Nguyễn Văn Khánh với kinh nghiệm hơn 16 năm hoạt động trong lĩnh vực chứng khoán, Ông Khánh được xem là chuyên gia giàu kinh nghiệm về tư vấn tài chính cho cả doanh nghiệp trong nước, doanh nghiệp liên doanh và doanh nghiệp FDI.

Ông đã trực tiếp thực hiện và điều hành nhiều dự án cổ phần hóa, thoái vốn cho nhiều Doanh nghiệp, các dự án tư vấn tài chính, tái cấu trúc, mua bán sáp nhập doanh nghiệp (M&A), tư vấn chuyển đổi doanh nghiệp, phát hành chứng khoán, niêm yết chứng khoán.



ÔNG LÊ VĂN NHẬT

Thành viên Hội Đồng Quản Trị độc lập

Năm sinh: **1990**

Chuyên môn: **Cử nhân Công nghệ thông tin**

Thời gian làm việc ở Vĩnh Hoàn: **Không**

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC **(tại ngày 21/10/2022): 0,00%**

Ông đảm nhiệm chức vụ thành viên HĐQT độc lập từ năm 2022

Ông Lê Văn Nhật là một chuyên gia sở hữu nhiều năm kinh nghiệm với hơn 12 năm làm việc trong lĩnh vực tư vấn công nghệ thông tin và chuyển đổi số tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Ông đã trực tiếp thực hiện và điều hành nhiều dự án chuyển đổi quy trình số tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương Techcombank, các dự án tư vấn BPM tại Bộ Lao động Hà Lan, Cục Thuế Hà Lan, Bộ Giao thông Hà Lan.

4.1.2 HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Quản trị doanh nghiệp dựa trên nguyên tắc quản lý minh bạch và cởi mở đối với nhân viên và công chúng.

Vĩnh Hoàn cam kết minh bạch và cởi mở trong hoạt động quản lý, điều hành nhằm đảm bảo tốt lợi ích của các thành viên, của khách hàng và của các bên liên quan. Việc quản trị của chúng tôi tuân theo các hướng dẫn từ Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh có liên quan đến thông tin về quản trị doanh nghiệp.

Hội Đồng Quản Trị chịu trách nhiệm đưa ra các chỉ đạo chiến lược trong hoạt động của toàn Công ty, bao gồm Công ty mẹ và các công ty thành viên.





CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2022, Hội Đồng Quản Trị bao gồm các thành viên sau:

HỌ TÊN	NĂM SINH	CHỨC VỤ	NGÀY BẮT ĐẦU LÀ THÀNH VIÊN HĐQT	ĐƯỢC BẦU BỞI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ĐẾN NĂM	THÙ LAO NĂM 2022 (ĐỒNG)
Bà Trương Thị Lệ Khanh	1961	Chủ tịch HĐQT	17/04/2007	2026	2.467.000.000
Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm	1979	Thành viên HĐQT	17/04/2007	2026	563.400.000
Bà Nguyễn Thị Kim Đào	1979	Thành viên HĐQT	03/10/2016	2026	563.400.000
Bà Trương Tuyết Hoa	1976	Thành viên HĐQT	08/05/2015	2026	563.400.000
Ông Võ Phú Đức (Miễn nhiệm ngày 20/04/2022)	1976	Thành viên HĐQT	09/05/2012	–	146.700.000
Ông Lê Văn Nhật (Bổ nhiệm ngày 20/04/2022)	1990	Thành viên HĐQT độc lập	20/04/2022	2026	333.400.000
Ông Nguyễn Văn Khánh	1982	Thành viên HĐQT độc lập	15/05/2020	2026	120.000.000

PHÂN BỔ NHIỆM VỤ TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội Đồng Quản Trị được bầu bởi Đại hội đồng cổ đông, từ đó chỉ định Chủ tịch Hội đồng Quản Trị trong số các thành viên Hội Đồng Quản Trị. Các thành viên chịu trách nhiệm như nhau trong việc thực hiện chức năng của Hội Đồng Quản Trị.



QUY ĐỊNH VỀ TRÁCH NHIỆM

Hội Đồng Quản Trị chịu trách nhiệm đưa ra các chỉ đạo chiến lược cho hoạt động của Vĩnh Hoàn. Các quy định đối với Hội Đồng Quản Trị giúp phân chia trách nhiệm giữa Hội Đồng Quản Trị và Ban Điều hành trong các vấn đề có liên quan đến tài chính, chiến lược Công ty, nhân sự và tổ chức.

NGUYÊN TẮC LÀM VIỆC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội Đồng Quản Trị tiến hành họp thường xuyên theo yêu cầu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó họp ít nhất bốn (04) lần trong năm. Trong năm 2022, Hội Đồng Quản Trị đã tiến hành mười bốn (14) cuộc họp. Theo quy định, Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị và Tổng Giám Đốc sẽ tham gia vào các cuộc họp này, bên cạnh đó còn yêu cầu có sự tham gia của các thành viên thuộc Ban điều hành khi cần thiết. Một quyết định được coi là hợp lệ khi nhận đại đa số phiếu bầu. Trong trường hợp có cùng số phiếu bầu, Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị sẽ thực hiện đưa ra quyết định.



Các cuộc họp chính thức do Hội đồng Quản Trị triệu tập trong năm 2022 như sau:

HỌ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LẦN THAM DỰ HỌP	TỈ LỆ THAM DỰ HỌP
Bà Trương Thị Lệ Khanh	Chủ tịch HĐQT	14/14	100%
Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm	Thành viên HĐQT	14/14	100%
Bà Nguyễn Thị Kim Đào	Thành viên HĐQT	14/14	100%
Bà Trương Tuyết Hoa	Thành viên HĐQT	14/14	100%
Ông Võ Phú Đức (Miễn nhiệm ngày 20/04/2022)	Thành viên HĐQT	4/14	30,7%
Ông Lê Văn Nhật (Bổ nhiệm ngày 20/04/2022)	Thành viên HĐQT độc lập	11/14	76,9%
Ông Nguyễn Văn Khánh	Thành viên HĐQT độc lập	14/14	100%



Thành viên Hội Đồng Quản Trị độc lập trong năm 2022 đã thực hiện đánh giá và kết luận rằng:



▶ Đánh giá hoạt động của Hội Đồng Quản Trị trong việc đã thực hiện đầy đủ chức năng đại diện của các chủ sở hữu trong việc giám sát hoạt động điều hành của Công ty, định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực.

▶ HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban Điều Hành tìm kiếm những giải pháp tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh đầu tư phát triển trong hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022.

▶ Nhìn chung, năm 2022 mặc dù chịu ảnh hưởng rất lớn từ chiến tranh Nga-Ukraine và dịch bệnh Covid-19 nhưng với tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết, hợp tác thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, Hội Đồng Quản Trị đã triển khai các giải pháp quyết liệt trong công tác giám sát, chỉ đạo BĐH thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết HĐQT và hoàn thành vượt kế hoạch kinh doanh năm 2022, đảm bảo lợi ích cho Công ty và cổ đông.

Năm 2022, Công ty đã hoàn thành vượt kế hoạch kinh doanh năm, các nội dung kế hoạch chỉ tiêu đều đã được thực hiện.

Nghị quyết Hội Đồng Quản Trị trong năm 2022:

STT	NGÀY	NỘI DUNG
1	15/02/2022	Nghị Quyết về việc: Góp vốn tại Công ty TNHH Nông Sản Thực Phẩm Thành Ngọc
2	07/03/2022	Nghị Quyết về việc: Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
3	21/03/2022	Quyết định về việc Thay đổi nhân sự: Miễn nhiệm chức danh Giám Đốc Phát Triển Bền Vững của Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn đối với Bà Đặng Thị Thương kể từ ngày 21/03/2022, đồng thời bổ nhiệm Bà Đặng Thị Thương là Giám Đốc, đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Nông Sản Thực Phẩm Thành Ngọc kể từ ngày 21/03/2022.
4	28/03/2022	Nghị Quyết về việc: Bán cổ phiếu quỹ của Công ty
5	22/04/2022	Nghị Quyết về việc: Thành lập ban phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động Công ty 2022.
6	29/04/2022	Nghị Quyết về việc: Thông qua phương án bán cổ phiếu quỹ của Công ty
7	08/06/2022	Nghị Quyết về việc: Những quy định cụ thể cho việc phát hành cổ phần theoChương trình lựa chọn cho người lao động ESOP 2022.
8	04/07/2022	Nghị Quyết về việc: Tăng vốn tại Công ty TNHH Sản Xuất Giống Cá Tra Vĩnh Hoàn
9	07/07/2022	Nghị Quyết về việc: Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về thời gian hạn chế chuyển nhượng số cổ phiếu của Ván bộ nhân viên tham gia chương trình ESOP 2022.
10	19/07/2022	Nghị Quyết về việc: Thông qua hồ sơ, tài liệu, ngày lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
11	15/08/2022	Nghị Quyết về việc: Góp vốn tại Công ty TNHH Thức Ăn Thủy Sản Feed One
12	30/09/2022	Nghị Quyết về việc Thay đổi nhân sự: ▶ Miễn nhiệm chức danh Giám đốc Khối Chiến Lược của Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn kể từ ngày 01/10/2022, đồng thời Bổ nhiệm Bà Lê Ngọc Tiên làm Giám Đốc điều hành, đại diện theo pháp luật của Công ty Vinh Technology Pte Ltd kể từ ngày 01/10/2022. ▶ Miễn nhiệm Người đại diện theo pháp luật Công ty Vinh Technology Pte Ltd với Bà Phan Thị Kim Hòa kể từ ngày 01/10/2022.
13	07/10/2022	Nghị Quyết về việc: Tạm ứng cổ tức 2022
14	15/11/2022	Nghị Quyết về việc: Góp vốn tại Công ty TNHH Nông Sản Thực Phẩm Thành Ngọc



CÔNG CỤ THÔNG TIN VÀ KIỂM SOÁT BAN ĐIỀU HÀNH

HỆ THỐNG QUẢN LÝ THÔNG TIN

Ban điều hành báo cáo đến Hội Đồng Quản Trị những số liệu chính về tình hình hoạt động kinh doanh hiện tại và các thông tin quan trọng có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị thường xuyên tham dự các cuộc họp này và đưa ra các chỉ thị cho các vấn đề quan trọng.





QUY TRÌNH LÊN KẾ HOẠCH VÀ THIẾT LẬP MỤC TIÊU

Vĩnh Hoàn lên kế hoạch và thiết lập mục tiêu toàn diện và liên tục, có những báo cáo đến Hội Đồng Quản Trị, giúp hoàn thành được tầm nhìn, sứ mệnh cũng như những mục tiêu chiến lược của Vĩnh Hoàn.

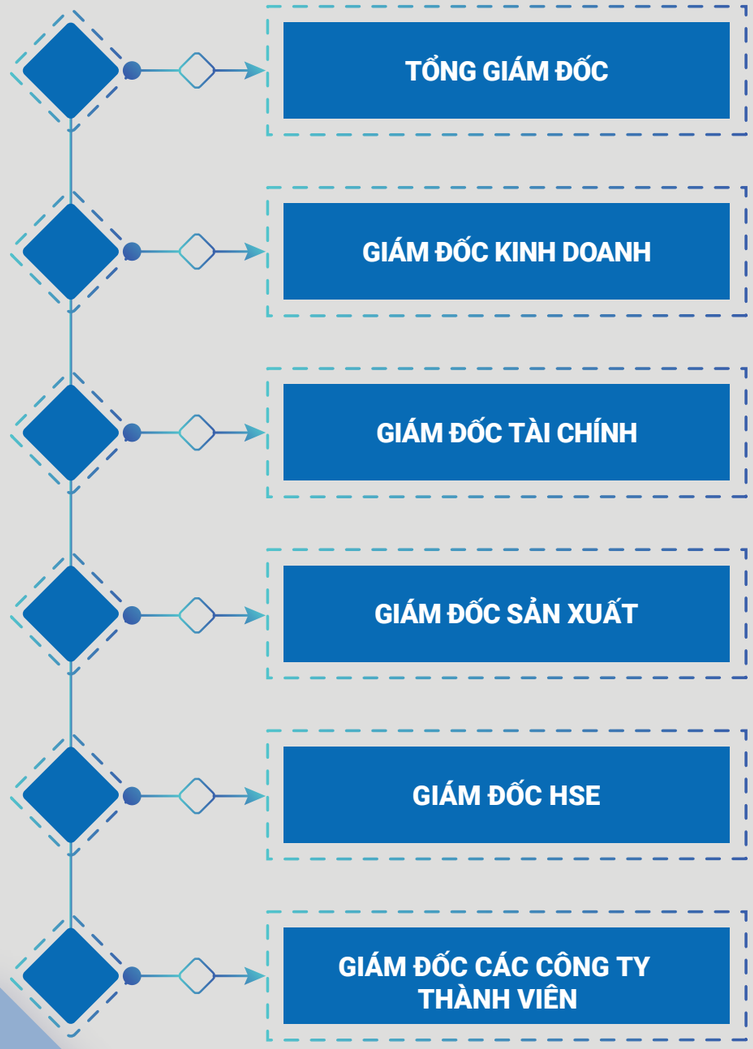
QUẢN LÝ RỦI RO

Vĩnh Hoàn thực hiện công tác quản lý rủi ro nhằm ngăn chặn những rủi ro trọng yếu và tối thiểu hóa những thiệt hại từ những trường hợp phát sinh do các rủi ro đó gây nên. Chính vì thế, Vĩnh Hoàn vận hành một hệ thống quản lý rủi ro, trong đó, hàng năm, Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều hành và Phòng Kiểm toán Nội bộ xác định và phân tích những rủi ro chính, xác định cách thức đo lường rủi ro và thực hiện các kịch bản phòng ngừa rủi ro thích hợp. Hơn thế nữa, những rủi ro trọng yếu một khi được xác định có khả năng gây tác động tiêu cực đến Công ty đều sẽ có những quy tắc tiêu chuẩn được thiết lập để loại bỏ chúng hoặc tối thiểu là làm giảm tác động của những rủi ro này.



4.2 GIỚI THIỆU BAN GIÁM ĐỐC

Cơ cấu Ban Giám Đốc gồm Tổng Giám Đốc phụ trách điều hành chung và các Giám Đốc phụ trách các bộ phận và công ty thành viên.
Thay đổi về nhân sự Ban Giám Đốc trong năm 2022: **Có**
Miễn nhiệm **Bà Lê Ngọc Tiên** – Giám Đốc Chiến lược **từ ngày 01/10/2022**
Miễn nhiệm **Bà Phan Thị Kim Hòa** – Giám Đốc Vinh Technology **từ ngày 01/10/2022**
Bổ nhiệm **Bà Lê Ngọc Tiên** – Giám Đốc Vinh Technology **từ ngày 01/10/2022**
Bổ nhiệm **Bà Đặng Thị Thương** – Giám Đốc Công ty TNHH Nông sản Thực phẩm Thành Ngọc **từ ngày 21/03/2022**



THÔNG TIN THÀNH VIÊN BAN GIÁM ĐỐC



BÀ NGUYỄN NGÔ VI TÂM

TỔNG GIÁM ĐỐC



BÀ TRƯƠNG TUYẾT HOA

GIÁM ĐỐC KINH DOANH



BÀ NGUYỄN THỊ KIM ĐÀO

GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH



ÔNG VÕ PHÚ ĐỨC

GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH MTV VĨNH HOÀN COLLAGEN

Năm sinh: **1976**

Trình độ chuyên môn: **Cử nhân ngành Kỹ sư xây dựng**

Thời gian làm việc ở Vĩnh Hoàn: **20 năm**

Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu VHC **(tại ngày 21/10/2022): 1,50%**

Ông Võ Phú Đức bắt đầu làm việc tại Vĩnh Hoàn vào năm 2003, liên tục phụ trách các dự án phát triển về năng lực sản xuất của Công ty từ chế biến fillet, đến mở rộng sang sản xuất thức ăn, gạo và collagen, gelatin.

Giai đoạn 2007 đến 2013, Ông giữ chức vụ Giám Đốc Công ty thức ăn thủy sản Vĩnh Hoàn 1 với các thành tích đáng kể về tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận đóng góp phần không nhỏ vào sự phát triển của tập đoàn. Sau khi Vĩnh Hoàn bán lại 70% sở hữu của Vĩnh Hoàn 1 cho Pilmico Foods, năm 2013, Ông Võ Phú Đức được bổ nhiệm vào vị trí Giám Đốc Công ty TNHH MTV Vĩnh Hoàn Collagen, đưa nhà máy vào hoạt động đúng tiến độ, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật của sản phẩm và xuất sắc hoàn thành các mục tiêu tài chính, đóng góp vào doanh thu và lợi nhuận của toàn Công ty. Với chuyên môn và kinh nghiệm của mình, Ông tư vấn một cách tích cực cho Ban Giám Đốc và HĐQT Công ty trong các chiến lược về phát triển và cải tiến công nghệ.

Ông đã nhiều năm liên tục nhận được Bằng khen đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được trao tặng nhiều giải thưởng cao quý và uy tín trong suốt thời gian công tác và làm việc.



BÀ HỒ THANH HUỆ

GIÁM ĐỐC SẢN XUẤT

Năm sinh: **1982**

Chuyên môn: **Cử nhân ngành Kỹ sư môi trường**

Thời gian làm việc ở Vĩnh Hoàn: **19 năm**

Tỷ lệ sở hữu cổ phần VHC **(tại ngày 21/10/2022): 0,04%**

Bà Hồ Thanh Huệ gia nhập Vĩnh Hoàn với vai trò nhân viên Phòng quản lý chất lượng, sau đó từng bước được bổ nhiệm ở các vị trí quản lý sản xuất bao gồm Phó phòng vào năm 2006 và Phó Giám Đốc xí nghiệp vào năm 2007.

Giai đoạn 2007-2009 Bà là Trợ lý Giám Đốc Sản xuất trước khi trở thành Giám Đốc Sản xuất Công ty vào năm 2014. Bà phụ trách điều hành tất cả mọi hoạt động sản xuất của Công ty bao gồm các dự án xây dựng, sửa chữa nhà xưởng, lập kế hoạch, mua nguyên vật liệu và tổ chức hoạt động hàng ngày của các xưởng chế biến cá. Bà giữ vai trò quan trọng trong quá trình thực hiện chiến lược mở rộng gia tăng năng lực sản xuất của toàn Công ty trong những năm qua, đáp ứng được nhu cầu bán hàng và thỏa mãn các yêu cầu ngày càng cao về chất lượng sản phẩm, đồng thời ngày càng cải thiện hiệu quả sản xuất.

Bà đã nhiều năm nhận được Bằng khen đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ do Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp trao tặng.



ÔNG HUỲNH ĐỨC TRUNG

GIÁM ĐỐC HSE

Năm sinh: **1963**

Chuyên môn: **Kỹ sư Chế biến công nghệ thực phẩm**

Thời gian làm việc ở Vĩnh Hoàn: **23 năm**

Tỷ lệ sở hữu cổ phần VHC **(tại ngày 21/10/2022): 0,00%**

Ông Huỳnh Đức Trung là một trong những nhân viên gia nhập Vĩnh Hoàn sớm nhất vào những năm đầu mới thành lập.

Ông giữ vai trò chủ chốt trong quá trình xây dựng và quản lý sản xuất cho những nhà máy đầu tiên của Công ty. Ông giữ chức vụ Phó Tổng Giám Đốc phụ trách sản xuất và nuôi thủy sản trong 13 năm trước khi được bổ nhiệm vào công việc mới là Giám Đốc HSE phụ trách các hồ sơ đất đai phục vụ cho các dự án mới, lập và quản lý các quy trình và hoạt động liên quan đến môi trường, công đoàn, an ninh, an toàn nhà xưởng và an toàn lao động trong Công ty.

Ông vinh dự được nhận Huân chương lao động hạng ba do Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam trao tặng cùng nhiều Bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong suốt thời gian công tác và làm việc.



BÀ PHAN THỊ BÍCH LIÊN

GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH MTV THANH BÌNH ĐỒNG THÁP

Năm sinh: **1976**

Chuyên môn: **Kỹ sư Nuôi trồng thủy sản**

Thời gian làm việc ở Vĩnh Hoàn: **23 năm**

Tỷ lệ sở hữu cổ phần VHC **(tại ngày 21/10/2022): 0,00%**

Bà Phan Thị Bích Liên gia nhập Vĩnh Hoàn ở vị trí nhân viên Quản lý Chất lượng vào tháng 04/2000. Với thành tích nổi bật trong công tác, Bà lần lượt được bổ nhiệm vào các chức vụ quản lý tại các phòng ban khác nhau tại Vĩnh Hoàn: Trưởng phòng Quản lý Chất lượng, Quản đốc Xưởng cấp đông, Giám Đốc Xí nghiệp Chế biến thủy sản số 1, và Giám Đốc sản xuất vào năm 2007.

Đầu năm 2017, khi Vĩnh Hoàn mua lại Công ty Cổ phần Thủy sản Thanh Bình Đồng Tháp, Bà được HĐQT tin tưởng giao phó nhiệm vụ Phó Giám Đốc Công ty, và tiếp theo là Giám Đốc công ty TNHH MTV Thanh Bình Đồng Tháp vào ngày 25/12/2017. Bà Liên đóng vai trò quan trọng trong việc gia tăng năng suất và hiệu quả hoạt động tại các bộ phận sản xuất mà Bà đã quản lý, góp phần to lớn vào việc hoàn thành kế hoạch sản xuất chung của Công ty.

Bà đã nhận được nhiều bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong quá trình công tác. Nổi bật là Bằng khen về thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn nhân dịp kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty do Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp trao tặng.



BÀ LÊ THỊ SÁU

GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH MTV THỰC PHẨM VĨNH PHƯỚC

Năm sinh: **1966**

Chuyên môn: **Kỹ sư Hóa thực phẩm, Cử nhân Kinh tế**

Thời gian làm việc ở Vĩnh Hoàn: **23 năm**

Tỷ lệ sở hữu cổ phần VHC **(tại ngày 21/10/2022): 0,01%**

Bà Lê Thị Sáu đảm nhiệm chức vụ Giám Đốc Công ty TNHH MTV Thực phẩm Vĩnh Phước từ đầu Quý 4/2018.

Bà Sáu có nhiều năm kinh nghiệm quản lý sản xuất tại Vĩnh Hoàn và các công ty con. Cuối Qúy 4/2018, Bà được HĐQT tin tưởng bổ nhiệm vào vị trí Giám Đốc Công ty TNHH MTV Thực phẩm Vĩnh Phước mới thành lập, đảm nhiệm việc hoạch định chiến lược và quản lý các hoạt động đầu tư, sản xuất, góp phần đưa Công ty vào hoạt động ổn định.

Bà đã nhận được nhiều bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong quá trình công tác. Nổi bật là Bằng khen về thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn nhân dịp kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty do Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp trao tặng.



BÀ LÊ NGỌC TIÊN

GIÁM ĐỐC VINH TECHNOLOGY

Năm sinh: **1998**

Chuyên môn: **Cử nhân Kế toán tài chính**

Thời gian làm việc ở Vĩnh Hoàn: **12 tháng**

Tỷ lệ sở hữu cổ phần VHC **(tại ngày 21/10/2022): 0,00%**

Bà Lê Ngọc Tiên đảm nhiệm chức vụ Giám Đốc khối Chiến Lược từ đầu Quý 4/2021.

Bà Tiên trước khi gia nhập Vĩnh Hoàn đã làm việc ở một công ty đa quốc gia với trụ sở Châu Á tại Singapaore. Ở Vĩnh Hoàn Bà đảm nhiệm việc hoạch định chiến lược chuyển đổi số, cũng như quản lý các hoạt động đầu tư của Vinh Technology góp phần để Vĩnh Hoàn bắt kịp xu thế công nghệ thông tin và công nghệ khoa học.



BÀ LÂM MẪU DIỆP

GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH THỨC ĂN THỦY SẢN FEED ONE

Năm sinh: **1981**

Chuyên môn: **Cử nhân Kế toán**

Thời gian làm việc ở Vĩnh Hoàn: **11 năm**

Tỷ lệ sở hữu cổ phần VHC **(tại ngày 21/10/2022): 4,45%**

Bà Lâm Mẫu Diệp đảm nhiệm chức vụ Giám Đốc Công ty TNHH Thức ăn Thủy sản Feed One từ tháng 11/2021.

Bà Diệp có hơn 12 năm kinh nghiệm trong ngành thức ăn. Từ tháng 11/2021, Bà được HĐQT tin tưởng bổ nhiệm vào vị trí Giám Đốc Công ty TNHH Thức ăn Thủy sản Feed One mới thành lập, đảm nhiệm việc hoạch định chiến lược và quản lý các hoạt động đầu tư, sản xuất và góp phần đưa Công ty vào hoạt động ổn định.



BÀ ĐẶNG THỊ THƯƠNG

GIÁM ĐỐC CÔNG TY TNHH NÔNG SẢN THỰC PHẨM THÀNH NGỌC

Năm sinh: **1987**

Chuyên môn: **Thạc sĩ Sinh học**

Thời gian làm việc ở Vĩnh Hoàn: **13 năm**

Tỷ lệ sở hữu cổ phần VHC **(tại ngày 21/10/2022): 0,00%**

Bà Đặng Thị Thương bắt đầu làm việc tại Vĩnh Hoàn năm 2010, phụ trách các hoạt động chứng nhận cho vùng nuôi, trước khi được bổ nhiệm làm Giám Đốc Nuôi Trồng Thủy Sản vào năm 2014 (thay đổi tên chức danh thành Giám đốc Phát triển bền vững vào ngày 01/01/2017).

Bà đã lãnh đạo đội ngũ thực hiện thành công các chương trình chứng nhận nuôi trồng thủy sản quốc tế điển hình là ASC và BAP cho Công ty, góp phần quan trọng vào quá trình phát triển doanh thu và quảng bá thương hiệu Vĩnh Hoàn trong những năm qua. Với định vị là một Công ty hàng đầu về nuôi thủy sản bền vững trên toàn cầu, Bà Đặng Thị Thương tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong chiến lược đạt được mục tiêu 100% các vùng nuôi có chứng nhận vào năm 2020 cho Công ty. Bà còn đại diện cho Công ty trong các dự án nghiên cứu và phát triển trong lĩnh vực nuôi thủy sản trong nước và quốc tế.

Bà đã nhận được Bằng khen về thành tích xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát triển Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn nhân dịp kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty do Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp trao tặng.

4.3 GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT

4.3.1 GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã tiến hành bầu cử và phê chuẩn Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2022 - 2026 như sau:

Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân – Trưởng Ban Kiểm Soát

Ông Nguyễn Quang Vinh – Thành viên Ban Kiểm Soát

Bà Phan Thị Kim Hòa – Thành viên Ban Kiểm Soát



BÀ NGUYỄN THỊ CẨM VÂN

Trưởng Ban Kiểm Soát

Năm sinh: **1986**

Trình độ chuyên môn: **Cử nhân Kinh tế, Chứng chỉ CFA**

Bà Vân hiện là Giám Đốc đầu tư tại Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp BW

Tỷ lệ sở hữu cổ phần VHC **(tại ngày 21/10/2022): 0,00%**

Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân với nhiều năm kinh nghiệm tư vấn tài chính và kiểm toán tại Công ty TNHH KPMG và kinh nghiệm đầu tư và quản lý tài chính tại Tập đoàn phát triển bất động sản Refico, Công ty Cổ phần Phát triển Công nghiệp BW, Bà Vân đóng vai trò quan trọng trong việc hoạch định các chiến lược và kế hoạch hành động cho Ban Kiểm Soát trong năm 2022.



ÔNG NGUYỄN QUANG VINH

Thành viên Ban Kiểm Soát

Năm sinh: **1979**

Trình độ chuyên môn: **Cử nhân Kinh tế**

Tỷ lệ sở hữu cổ phần VHC **(tại ngày 21/10/2022): 0,00%**

Ông Nguyễn Quang Vinh hiện là Phó Giám Đốc Sản xuất tại Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn.

Ông Vinh có hơn 12 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực lập kế hoạch sản xuất tại nhiều đơn vị thành viên của Vĩnh Hoàn và hơn 5 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực nuôi tại Công ty. Với kiến thức sâu rộng về sản xuất và nuôi trồng, Ông góp phần quan trọng trong việc đóng góp các ý kiến chuyên môn để các kế hoạch kiểm soát mang tính sâu sát, gần với thực tiễn của công ty.



BÀ PHAN THỊ KIM HÒA

Thành viên Ban Kiểm Soát

Năm sinh: **1988**

Trình độ chuyên môn: **Thạc sĩ Quản trị kinh doanh**

Tỷ lệ sở hữu cổ phần VHC **(tại ngày 21/10/2022): 0,00%**

Bà Phan Thị Kim Hòa là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Vinh Technology đến ngày 01/10/2022.

Bà Hòa có hơn 11 năm kinh nghiệm làm việc tại phòng Kinh doanh của Vĩnh Hoàn.

4.3.2 HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT

Các cuộc họp của Ban Kiểm Soát trong năm 2022:

HỌ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ LẦN THAM DỰ HỌP	TỈ LỆ THAM DỰ HỌP
Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân	Trưởng Ban Kiểm Soát	07/07	100%
Ông Nguyễn Quang Vinh	Thành viên Ban Kiểm Soát	07/07	100%
Bà Phan Thị Kim Hòa	Thành viên Ban Kiểm Soát	07/07	100%

Thù lao của Ban Kiểm Soát trong năm 2022:

HỌ TÊN	CHỨC VỤ	THÙ LAO NĂM 2022 (ĐỒNG)
Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân	Trưởng Ban Kiểm Soát	240.000.000
Ông Nguyễn Quang Vinh	Thành viên Ban Kiểm Soát	203.400.000
Bà Phan Thị Kim Hòa	Thành viên Ban Kiểm Soát	240.000.000

Hoạt động giám sát của Ban Kiểm Soát đối với Hội Đồng Quản Trị và ban điều hành

- Theo dõi tiến độ thực hiện các kế hoạch đề ra trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Tham dự các cuộc họp hàng quý và đột xuất của Hội Đồng Quản Trị để kịp thời nắm bắt các vấn đề phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh.
- Định hướng các hoạt động của bộ phận kiểm toán nội bộ.
- Xem xét các quy trình kiểm soát nội bộ của các phòng ban chủ chốt, đề xuất cải thiện các điểm yếu trong quy trình (nếu có).





Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm Soát với hoạt động của Hội Đồng Quản Trị, Ban Giám Đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- Góp ý với các vấn đề được đưa ra trong các buổi họp với HĐQT và Ban Giám Đốc.
- Góp ý với các vấn đề thiếu sót trong quy trình kiểm soát nội bộ tại các phòng ban.
- Ban Kiểm soát phối hợp chặt chẽ và thường xuyên với HĐQT, Ban Giám Đốc và các cán bộ quản lý khác trong giám sát và nâng cao hiệu quả các hoạt động tại Công Ty.
- Ban Kiểm soát đánh giá việc quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Giám Đốc điều hành đã thực hiện hiệu quả, cẩn trọng, và phù hợp với các chiến lược, mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra cũng như tuân thủ các quy định liên quan của pháp luật.

Hoạt động khác của Ban Kiểm Soát

- Đào tạo nội bộ về cách thức kiểm tra các loại hợp đồng thường gặp trong hoạt động kinh doanh.
- Đào tạo nội bộ về phân tích báo cáo tài chính.
- Tham gia chứng kiến kiểm kê.

Trong năm 2022, với tinh thần trách nhiệm cao, trung thực, Ban Kiểm Soát đã thực hiện được các mục tiêu đề ra, cũng như phối hợp cùng Ban Quản Trị, Ban điều hành nhằm đóng góp vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thúc đẩy Công ty vượt kế hoạch kinh doanh năm.





Kế hoạch hoạt động năm 2023

- Thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ.
- Tập trung thực hiện các cuộc kiểm tra, kiểm soát liên quan đến các mặt hoạt động kinh doanh, sản xuất, tài chính và đầu tư của Công ty.
- Giám sát Hội Đồng Quản Trị, Ban Giám Đốc Công ty thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2023.
- Tập trung kiểm soát các rủi ro chính đã phát hiện trong năm 2022.
- Thẩm tra định kỳ tính tuân thủ và hiệu quả của các quy trình nội bộ.
- Đào tạo nội bộ.
- Các hoạt động khác theo yêu cầu của cổ đông.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Trang 82 - 95

5.1 Môi trường

5.2 Người lao động

05



5.1 MÔI TRƯỜNG

HÀNH TRÌNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Vĩnh Hoàn hôm nay đã đạt cột mốc 25 năm hoạt động và liên tục giữ vững vị trí đầu ngành gần 15 năm qua. Công ty đã có những bước phát triển vượt bậc về kinh tế thông qua việc liên tục mở rộng quy mô nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu, liên tục đầu tư phát triển các ngành hàng trong toàn chuỗi sản xuất. Vĩnh Hoàn định hướng con đường phát triển theo mô hình kinh tế tuần hoàn giúp tối ưu hóa chuỗi giá trị, giảm thiểu chất thải ra môi trường, tạo ra các sản phẩm giá trị từ phụ phẩm, phế phẩm. Nhìn lại hành trình phát triển của Vĩnh Hoàn, con đường này luôn luôn gắn liền với các hoạt động sản xuất thân thiện với môi trường và lợi ích cộng đồng.



2008

Khởi động chương trình Green-Farm - Xây dựng vùng nuôi xanh.

2009

Vùng nuôi đạt chứng nhận Aquagap.

2010

Vùng nuôi đạt chứng nhận Globalgap.

2012

Trở thành nhà sản xuất cá tra đầu tiên đạt tiêu chuẩn ASC.

2015

Trở thành nhà sản xuất cá tra đầu tiên đạt tiêu chuẩn BAP 4 sao.

2016

Đạt diện tích vùng nuôi cá tra đạt chứng nhận bền vững lớn nhất thế giới (360ha).

2018

Diện tích vùng nuôi đạt chứng nhận bền vững đạt 80% trong tổng số vùng nuôi đang vận hành của công ty.

2019

Diện tích vùng nuôi có chứng nhận đạt 90% trong tổng số vùng nuôi đang vận hành của công ty.

2020

Đạt được mục tiêu 100% các vùng nuôi của công ty có chứng nhận quốc tế (BAP, Globalgap, ASC).

2021

Tiếp tục mở rộng vùng nuôi, đạt chứng nhận 100% vùng đang hoạt động.

2022

Vĩnh Hoàn Giống (Vĩnh Hoàn Hatchery) đạt chứng chỉ BAP, Global GAP.
Thức ăn FeedOne đạt các chứng chỉ ISO 22000, HACCP, BAP, Global GAP, HALAL Jakim
Khởi công 4 block chung cư trong dự án Khu nhà ở cho người lao động.
Hỗ trợ toàn bộ chi phí điều trị cho bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn tại khoa sản Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM.

NGUỒN LỰC CHO HOẠT ĐỘNG:



- Triển khai các công nghệ thân thiện với môi trường đảm bảo tuân thủ 100% ISO 14001.
- Triển khai các chương trình giảm phát thải tại công ty.
- Lập Quỹ phát triển khoa học công nghệ.
- Ban cải tiến đi vào hoạt động giúp ghi nhận các đóng góp, triển khai kịp thời các ý kiến đổi mới sáng tạo, thúc đẩy các chương trình cải tiến liên tục trong sản xuất.



SẢN XUẤT:

NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

- Vĩnh Hoàn chuyển đổi sang hoàn toàn không sử dụng nước ngầm, chỉ sử dụng nước mặt.
- Giảm thiểu nguồn nước sử dụng và giảm thải nước ra môi trường.
- Giảm tiêu thụ điện so với cùng kỳ năm trước khi cải tiến hệ thống lạnh, hệ đèn chiếu sáng thông minh.
- Áp dụng công nghệ máy móc tự động, giúp tăng năng suất, giảm thời gian làm việc.
- Vĩnh Hoàn luôn chú trọng chuyển đổi các công nghệ thân thiện với môi trường nhằm giảm phát thải khí nhà kính như chuyển đổi hệ thống lạnh sử dụng ga R22 sang NH3, chuyển đổi các hệ thống đun nước nóng sử dụng dầu DO sang tận dụng nhiệt thừa của lò hơi.
- Luôn tuân thủ quy định ngành.



NUÔI TRỒNG:

CẢI THIỆN CHI PHÍ VÀ TĂNG HIỆU QUẢ NUÔI

- Phát triển chương trình chứng nhận bền vững đạt 100% các vùng đang hoạt động.
- Luôn tuân thủ quy định ngành.
- Ứng dụng công nghệ cao trong hoạt động nuôi trồng giúp tăng hiệu quả nuôi, giảm thiểu tác động đến môi trường qua đó góp phần giảm thiểu tác động biến đổi khí hậu.
- Tham gia các dự án nghiên cứu hợp tác trong việc phát triển ngành hàng.
- Cùng các đối tác là khách hàng tham gia các dự án về an sinh vật nuôi.





- Áp dụng vaccine trong ương nuôi cá giúp hạn chế dịch bệnh, giảm thiểu ở mức tối đa việc sử dụng kháng sinh trong khâu nuôi trồng.
- Công ty nhận thức được giá trị của bảo vệ môi trường nên tất cả các vùng nuôi đều thực hiện xử lý nước trước khi đưa vào môi trường.
- Đối với các vùng thực hiện ASC 3 năm/ lần sẽ tiếp nhận tư vấn thực hiện đánh giá tác động của vùng nuôi đến môi trường và đời sống xã hội của cộng đồng dân cư xung quanh xem có hoạt động tiêu cực nào xảy ra hay không.

5.2 NGƯỜI LAO ĐỘNG

BỀN VỮNG VỀ NHÂN LỰC

Có thể khẳng định những thành tựu mà Vĩnh Hoàn đã và đang có được trong vòng 25 năm qua đều được tạo nên từ một trong những tài sản quý giá nhất của Công ty – Nguồn nhân lực.

Thấu hiểu tầm quan trọng, cũng như thể hiện lòng biết ơn – nền tảng trong giá trị cốt lõi của Vĩnh Hoàn, chúng tôi không ngừng nỗ lực tạo ra một môi trường làm việc công bằng và bình đẳng; duy trì văn hóa ứng xử cởi mở, trung thực; tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động gắn bó, chia sẻ và cống hiến cho tập thể chung cùng phát triển.





Tính đến thời điểm 31 tháng 12 năm 2022, Vĩnh Hoàn là công ty sản xuất có quy mô gần 10.000 cán bộ công nhân viên. Đội ngũ nhân sự ngày càng chất lượng, lành nghề và có trình độ chuyên môn cao.

Bên cạnh đó, Công ty cũng áp dụng thành công và đạt được các tiêu chuẩn quốc tế có yêu cầu cao về chính sách cho người lao động như BSCI, BAP, GRASP (Global GAP), ASC, Sedex, BSCI... Đây là yếu tố tiên quyết để sản phẩm của Công ty được xuất khẩu vào các thị trường lớn như Mỹ, Châu Âu...những nơi có các tiêu chuẩn rất cao về chính sách cho người lao động.

1. PHÚC LỢI TẬP THỂ

“Với phương châm “Người lao động là tài sản vô giá”, Hội đồng Quản trị, Ban lãnh đạo Công ty đã thực hiện các hoạt động quan tâm, chăm lo đời sống cho người lao động với nhiều chương trình thiết thực đi vào thực tiễn như sau:”



▶ Tất cả người lao động làm việc tại Vĩnh Hoàn đều được ký kết hợp đồng lao động, được tham gia đầy đủ chế độ BHXH, BHYT, Bảo hiểm thất nghiệp và được bố trí việc làm phù hợp với chuyên môn và khả năng của mỗi người. Không có người lao động nào bị cưỡng bức hoặc lao động không tự nguyện.

▶ Thu nhập bình quân của người lao động ngày một tốt hơn.



▶ Về điều kiện làm việc, an toàn vệ sinh lao động: người lao động được đào tạo về an toàn vệ sinh lao động (ATVSLĐ), được hướng dẫn quy trình công việc trước khi vào làm, được cấp phát bảo hộ lao động định kỳ, được tổ chức khám sức khỏe định kỳ 06 tháng/ lần và khám bệnh nghề nghiệp cho người lao động.

▶ Công ty thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo chuyên đề nâng cao nghiệp vụ, đào tạo xây dựng văn hóa doanh nghiệp mang bản sắc Vĩnh Hoàn, đào tạo chuyên môn cho người lao động, từ đó xây dựng nên đội ngũ cán bộ công nhân lao động (CB.CNLĐ) có phẩm chất đạo đức tốt, tận tụy với nghề, có tinh thần trách nhiệm, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh của công ty.

“ Các chế độ phúc lợi cho người lao động luôn được ban lãnh đạo Vĩnh Hoàn quan tâm sâu sắc, có nhiều chính sách chăm lo người lao động nhằm khích lệ tinh thần làm việc, tạo sự gắn bó giữa người lao động với công ty. ”

▶ Luôn duy trì thực hiện lương thưởng tháng 13 cho người lao động hàng năm.

▶ Thực hiện chế độ thưởng Tết Nguyên Đán cho người lao động với mức thưởng theo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm dương lịch.

▶ Duy trì chế độ thưởng Lễ 30/4, Lễ 2/9, thưởng Tết tây, thưởng đột xuất cho người lao động có thành tích nổi trội đạt mục tiêu công việc được giao.

▶ Trao tặng quà Tết cuối năm cho người lao động vui xuân cùng gia đình.

▶ Lì xì đầu năm cho tất cả CB.CNLĐ trở lại công ty làm việc đúng ngày đầu năm.

▶ Hỗ trợ tiền xăng xe nhà trọ cho người lao động ở xa đến Công ty làm việc.

▶ Tặng quà sinh nhật bằng hiện vật cho người lao động.

▶ Công ty tham gia mua gói bảo hiểm chăm sóc sức khỏe toàn diện cho Cán bộ quản lý trong Công ty.





▶ Kết hợp với Công đoàn Cơ sở tổ chức thăm hỏi và tặng quà cho người lao động và Công đoàn viên khi có ốm đau, hiếu hỷ kịp thời, thường xuyên.

▶ Duy trì chính sách quan tâm đến lao động nữ như:

➢ Chăm sóc sức khỏe sinh sản phụ nữ, hỗ trợ phụ nữ sau sinh.

➢ Hỗ trợ chi phí giữ trẻ (trường hợp có con nhỏ dưới 6 tuổi).

➢ Tổ chức hội thi cắm hoa, tặng quà cho lao động nữ nhân ngày Quốc tế Phụ nữ 08/3, Ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10.

▶ Quan tâm, chăm lo đến các cháu là con CB.CNLĐ thông qua các hoạt động:

➢ Tặng quà, đồng thời tổ chức chương trình vui chơi giải trí cho các cháu nhân dịp Quốc tế thiếu nhi (1/6), Tết trung thu hàng năm.

➢ Phát thưởng và tặng quà cho 551 học sinh đạt thành tích học giỏi năm học 2021 - 2022 với tổng số tiền là 290 triệu đồng.

▶ Chương trình Tri Ân Đấng Sinh Thành vào ngày Lễ Vu Lan (trung tuần tháng 7 âm lịch hàng năm): Công ty gửi tặng quà cho cha mẹ cán bộ công nhân viên (CBCNV) toàn công ty.

▶ Chăm lo đời sống tinh thần cho người lao động: Công ty tổ chức các phong trào văn hóa văn nghệ, rèn luyện thân thể, hội thao bóng đá, bóng chuyền, cầu lông... tổ chức teambuilding cho CB.CNLĐ nhằm tạo tinh thần thoải mái, xây dựng môi trường làm việc thân thiện, gắn kết và sẻ chia giữa các thành viên trong công ty.





▶ Khuôn viên công ty có sân bóng đá mini, để người lao động vui chơi thể thao sau những giờ lao động sản xuất, thi đua sản xuất giỏi, đồng thời rèn luyện sức khỏe tốt.

▶ Công ty xây dựng không gian đổi mới sáng tạo - quầy cafe hiện đại phục vụ nội bộ cho người lao động toàn công ty sử dụng.

▶ Nhằm thúc đẩy tinh thần làm việc, tái tạo sức lao động, Ban Lãnh đạo Công ty tổ chức chương trình tham quan du lịch nghỉ dưỡng trong nước, và ngoài nước cho CB.CNLĐ toàn công ty theo chương trình thường niên.

HOẠT ĐỘNG TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ TẠI CÔNG TY ĐƯỢC ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO CHĂM LO ĐỜI SỐNG NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN NHƯ:

▶ Đẩy mạnh hoạt động tương thân tương ái thông qua việc vận động phong trào hỗ trợ xây nhà trong Chương trình “Mái ấm Công đoàn” cho người lao động gặp khó khăn về nhà ở, năm 2022 đã hỗ trợ xây mới 03 căn nhà “Mái ấm công đoàn” cho người lao động gặp khó khăn về nhà ở, và 01 căn nhà được hỗ trợ sửa chữa, cải tạo mới. Tổng chi phí cho hoạt động này là 150 triệu đồng.

▶ Công đoàn tổ chức trao tặng học bổng cho con em CBCNV có thành tích học tập tốt hàng năm, tổ chức vui Tết trung thu, hội thi làm đèn trung thu cho con em CBCNV Công ty tham gia.

▶ Năm 2022 Công ty tổ chức hội thi bé vẽ tranh với chủ đề “Gia đình em, gia đình Vĩnh Hoàn” nhằm chào mừng 25 năm thành lập Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn.

▶ Hàng năm mỗi khi xuân về, Công đoàn tổ chức trao phát quà tết cho Công đoàn viên toàn công ty. Trao tặng hàng trăm phần quà đặc biệt dành riêng cho công đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn vui xuân đón Tết.

2. THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI.



▶ Vĩnh Hoàn luôn tuân thủ, chấp hành tốt các quy định pháp luật về thuế, hải quan, đóng góp ngân sách nhà nước đầy đủ theo quy định luật hiện hành. Công ty được Bộ Tài chính, UBND Tỉnh Đồng Tháp tặng Bằng khen về việc thực hiện công tác kê khai thuế.

▶ Công ty luôn thực hiện đúng và đầy đủ các chế độ BHYT, BHXH, BHTN cho tất cả CB.CNLĐ.

▶ Đảm bảo trả lương đầy đủ theo thỏa ước lao động tập thể và các phụ cấp.



▶ Tuân thủ và thực hiện tốt các yêu cầu pháp luật về sản xuất, kinh doanh.

▶ Công ty luôn tuân thủ tốt công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo tuân thủ các quy định về pháp luật môi trường hiện hành như:

➢ Đầu tư hệ thống xử lý nước thải đảm bảo vận hành xả thải đúng theo quy chuẩn hiện hành.

3. THỰC HIỆN CÔNG TÁC AN SINH XÃ HỘI, HOẠT ĐỘNG TỪ THIỆN

Ngoài nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, Vĩnh Hoàn tích cực tham gia thực hiện các hoạt động an sinh xã hội, đóng góp cho cộng đồng như:



▶ Công ty đóng góp 01 tỷ đồng cho Hội Bảo Trợ Người Khuyết Tật, Nạn Nhân Chất Độc Da Cam/DIOXIN và Bệnh nhân nghèo Tỉnh Đồng Tháp trong năm 2022.

➢ Thực hiện trao hơn 3.000 thẻ BHYT cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tại các huyện thị trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

➢ Trao tặng hơn 300 xe lăn, xe lắc cho người khuyết tật.

➢ Trao tặng tiền hỗ trợ cho nạn nhân chất độc da cam/DIOXIN, nạn nhân bị ảnh hưởng, phơi nhiễm chất độc da cam/Dioxin.

➢ Hỗ trợ kinh phí chương trình mổ tim cho người nghèo tỉnh Đồng Tháp.

➢ Hỗ trợ 01 tỷ đồng để chi trả viện phí cho bệnh nhân nghèo tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Tháp.





▶ Công ty đóng góp 01 tỷ đồng cho các quỹ khuyến học Nguyễn Sinh Sắc, quỹ Bảo trợ trẻ em nghèo tỉnh Đồng Tháp để thực hiện các hoạt động:

➢ Trao tặng học bổng "Gương sáng hiếu học" cho các em học sinh, sinh viên nghèo hiếu học theo định kỳ hàng tháng trong năm, mỗi suất trị giá 10 triệu đồng.

➢ Đồng hành cùng hỗ trợ kinh phí cho chương trình tủ sách khuyến học tại các địa phương trong tỉnh Đồng Tháp.

➢ Trao tặng học bổng "Nuôi dưỡng ước mơ" cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn vượt khó học giỏi tại các trường THPT trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, mỗi suất trị giá 5 triệu đồng.

▶ Phối hợp cùng Tỉnh Đoàn Đồng Tháp tổ chức chương trình vui Tết trung thu năm 2022, và Công ty trao tặng 20 sổ tiết kiệm cho các bé có hoàn cảnh gia đình bị ảnh hưởng bởi Đại dịch Covid-19, tổng kinh phí hơn 100 triệu đồng.

▶ Phối hợp cùng đối tác kinh doanh, Công ty tổ chức trao tặng 100 xe đạp cho các em học sinh THCS, THPT trên địa bàn TP Cao Lãnh và huyện Cao Lãnh.





▶ Công ty trao tặng 01 xe cứu thương cho bệnh viện Đa Khoa huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (trị giá hơn 1 tỷ đồng).

▶ Công ty tổ chức tặng quà cho người nghèo, người già neo đơn, trẻ em khuyết tật, trẻ mồ côi vào các dịp xuân về Tết đến, mỗi phần quà tương đương 500.000 đồng/ phần.

▶ Gửi tặng quà, chăm sóc gia đình chính sách, Mẹ Việt Nam anh hùng trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp nhân các dịp Lễ Vu lan, và tết cổ truyền.

▶ Công ty phối hợp với các địa phương/ Tự viện trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, tổ chức phát tặng hơn 1.000 phần quà (gạo, mì, tiền mặt) cho người nghèo vào dịp rằm tháng 7 âm lịch, với tổng kinh phí cho chương trình là hơn 500 triệu đồng.

▶ Đồng hành cùng địa phương xây dựng Nông thôn mới với các nội dung:

➢ Công ty quyết tâm duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, hiệu quả từ đó góp phần tạo công ăn việc làm cho gần 4.000 lao động tại địa phương, giúp người lao động có nguồn thu nhập ổn định để chăm lo đời sống gia đình, tăng thu nhập.

➢ Công ty luôn ưu tiên cho việc tuyển dụng người lao động tại Đồng Tháp liên tục trong năm, cũng để góp phần chăm lo công ăn việc làm cho người dân, đóng góp cho sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

➢ Phối hợp cùng khối doanh nghiệp khối thi đua 10A, Công ty cùng đóng góp xây dựng 01 căn nhà tình thương cho người lao động nghèo công tác tại các doanh nghiệp trong Khối 10A, góp phần giảm dần nhà ở tạm bợ trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

▶ Phối hợp cùng đoàn Y Bác sỹ đến từ Tp.HCM và Tổ đình kim cang huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An, cùng lãnh đạo ngành y tế tỉnh Đồng Tháp, Hội chữ thập đỏ các huyện trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Công ty sáng lập và tài trợ toàn bộ kinh phí thực hiện chương trình mổ mắt từ thiện mang tên "ÁNH SÁNG ƯỚC MƠ" mang lại ánh sáng cho các bệnh nhân bị đục thủy tinh thể, bị cườm mắt,... Chương trình tài trợ hoàn toàn chi phí (miễn phí 100%) cho người dân nghèo không có điều kiện đến bệnh viện để phẫu thuật điều trị bệnh về mắt, tại các vùng nông thôn thuộc các huyện trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Từ năm 2016 đến cuối năm 2022 chương trình đã thực hiện được 4.300 ca với tổng kinh phí hơn 4,3 tỷ đồng. Chương trình mổ mắt từ thiện "ÁNH SÁNG ƯỚC MƠ" sẽ được Công ty tiếp tục đồng hành trong thời gian tới và hướng tới mốc thực hiện 10.000 ca trong thời gian tới.

"CÔNG TY CAM KẾT THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TOÀN DIỆN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TỪ LƯƠNG THƯỞNG, ĐẠO ĐỨC VÀ QUY TẮC ỨNG XỬ TRONG KINH DOANH, CHO ĐẾN CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP BÌNH ĐẲNG."



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2022

TRANG 96 - 147

6.1 Thông tin về doanh nghiệp

6.2 Báo cáo của Ban Giám Đốc

6.3 Báo cáo kiểm toán độc lập

6.4 Bảng cân đối kế toán hợp nhất

6.5 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

6.6 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

6.7 Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất

06



6.1 THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

Mã số doanh nghiệp số 1400112623 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp lần đầu ngày 17 tháng 4 năm 2007 và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất ngày 5 tháng 7 năm 2022.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bà Trương Thị Lệ Khanh	Chủ tịch
Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm	Thành viên
Bà Trương Tuyết Hoa	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Kim Đào	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Khánh	Thành viên
Ông Lê Văn Nhật	Thành viên (từ ngày 20 tháng 4 năm 2022)
Ông Võ Phú Đức	Thành viên (đến ngày 20 tháng 4 năm 2022)

BAN KIỂM SOÁT

Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân	Trưởng ban
Ông Nguyễn Quang Vinh	Thành viên
Bà Phan Thị Kim Hòa	Thành viên

BAN GIÁM ĐỐC

Bà Nguyễn Ngô Vi Tâm	Tổng Giám Đốc
Ông Huỳnh Đức Trung	Giám Đốc HSE
Bà Nguyễn Thị Kim Đào	Giám Đốc Tài chính
Bà Hồ Thanh Huệ	Giám Đốc Sản xuất
Bà Trương Tuyết Hoa	Giám Đốc Kinh doanh
Bà Lê Ngọc Tiên	Giám Đốc Chiến lược (đến ngày 1 tháng 10 năm 2022)
Bà Đặng Thị Thương	Giám Đốc Phát triển Bền vững (đến ngày 21 tháng 3 năm 2022)
Bà Phan Thị Kim Hòa	Giám Đốc Kinh doanh mảng Vinh Wellness và Vinh Agri (đến ngày 21 tháng 3 năm 2022)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Bà Trương Thị Lệ Khanh	Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

TRỤ SỞ CHÍNH

Quốc lộ 30, Phường 11, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam

CÔNG TY KIỂM TOÁN

Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

6.2 BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Giám Đốc của Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn ("Công ty") chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở Tập đoàn hoạt động liên tục trừ khi giả định Tập đoàn hoạt động liên tục là không phù hợp.

Giám Đốc chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh 2 của báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Giám Đốc cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Tập đoàn và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận hoặc nhầm lẫn.

PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm từ trang 5 đến trang 52. Báo cáo tài chính hợp nhất này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

.

Thay mặt Ban Giám Đốc



Trương Thị Lệ Khanh
Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
Người đại diện theo pháp luật

Tỉnh Đồng Tháp, nước CHXHCN Việt Nam
Ngày 30 tháng 3 năm 2023

6.3 BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn ("Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Tập đoàn") được lập ngày 31 tháng 12 năm 2022 và được Ban Giám Đốc của Công ty phê duyệt ngày 30 tháng 3 năm 2023. Báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên và thuyết minh cho báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 52.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám Đốc của Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám Đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

M.S.D.N: 0100157406 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TNHH PWC (VIỆT NAM) - T.P HỒ CHÍ MINH

Phạm Thái Hùng
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
3444-2020-006-1
Chữ ký được ủy quyền

Trần Thị Cẩm Tú
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:
2713-2018-006-1

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM13596
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2023

6.4 BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm

Mã số	TÀI SẢN	THUYẾT MINH	2022 (VND)	2021 (VND)
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		7.640.362.198.885	5.542.588.932.391
110	**Tiền và các khoản tương đương tiền**	3	**553.169.450.129**	**195.219.000.716**
111	Tiền		547.926.416.529	156.564.000.716
112	Các khoản tương đương tiền		5.243.033.600	38.655.000.000
120	**Đầu tư tài chính ngắn hạn**		**1.767.893.738.828**	**1.271.745.955.341**
121	Chứng khoán kinh doanh	4(a)	179.319.459.356	79.896.536.481
122	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	4(a)	(76.598.519.158)	–
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(b)	1.665.172.798.630	1.191.849.418.860
130	**Các khoản phải thu ngắn hạn**		**2.329.996.350.480**	**2.132.101.053.721**
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	2.122.108.318.405	1.930.166.593.018
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	75.607.605.215	149.295.543.737
136	Phải thu ngắn hạn khác	7	138.604.670.779	56.608.800.917
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(6.324.180.919)	(3.969.883.951)
140	**Hàng tồn kho**	8	**2.817.541.576.840**	**1.793.087.467.337**
141	Hàng tồn kho		3.213.870.934.143	1.880.088.835.576
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(396.329.357.303)	(87.001.368.239)
150	**Tài sản ngắn hạn khác**		**171.761.082.608**	**150.435.455.276**
151	Chi phí trả trước ngắn hạn		13.852.226.222	9.457.859.044
152	Thuế giá trị gia tăng ("GTGT") được khấu trừ		156.726.180.072	140.977.596.232
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		1.182.676.314	–
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		3.942.927.504.034	3.195.038.089.541
210	**Các khoản phải thu dài hạn**		**2.854.856.075**	**2.367.400.875**
216	Phải thu dài hạn khác		2.854.856.075	2.367.400.875
220	**Tài sản cố định**		**2.823.506.405.053**	**2.066.688.835.574**
221	Tài sản cố định hữu hình	10(a)	2.522.138.127.539	1.773.880.955.155
222	Nguyên giá		4.218.094.974.379	3.240.456.824.990
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(1.695.956.846.840)	(1.466.575.869.835)
227	Tài sản cố định vô hình	10(b)	301.368.277.514	292.807.880.419
228	Nguyên giá		348.486.485.342	328.636.165.750
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(47.118.207.828)	(35.828.285.331)
240	**Tài sản dở dang dài hạn**		**565.780.626.128**	**561.046.843.032**
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	11	565.780.626.128	561.046.843.032
250	**Đầu tư tài chính dài hạn**		**66.442.257.667**	**66.219.741.730**
252	Đầu tư vào công ty liên kết	4(c)	10.499.827.689	10.277.311.752
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		5.942.429.978	5.942.429.978
255	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(b)	50.000.000.000	50.000.000.000
260	**Tài sản dài hạn khác**		**484.343.359.111**	**498.715.268.330**
261	Chi phí trả trước dài hạn	9	221.285.820.282	199.483.517.769
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	19(a)	2.467.879.995	3.525.412.060
269	Lợi thế thương mại	12	260.589.658.834	295.706.338.501
270	**TỔNG TÀI SẢN**		**11.583.289.702.919**	**8.737.627.021.932**

MẪU SỐ B 01 – DN/HN

Tại ngày 31 tháng 12 năm

Mã số	NGUỒN VỐN	THUYẾT MINH	2022 (VND)	2021 (VND)
300	NỢ PHẢI TRẢ		3.888.901.503.932	2.853.677.750.684
310	**Nợ ngắn hạn**		**3.698.134.021.801**	**2.680.066.010.105**
311	Phải trả người bán ngắn hạn	13	447.799.962.296	339.620.207.049
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		22.850.420.951	38.106.418.275
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	281.305.798.482	50.155.194.192
314	Phải trả người lao động	15	572.450.013.706	265.182.888.348
315	Chi phí phải trả ngắn hạn		32.381.020.015	27.789.854.921
319	Phải trả ngắn hạn khác	16	92.763.161.053	161.749.444.044
320	Vay ngắn hạn	17(a)	2.213.546.608.238	1.735.010.180.545
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	20	35.037.037.060	62.451.822.731
330	**Nợ dài hạn**		**190.767.482.131**	**173.611.740.579**
337	Phải trả dài hạn khác		–	30.000.000
338	Vay dài hạn	17(b)	174.909.254.819	156.425.010.023
341	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	19(b)	5.983.734.121	630.783.350
342	Dự phòng phải trả dài hạn	18	9.531.036.416	10.088.990.024
343	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		343.456.775	6.436.957.182
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU		7.694.388.198.987	5.883.949.271.248
410	**Vốn chủ sở hữu**		**7.694.388.198.987**	**5.883.949.271.248**
411	Vốn góp của chủ sở hữu	21, 22	1.833.769.560.000	1.833.769.560.000
411a	*- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*		*1.833.769.560.000*	*1.833.769.560.000*
412	Thặng dư vốn cổ phần	22	263.561.289.678	223.774.789.900
415	Cổ phiếu quỹ	22	–	(114.215.880.222)
417	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	22	197.824.481	(72.750.100)
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	22	5.425.873.335.830	3.838.331.619.521
421a	*- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế của các năm trước*		*3.451.577.707.521*	*2.864.520.110.202*
421b	*- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm nay*		*1.974.295.628.309*	*973.811.509.319*
429	Lợi ích cổ đông không kiểm soát		170.986.188.998	102.361.932.149
440	**TỔNG NGUỒN VỐN**		**11.583.289.702.919**	**8.737.627.021.932**

Hà Thị Phương Thủy Hồng Nhung
Kế toán trưởng/Người lập

Trương Thị Lệ Khanh
Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
Ngày 30 tháng 3 năm 2023

MẪU SỐ B 02– DN/HN

6.5 BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm

Mã số		THUYẾT MINH	2022 (VND)	2021 (VND)
01	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**13.463.916.114.123**	**9.060.328.594.014**
02	Các khoản giảm trừ doanh thu		(233.115.927.204)	(6.079.676.255)
10	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**25**	**13.230.800.186.919**	**9.054.248.917.759**
11	**Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp**	**26**	**(10.254.865.119.471)**	**(7.298.428.758.127)**
20	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**		**2.975.935.067.448**	**1.755.820.159.632**
21	Doanh thu hoạt động tài chính	27	434.061.627.900	195.334.519.754
22	Chi phí tài chính	28	(369.571.269.616)	(106.722.262.272)
23	*-Trong đó: Chi phí lãi vay*	28	(97.120.949.614)	(34.702.485.314)
24	Phần lãi/(lỗ) trong công ty liên kết	4(c)	222.515.937	(437.566.418)
25	Chi phí bán hàng	29	(349.389.329.477)	(343.526.224.004)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	30	(372.098.136.496)	(213.089.480.647)
30	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**		**2.319.160.475.696**	**1.287.379.146.045**
31	Thu nhập khác		33.544.169.927	19.082.084.079
32	Chi phí khác		(29.786.982.755)	(26.906.364.031)
40	**Lợi nhuận/(lỗ) khác**		**3.757.187.172**	**(7.824.279.952)**
50	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**		**2.322.917.662.868**	**1.279.554.866.093**
51	**Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành**	31	**(303.587.294.874)**	**(178.086.534.812)**
52	**(Chi phí)/thu nhập thuế TNDN hoãn lại**	19,31	**(6.410.482.836)**	**5.085.626.416**
60	**Lợi nhuận sau thuế TNDN**		**2.012.919.885.158**	**1.106.553.957.697**
	Phân bổ cho:			
61	**Chủ sở hữu của Công ty**		**1.975.232.341.240**	**1.098.959.364.238**
62	**Cổ đông không kiểm soát**		**37.687.543.918**	**7.594.593.459**
70	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	23	**10.266**	**5.903**
71	**Lãi suy giảm trên cổ phiếu**	23	**10.266**	**5.903**

Hà Thị Phương Thủy Hồng Nhung
Người lập và Kế toán trưởng

Trương Thị Lệ Khanh
Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
Ngày 30 tháng 3 năm 2023

MẪU SỐ B 03– DN/HN

6.6 BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm

Mã số		THUYẾT MINH	2022 (VND)	2021(VND)
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	**Lợi nhuận kế toán trước thuế**		**2.322.917.662.868**	**1.279.554.866.093**
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ") và phân bổ lợi thế thương mại	10,12	326.932.321.590	284.991.616.859
03	Dự phòng/ (hoàn nhập dự phòng)		387.722.851.582	(20.428.214.577)
04	Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	28,27	5.954.816.513	(5.244.981.471)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(77.054.209.632)	(73.731.037.413)
06	Chi phí lãi vay	28	97.120.949.614	34.702.485.314
08	**Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động**		**3.063.594.392.535**	**1.499.844.734.805**
09	Tăng các khoản phải thu		(199.768.902.581)	(331.131.681.549)
10	Tăng hàng tồn kho		(1.264.945.855.830)	(219.304.267.294)
11	Tăng/(giảm) các khoản phải trả		333.538.831.232	(270.415.223.042)
12	Tăng chi phí trả trước		(23.207.851.205)	(18.295.576.479)
13	Tăng chứng khoán kinh doanh		(99.422.922.875)	(70.886.973.689)
14	Tiền lãi vay đã trả		(95.288.758.122)	(33.110.787.630)
15	Thuế TNDN đã nộp	14	(62.980.286.480)	(204.175.149.713)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	20	(47.414.785.671)	(20.628.882.142)
20	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh**		**1.604.103.861.003**	**331.896.193.267**
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(1.131.261.912.019)	(587.975.469.063)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và tài sản dài hạn khác		9.538.016.019	4.613.819.545
23	Tiền chi gửi ngân hàng có kỳ hạn		(2.265.170.758.755)	(1.433.946.864.970)
24	Tiền thu hồi tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng		1.791.847.378.985	1.606.597.000.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào công ty con và đơn vị khác		–	(501.668.847.390)
27	Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức được chia		66.595.247.366	69.818.910.430
30	**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư**		**(1.528.452.028.404)**	**(842.561.451.448)**
	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	Tiền thu từ tái phát hành cổ phiếu	22	154.002.380.000	–
33	Tiền thu từ vay	17	10.279.382.867.571	5.837.256.808.799
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	17	(9.782.362.195.082)	(5.171.868.737.552)
36	Tiền chi trả cổ tức		(366.734.364.800)	–
40	**Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính**		**284.288.687.689**	**665.388.071.247**
50	**Lưu chuyển tiền thuần trong năm**		**359.940.520.288**	**154.722.813.066**
60	**Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm**	3	**195.219.000.716**	**40.754.357.119**
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(1.990.070.875)	(258.169.469)
70	**Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm**	3	**553.169.450.129**	**195.219.000.716**

Các thông tin liên quan đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất được trình bày tại Thuyết minh 34.

Hà Thị Phương Thủy Hồng Nhung
Người lập và Kế toán trưởng

Trương Thị Lệ Khanh
Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
Ngày 30 tháng 3 năm 2023

6.7 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn ("Công ty") là một công ty cổ phần được chuyển đổi từ Công ty TNHH Vĩnh Hoàn được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đầu tiên số 1400112623 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 17 tháng 4 năm 2007. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất ngày 5 tháng 7 năm 2022.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 24 tháng 12 năm 2007 theo Quyết định số 179/QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã giao dịch cổ phiếu là "VHC".

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty và các công ty con trong Tập đoàn là:

- Nuôi trồng thủy sản nội địa; chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản; mua bán thủy hải sản, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, chế biến thủy hải sản và thức ăn thủy hải sản;
- Chiết xuất và sản xuất gelatin, collagen thủy phân dùng cho dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm;
- Sản xuất và mua bán thực phẩm: bánh phồng tôm, hủ tiếu, bánh phở; và
- Chế biến và bảo quản rau quả.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn là 12 tháng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có 8 công ty con và 1 công ty liên kết. Chi tiết các công ty con được trình bày như sau:

Tên công ty	Hoạt động chính	Địa chỉ trụ sở chính	2022		2021	
			Quyền sở hữu (%)	Quyền biểu quyết (%)	Quyền sở hữu (%)	Quyền biểu quyết (%)
CÔNG TY CON						
Công ty TNHH Một thành viên ("MTV") Thực phẩm Vĩnh Phước	Chế biến bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	Ấp An Phú, Xã An Nhơn, Huyện Châu Thành, Tỉnh ĐồngTháp Tháp	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Vĩnh Hoàn Collagen	Chiết xuất và sản xuất gelatin, collagen	Quốc lộ 30, Phường 11, Tp. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Thanh Bình Đồng Tháp	Chế biến bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	Cụm công nghiệp Thanh Bình, xã Bình Thành, Huyện Thanh Bình, Tỉnh Đồng Tháp	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH Sản xuất Giống Cá Tra Vĩnh Hoàn (*)	Sản xuất giống cá tra	Ấp Vĩnh Bường, Xã Vĩnh Hòa, Thị xã Tân Châu, An Giang	98,57%	98,57%	98%	98%

Tên công ty	Hoạt động chính	Địa chỉ trụ sở chính	2022		2021	
			Quyền sở hữu (%)	Quyền biểu quyết (%)	Quyền sở hữu (%)	Quyền biểu quyết (%)
CÔNG TY CON						
Công ty TNHH Thức ăn Thủy sản Feed One (**)	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	Cụm công nghiệp Mỹ Hiệp, Xã Mỹ Hiệp, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam	75%	75%	43,47%	75%
Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Sa Giang	Sản xuất, mua bán thực phẩm	Lô CII-3, Đường Số 5, KCN C P. Tân Quy Đông, TP Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp	76,72%	76,72%	76,72%	76,72%
Vinh Technology Pte Ltd	Mua bán xuất nhập khẩu thủy sản, thực phẩm chức năng	1 Scotts Road #24-10, Shaw Center, Singapore	100%	100%	100%	100%
Công ty TNHH Nông sản Thực phẩm Thành Ngọc.	Chế biến và bảo quản rau quả	Ấp An Phú, Xã An Nhơn, Huyện Châu Thành, Tỉnh Đồng Tháp	87,27%	87,27%	70%	70%
CÔNG TY LIÊN KẾT						
Công ty TNHH Mai Thiên Thanh	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	Số 139 Trương Hán Siêu, khóm Mỹ Tây, P. Mỹ Phú, TP Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp	27,5%	27,5%	27,5%	27,5%

(*) Căn cứ theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị ngày 4 tháng 7 năm 2022, Hội đồng Quản trị đã thông qua quyết định tăng số vốn góp cam kết thêm 50.000.000.000 Đồng vào Công ty TNHH Sản xuất Giống Cá Tra Vĩnh Hoàn. Tổng số vốn đầu tư sau khi cam kết là 148.000.000.000 Đồng chiếm 98,66% trên số vốn điều lệ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty đã góp 138.000.000.000 Đồng vào công ty con này, tương ứng 98,57% trên số vốn điều lệ.
Tại ngày báo cáo tài chính hợp nhất này, Công ty đã góp đủ 148.000.000.000 Đồng theo Nghị quyết nêu trên.

(**) Căn cứ theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị ngày 20 tháng 10 năm 2021, Hội đồng Quản trị đã thông qua quyết định tăng vốn góp tại Công ty TNHH Thức ăn Thủy sản Feed One lên 195.000.000.000 Đồng, tương ứng 75% tỷ lệ sở hữu. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty đã góp đủ 163.700.000.000 Đồng bằng tiền mặt và 31.300.000.000 Đồng bằng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đã được đánh giá lại tại Xã Mỹ Hiệp, Huyện Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp.

(***) Căn cứ theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị ngày 15 tháng 2 năm 2022, Hội đồng Quản trị đã thông qua quyết định tăng vốn góp của Công ty TNHH MTV Thực phẩm Vĩnh Phước ("Vĩnh Phước") vào Công ty TNHH Nông sản Thực phẩm Thành Ngọc ("Thành Ngọc") lên 41.865.566.400 Đồng, việc góp vốn được thực hiện thông qua chuyển giao quyền sử dụng đất tại Ấp An Phú, Xã An Nhơn, Huyện Châu Thành, Tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị ngày 15 tháng 11 năm 2022, Hội đồng Quản trị đã thông qua quyết định tăng vốn góp tại Thành Ngọc lên 228.134.433.600 Đồng, tương ứng 76,04% vốn điều lệ. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty và công ty Vĩnh Phước đã góp lần lượt là 163.900.000.000 Đồng bằng tiền mặt và 41.865.566.400 Đồng bằng quyền sử dụng đất. Tổng tỷ lệ sở hữu trực tiếp và gián tiếp của Công ty tại Thành Ngọc sau khi tăng vốn là 87,27%. Tại ngày báo cáo tài chính hợp nhất này, vốn tại Thành Ngọc tương ứng 228.134.433.600 Đồng đã được góp đủ theo Nghị quyết trên.

2.1 CƠ SỞ CỦA VIỆC LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập theo nguyên tắc giá gốc ngoại trừ các khoản đầu tư vào công ty liên kết và hợp nhất kinh doanh như được trình bày tại Thuyết minh 2.5.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm vào việc trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thực hành kế toán thường được chấp nhận ở các nước và các thể chế khác ngoài nước Việt Nam. Các nguyên tắc và thực hành kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thực hành kế toán tại các nước và các thể chế khác.

2.2 NĂM TÀI CHÍNH

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.4 ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Công ty sử dụng đơn vị trong kế toán và trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất là Đồng Việt Nam ("VND" hoặc "đồng").

Khi hợp nhất báo cáo tài chính, nếu báo cáo tài chính của các công ty con được lập bằng đồng tiền khác với đồng tiền trên báo cáo tài chính của Công ty, Công ty phải chuyển đổi báo cáo tài chính của các công ty con sang đồng tiền báo cáo của Công ty theo nguyên tắc sau:

- Tài sản, nợ phải trả phát sinh khi góp vốn công ty con ở nước ngoài được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế cuối kỳ;
- LNST/(lỗ lũy kế) chưa phân phối phát sinh sau ngày góp vốn công ty con được quy đổi bằng cách tính toán theo các khoản mục doanh thu, chi phí của báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Các khoản mục thuộc báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ được quy đổi theo tỷ giá bình quân do tỷ giá bình quân của kỳ báo cáo xấp xỉ tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch (chênh lệch không quá 2%); và
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con được phản ánh lũy kế trong phần vốn chủ sở hữu của bảng cân đối kế toán hợp nhất. Phần chênh lệch tỷ giá hối đoái phân bổ cho Công ty được trình bày tại chỉ tiêu "Chênh lệch tỷ giá hối đoái". Phần chênh lệch tỷ giá hối đoái phân bổ cho cổ đông không kiểm soát được trình bày trong chỉ tiêu "Lợi ích cổ đông không kiểm soát". Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh liên quan đến việc quy đổi khoản lợi thế thương mại chưa phân bổ hết cuối kỳ được tính toàn bộ cho Công ty.

2.4 CÁC LOẠI TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI ÁP DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bảng cân đối kế toán hợp nhất. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

2.5 CƠ SỞ HỢP NHẤT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CON

Công ty con là những doanh nghiệp mà Tập đoàn có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó, thường đi kèm là việc nắm giữ hơn một nửa quyền biểu quyết. Sự tồn tại và tính hữu hiệu của quyền biểu quyết tiềm tàng đang được thực thi hoặc được chuyển đổi sẽ được xem xét khi đánh giá liệu Công ty có quyền kiểm soát doanh nghiệp hay không. Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày quyền kiểm soát đã chuyển giao cho Công ty. Việc hợp nhất chấm dứt kể từ lúc quyền kiểm soát không còn.

Phương pháp kế toán mua được Tập đoàn sử dụng để hạch toán việc mua công ty con. Chi phí mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các tài sản đem trao đổi, công cụ vốn được phát hành và các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận tại ngày diễn ra việc trao đổi, cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua. Các tài sản xác định được, nợ phải trả và những khoản nợ tiềm tàng đã được thừa nhận khi hợp nhất kinh doanh được xác định trước hết theo giá trị hợp lý tại ngày mua không kể đến lợi ích của cổ đông không kiểm soát. Khoản vượt trội giữa chi phí mua so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị tài sản thuần được xem là lợi thế thương mại. Nếu phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý tài sản thuần lớn hơn chi phí mua, phần chênh lệch được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Giao dịch, công nợ và các khoản lãi, các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh giữa các công ty trong cùng Tập đoàn được loại trừ khi hợp nhất.

Trong giao dịch hợp nhất kinh doanh qua nhiều giai đoạn, khi xác định lợi thế thương mại hoặc lãi từ giao dịch mua giá rẻ, giá phí khoản đầu tư vào công ty con được tính là tổng của giá phí tại ngày đạt được quyền kiểm soát công ty con cộng với giá phí của những lần trao đổi trước đã được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày công ty mẹ kiểm soát công ty con.

Chính sách kế toán của công ty con cũng thay đổi nếu cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán đang được Tập đoàn áp dụng.

2.5 CƠ SỞ HỢP NHẤT BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

NGHIỆP VỤ VÀ LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT

Tập đoàn áp dụng chính sách cho các nghiệp vụ đối với cổ đông không kiểm soát giống như nghiệp vụ với các bên không thuộc Tập đoàn.

Lợi ích cổ đông không kiểm soát được xác định theo tỷ lệ phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của đơn vị bị mua lại tại ngày mua.

Việc thoái vốn của những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong công ty con mà không dẫn đến mất quyền kiểm soát được kế toán tương tự như các giao dịch vốn chủ sở hữu. Chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào LNST chưa phân phối thuộc vốn chủ sở hữu.

Những giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn trong công ty con dẫn đến việc mất quyền kiểm soát đối với công ty con, thì chênh lệch giữa giá trị thay đổi phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của công ty con và số chi hoặc thu từ việc thoái vốn tại công ty con được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Phần sở hữu còn lại trong công ty này sẽ được hạch toán như một khoản đầu tư tài chính thông thường hoặc kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ khi công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát công ty con.

CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty liên kết là tất cả các công ty trong đó Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải kiểm soát, thường được thể hiện thông qua việc nắm giữ từ 20% đến 50% quyền biểu quyết ở công ty đó. Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Khoản đầu tư của Tập đoàn vào công ty liên kết bao gồm lợi thế thương mại phát sinh khi đầu tư, trừ đi những khoản giảm giá tài sản lũy kế.

Lợi nhuận của Tập đoàn được chia sau khi đầu tư vào các công ty liên kết sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Các khoản thay đổi lũy kế sau khi đầu tư các công ty liên kết được điều chỉnh vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Khi phần lỗ trong liên kết bằng hoặc vượt quá lợi ích của Tập đoàn trong các công ty liên kết, Tập đoàn sẽ không ghi nhận khoản lỗ vượt đó trừ khi đã phát sinh nghĩa vụ hoặc đã thanh toán hộ cho các công ty liên kết.

Các chính sách kế toán của các bên liên kết được thay đổi khi cần thiết để đảm bảo sự nhất quán với chính sách kế toán mà Tập đoàn áp dụng.

Các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện từ các giao dịch nội bộ giữa Tập đoàn với các bên liên kết sẽ được loại trừ tới mức tương ứng với phần lợi ích của Tập đoàn trong các bên liên kết theo quy định kế toán hiện hành.

2.6 LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Lợi thế thương mại là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Tập đoàn trong tổng giá trị hợp lý của tài sản thuần của công ty con tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại có được từ việc mua công ty con được coi là một loại tài sản, được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế thương mại đó nhưng không quá 10 năm.

Khi bán công ty con, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

Lợi thế thương mại được ghi nhận theo giá vốn trừ khấu hao lũy kế, và được đánh giá tổn thất lợi thế thương mại định kỳ hàng năm. Nếu có bằng chứng cho thấy phần giá trị lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong kỳ phát sinh.

2.7 TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

2.8 CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản phải thu thể hiện giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; và các khoản phải thu khác không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi được lập cho từng khoản phải thu căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên), hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra. Các khoản phải thu được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

Các khoản phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thu hồi.

2.9 HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên mức độ hoạt động bình thường. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ.

Tập đoàn áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng. Chênh lệch giữa khoản dự phòng phải lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm giá vốn hàng bán trong kỳ.

2.10 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

(A) CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

Chứng khoán kinh doanh là chứng khoán do Tập đoàn nắm giữ cho mục đích kinh doanh và được nắm giữ chủ yếu cho mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc mua chứng khoán kinh doanh. Sau đó, Ban Giám Đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối kỳ kế toán. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán kinh doanh được lập khi giá ghi sổ cao hơn giá trị thị trường của các khoản chứng khoán kinh doanh này. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong kỳ. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Thời điểm ghi nhận chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tập đoàn có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh; và
- Chứng khoán chưa niêm yết được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Lãi hoặc lỗ từ việc thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

(B) ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Tập đoàn có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác. Các khoản đầu tư này ban đầu được ghi nhận theo giá gốc. Sau đó, Ban Giám Đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối kỳ kế toán.

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong kỳ. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất đến ngày đáo hạn.

(C) ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

Đầu tư vào công ty liên kết được trình bày theo phương pháp vốn chủ sở hữu trong báo cáo tài chính hợp nhất (Thuyết minh 2.5).

(D) ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, Ban Giám Đốc thực hiện việc rà soát đối với tất cả các khoản đầu tư để ghi nhận dự phòng vào cuối kỳ kế toán.

Dự phòng giảm giá đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được lập vào cuối kỳ kế toán khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên giá trị thị trường nếu giá trị thị trường được xác định một cách tin cậy. Nếu giá trị thị trường không thể được xác định một cách tin cậy, dự phòng giảm giá đầu tư đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được tính dựa trên khoản lỗ của công ty nhận đầu tư.

Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí tài chính trong kỳ. Khoản dự phòng được hoàn nhập không vượt quá giá trị ghi sổ ban đầu.

2.11 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH ("TSCĐ")

TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ ở trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá TSCĐ nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

KHẤU HAO VÀ HAO MÒN

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần nguyên giá tài sản trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng ước tính của các loại tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 25 năm
Máy móc, thiết bị	3 – 10 năm
Phương tiện vận tải	4 – 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 – 6 năm
Phần mềm vi tính	4 – 5 năm

Quyền sử dụng đất bao gồm quyền sử dụng đất quyền sử dụng đất do Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất, quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp, và tiền sử dụng đất đã trả trước cho các hợp đồng thuê đất có hiệu lực trước ngày hiệu lực của luật đất đai 2003 (tức là ngày 1 tháng 7 năm 2004) và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất có thời hạn được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá của quyền sử dụng đất bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất không có thời hạn được ghi nhận theo nguyên giá và không khấu hao.

THANH LÝ

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý, nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của TSCĐ và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện giá trị của các tài sản trong quá trình lắp đặt hoặc xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê hoặc quản trị, hoặc cho bất kì mục đích nào khác, được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng; chi phí thiết bị; chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; chi phí quản lý dự án; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; và chi phí vay được vốn hóa đối với tài sản đủ điều kiện phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn. Khấu hao của những tài sản này, cũng giống như các loại TSCĐ khác, sẽ bắt đầu được trích khi tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

2.12 THUÊ TÀI SẢN

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.13 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán riêng. Chi phí trả trước ngắn hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ; hoặc các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ trong khoảng thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Chi phí trả trước dài hạn phản ánh số tiền trả trước để được cung cấp dịch vụ; hoặc các công cụ, dụng cụ không thỏa mãn điều kiện ghi nhận TSCĐ có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh kể từ ngày trả trước. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Tiền thuê đất trả trước cho các hợp đồng thuê đất không được ghi nhận vào tài sản vô hình theo chính sách kế toán số 2.11 thì ghi nhận vào chi phí trả trước và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê trả trước.

2.14 NỢ PHẢI TRẢ

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ; và
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại và không liên quan đến giao dịch mua hàng hóa và dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới

2.15 VAY

Vay bao gồm các khoản tiền vay từ các ngân hàng.

Các khoản vay được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản vay tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất tới ngày đến hạn thanh toán.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đối với hoạt động xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trong thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng. Đối với các khoản vay chung trong đó có sử dụng vốn cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn thì Tập đoàn xác định chi phí đi vay được vốn hóa theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đủ tiêu chuẩn đó.Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể. Chi phí đi vay khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

2.16 CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán; các khoản lương, thưởng cho người lao động đã được Ban Giám Đốc phê duyệt trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

2.17 CÁC KHOẢN DỰ PHÒNG

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí tài chính. Chênh lệch giữa khoản dự phòng lập ở cuối kỳ kế toán này và khoản dự phòng đã lập chưa sử dụng ở cuối kỳ kế toán trước được ghi nhận tăng hoặc giảm chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

2.18 QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ được trích lập để tạo nguồn đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ của Tập đoàn. Quỹ được hình thành trên cơ sở trích lập tối đa 10% từ thu nhập chịu thuế trước khi tính thuế TNDN và được ghi nhận vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ.

2.19 DỰ PHÒNG TRỢ CẤP THÔI VIỆC

Theo Luật Lao động Việt Nam, người lao động của Tập đoàn đã làm việc thường xuyên đủ 12 tháng trở lên được hưởng khoản trợ cấp thôi việc. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho Tập đoàn trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Tập đoàn chi trả trợ cấp thôi việc.

Trợ cấp thôi việc của người lao động được trích trước cuối mỗi kỳ báo cáo theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc dựa trên mức lương bình quân theo hợp đồng lao động của sáu tháng gần nhất tính đến trước ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất này.

Khoản trích trước này được sử dụng để trả một lần khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định hiện hành.

2.20 VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông. Vốn góp của chủ sở hữu được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Thặng dư vốn cổ phần là khoản chênh lệch giữa vốn góp theo mệnh giá cổ phiếu với giá thực tế phát hành cổ phiếu; chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

CỔ PHIẾU QUỸ

Cổ phiếu quỹ mua trước ngày hiệu lực của Luật Chứng khoán (ngày 1 tháng 1 năm 2021) là cổ phiếu do Công ty phát hành và được mua lại bởi chính Công ty, nhưng chưa bị huỷ bỏ và sẽ được tái phát hành trở lại trong khoảng thời gian theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

Cổ phiếu quỹ mua sau ngày 1 tháng 1 năm 2021 sẽ được hủy bỏ và điều chỉnh giảm vốn chủ sở hữu.

LNST chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh lũy kế sau thuế TNDN của Tập đoàn tại thời điểm báo cáo.

2.21 PHÂN CHIA LỢI NHUẬN THUẦN

CỔ TỨC

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính hợp nhất của kỳ kế toán dựa vào ngày chốt danh sách cổ đông theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị sau khi phương án chi trả cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông.

LNST TNDN có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tập đoàn trích lập các quỹ sau:

QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập từ LNST của Tập đoàn và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông. Quỹ được trình bày là một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích, nâng cao phúc lợi cho công nhân viên và được trình bày như một khoản nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

2.22 GHI NHẬN DOANH THU

(A) DOANH THU BÁN HÀNG

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm hoặc hàng hóa như người sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa, hoặc quyền kiểm soát sản phẩm hoặc hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Tập đoàn sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc về khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng sản phẩm hoặc hàng hóa. Trường hợp Tập đoàn dùng sản phẩm, hàng hóa để khuyến mãi cho khách hàng kèm theo điều kiện mua hàng của Tập đoàn thì Tập đoàn phân bổ số tiền thu được để tính doanh thu cho cả hàng khuyến mãi và giá trị hàng khuyến mãi được tính vào giá vốn hàng bán trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

(B) DOANH THU CUNG CẤP DỊCH VỤ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỷ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

(C) THU NHẬP LÃI

Thu nhập lãi được ghi nhận khi được hưởng.

(D) THU NHẬP TỪ CỔ TỨC

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi Tập đoàn xác lập quyền nhận cổ tức từ các đơn vị đầu tư.

2.23 CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu kỳ phát sinh.

Các khoản giảm trừ doanh thu đối với sản phẩm, hàng hoá và dịch vụ tiêu thụ trong kỳ, phát sinh sau ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính hợp nhất được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo

2.24 GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong kỳ, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

2.25 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm lãi tiền vay, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái và chi phí tài chính khác.

2.26 CHI PHÍ BÁN HÀNG

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá và cung cấp dịch vụ.

2.27 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Tập đoàn

2.28 THUẾ TNDN HIỆN HÀNH VÀ THUẾ TNDN HOÃN LẠI

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế TNDN. Chi phí thuế TNDN bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại.

Thuế TNDN hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN của năm hiện hành. Thuế TNDN hiện hành và thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của kỳ phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng kỳ hay một kỳ khác.

Thuế TNDN hoãn lại được tính đầy đủ, sử dụng phương thức công nợ, tính trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính hợp nhất và cơ sở tính thuế TNDN của các khoản mục này. Thuế TNDN hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế thu nhập tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế TNDN hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế TNDN trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

2.29 CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Tập đoàn hoặc chịu sự kiểm soát của Tập đoàn, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Tập đoàn, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Tập đoàn mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Tập đoàn, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám Đốc của Công ty, thành viên Ban Kiểm Soát, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Tập đoàn căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.30 BÁO CÁO BỘ PHẬN

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo khu vực địa lý.

2.31 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN QUAN TRỌNG

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Giám Đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn và được Ban Giám Đốc đánh giá là hợp lý.

3. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	2022 VND	2021 VND
Tiền mặt	645.199.223	2.853.029.076
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	547.281.217.306	113.710.971.640
Tiền đang chuyển	–	40.000.000.000
Các khoản tương đương tiền (*)	5.243.033.600	38.655.000.000
	553.169.450.129	**195.219.000.716**

(*) Các khoản tương đương tiền là khoản tiền gửi tại các ngân hàng thương mại có thời gian đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

4. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

(A) CHỨNG KHOÁN KINH DOANH

	2022			2021		
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
Cổ phiếu						
Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long NLG)	76.328.871.413	50.601.300.000	(25.727.571.413)	24.118.043.950	25.359.000.000	–
Công ty Cổ phần DV BĐS Đất Xanh (DXS)	58.203.781.919	21.592.905.600	(36.610.876.319)	53.209.774.800	63.644.990.000	–
Tổng Công ty Phát triển Đô Thị Kinh Bắc (KBC)	29.954.271.089	22.273.680.000	(7.680.591.089)	–	–	–
Khác	14.832.534.935	8.253.054.598	(6.579.480.337)	2.568.717.731	2.568.717.731	–
	179.319.459.356	**102.720.940.198**	**(76.598.519.158)**	**79.896.536.481**	**91.572.707.731**	–

(B) ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

	2022		2021	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
I. NGẮN HẠN Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn(*)	1.665.172.798.630	1.665.172.798.630	1.191.849.418.860	1.191.849.418.860
II. DÀI HẠN Trái phiếu (**)	50.000.000.000	50.000.000.000	50.000.000.000	50.000.000.000

4. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

(B) ĐẦU TƯ NẮM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN (TIẾP THEO)

(*)Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 3 tháng và dưới 1 năm với lãi suất cố định bằng Đồng Việt Nam.

(**) Bao gồm trái phiếu có kỳ hạn 7 năm kể từ ngày phát hành với lãi suất thả nổi bằng Đồng Việt Nam.

(C) ĐẦU TƯ GÓP VỐN VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

	2022			2021		
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
Công ty TNHH Mai Thiên Thanh	10.499.827.689	(*)	-	10.277.311.752	(*)	-

(*)Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của khoản đầu tư này để thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất vì khoản đầu tư này không có giá niêm yết trên thị trường và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có hướng dẫn chi tiết về cách xác định giá trị hợp lý. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Biến động của đầu tư vào công ty liên kết trong năm như sau:

	Giá trị VNĐ
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	10.714.878.170
Lỗ từ công ty liên kết	(437.566.418)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	10.277.311.752
Lãi từ công ty liên kết	222.515.937
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	10.499.827.689

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	2022 VND	2021 VND
Bên thứ ba	596.842.540.398	567.985.352.168
Bên liên quan (Thuyết minh 35(b))	1.525.265.778.007	1.362.181.240.850
	2.122.108.318.405	**1.930.166.593.018**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, không có khách hàng bên thứ ba nào có số dư chiếm hơn 10% trên tổng số dư các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng với số tiền là 10.000.000 đô la Mỹ (tương đương 234.100.000.000 Đồng theo tỷ giá áp dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022) (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: tương đương 226.400.000.000 Đồng) đã được dùng làm tài sản thế chấp cho hợp đồng tín dụng được cấp bởi Ngân hàng TNHH MTV ANZ (Việt Nam) – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Thuyết minh 17(iii)).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, khoản phải thu khách hàng với số tiền là 377.000.000.000 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 300.000.000.000 Đồng) đã được dùng làm tài sản thế chấp cho hợp đồng tín dụng được cấp bởi Ngân hàng TNHH Một Thành viên HSBC (Việt Nam) (Thuyết minh 17(ii)).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, số dư các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng đã quá hạn thanh toán là 13.387.470.162 Đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 4.103.040.069 Đồng).

6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN HÀNG NGẮN HẠN

	2022 VND	2021 VND
Bên thứ ba (*)	73.069.005.175	144.941.051.437
Bên liên quan (Thuyết minh 35(b))	2.538.600.040	4.354.492.300
	75.607.605.215	**149.295.543.737**

(*)Chi tiết cho nhà cung cấp chiếm từ 10% trở lên trong tổng trả trước cho người bán ngắn hạn như sau:

	2022 VND	2021 VND
Bà Trần Mỹ Hiệp	20.000.000.000	3.200.000.000
Công ty TNHH Thiết bị Lạnh và Cách nhiệt TST	10.420.891.424	–

7. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	2022 VNĐ	2021 VNĐ
Lãi tiền gửi phải thu	35.188.945.993	19.324.285.399
Tạm ứng nhân viên (*)	101.350.645.691	5.187.717.679
Khác	2.049.939.929	32.046.960.469
Bên liên quan (Thuyết minh 35(b))	15.076.166	49.837.370
	138.604.607.779	**56.608.800.917**

(*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, số dư này bao gồm khoản tạm ứng cho nhân viên là 97.542.050.740 Đồng. Khoản tạm ứng này được các nhân viên đảm bảo bằng các quyền sử dụng đất tại Xã Bình Phú, Huyện Tân Hồng, Tỉnh Đồng Tháp.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, Tập đoàn không có khoản phải thu ngắn hạn khác quá hạn hoặc còn trong hạn nhưng khó thu hồi.

8. HÀNG TỒN KHO

	2022		2021	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Chi phí SXKD dở dang	1.154.765.764.459	–	927.315.335.894	–
Thành phẩm	1.468.098.975.135	(396.329.357.303)	699.734.351.889	(87.001.368.239)
Nguyên vật liệu	354.559.797.180	–	188.860.299.366	–
Hàng hóa bất động sản	93.719.729.384	–	24.883.486.647	–
Công cụ, dụng cụ	16.325.369.584	–	10.795.490.308	–
Hàng đang đi trên đường	106.807.466.063	–	–	–
Hàng hóa	15.617.451.693	–	19.737.021.393	–
Hàng gửi đi bán	3.976.380.645	–	8.762.850.079	–
	3.213.870.934.143	**(396.329.357.303)**	**1.880.088.835.576**	**(87.001.368.239)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, hàng hóa trong kho có giá trị ghi sổ là 4.000.000 đô la Mỹ (tương đương 93.640.000.000 Đồng và 90.560.000.000 Đồng lần lượt theo tỷ giá áp dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021) đã được dùng làm tài sản thế chấp hợp đồng tín dụng được cấp bởi Ngân hàng TNHH MTV ANZ (Việt Nam) – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Thuyết minh 17(iii)).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và 31 tháng 12 năm 2021, hàng hóa trong kho có giá trị ghi sổ là 206.500.000.000 đồng đã được dùng làm tài sản thế chấp cho hợp đồng tín dụng được cấp bởi Ngân hàng TNHH Một Thành viên HSBC (Việt Nam) (Thuyết minh 17(ii)).

Biến động về dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm:

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	87.001.368.239	106.803.410.524
Tăng/(hoàn nhập) dự phòng (Thuyết minh 26)	309.327.989.064	(19.802.042.285)
Số dư cuối năm	**396.329.357.303**	**87.001.368.239**

9. CHI PHÍ PHẢI TRẢ TRƯỚC

	2022 VND	2021 VND
Chi phí vùng nuôi	121.382.712.453	105.208.853.490
Chi phí đền bù, giải tỏa mặt bằng	16.481.368.725	41.020.183.267
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	20.822.279.581	9.890.856.467
Dịch vụ tư vấn và pháp lý	12.894.065.791	17.665.585.462
Chi phí sửa chữa	21.966.019.546	14.167.899.253
Khác	27.739.374.186	11.530.139.830
	221.285.820.282	**199.483.517.769**

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

MẪU SỐ B 09 – DN/HN

(A) TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị quản lý VND	Khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên Giá						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	1.289.638.096.050	1.828.033.891.033	85.424.040.057	37.360.767.850	–	**3.240.456.824.990**
Mua trong năm	6.837.546.358	40.054.164.400	4.100.820.537	1.853.583.091	134.068.225	**52.980.182.611**
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 11)	435.024.704.999	546.548.891.382	10.096.730.012	544.034.800	1.437.039.844	**993.651.401.037**
Thanh lý	(10.209.070.911)	(56.465.103.750)	(2.241.538.438)	(77.721.160)	–	**(68.993.434.259)**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	**1.721.291.276.496**	**2.358.171.843.065**	**97.380.082.168**	**39.680.664.581**	1.571.108.069	**4.218.094.974.379**
Giá trị khấu hao lũy kế						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	495.112.038.372	912.884.690.424	43.346.902.181	15.232.238.858	–	**1.466.575.869.835**
Khấu hao trong năm	94.904.145.916	171.251.194.354	7.942.380.284	6.010.069.246	417.929.626	**280.525.719.426**
Thanh lý	(7.241.009.314)	(41.862.098.511)	(1.963.913.436)	(77.721.160)	–	**(51.144.742.421)**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	**582.775.174.974**	**1.042.273.786.267**	**49.325.369.029**	**21.164.586.944**	417.929.626	**1.695.956.846.840**
Giá trị còn lại						
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	794.526.057.678	915.149.200.609	42.077.167.876	22.128.528.992	–	**1.773.880.955.155**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	**1.138.516.101.522**	**1.315.898.056.798**	**48.054.713.139**	**18.516.077.637**	1.153.178.443	**2.522.138.127.539**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, TSCĐ của Tập đoàn với tổng giá trị còn lại là 280.594.996.140 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 220.465.210.064 đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay tại ngân hàng (Thuyết minh 17).

Nguyên giá TSCĐ hữu hình của Tập đoàn đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 642.184.764.316 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 604.137.280.464 đồng).

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH (TIẾP THEO)

(B) TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm vi tính VND	Tổng cộng VND
Nguyên Giá			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	321.796.948.659	6.839.217.091	**328.636.165.750**
Mua trong năm	–	586.805.500	**586.805.500**
Chuyển từ chi phí xây dựng cơ bản dở dang (Thuyết minh 11)	22.917.674.040	1.493.300.000	**24.410.974.040**
Thanh lý, nhượng bán	(3.185.773.448)	–	**(3.185.773.448)**
Khác	(1.961.686.500)	–	**(1.961.686.500)**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	**339.567.162.751**	**8.919.322.591**	**348.486.485.342**
Giá trị khấu hao lũy kế			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	32.603.922.040	3.224.363.291	**35.828.285.331**
Khấu hao trong năm	9.949.445.800	1.340.476.697	**11.289.922.497**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	**42.553.367.840**	**4.564.839.988**	**47.118.207.828**
Giá trị còn lại			
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	289.193.026.619	3.614.853.800	**292.807.880.419**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	**297.013.794.911**	**4.354.482.603**	**301.368.277.514**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, quyền sử dụng đất của Tập đoàn với tổng giá trị còn lại là 39.807.348.559 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 40.912.456.063 đồng) đã được dùng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay tại ngân hàng (Thuyết minh 17).

Nguyên giá TSCĐ vô hình của Tập đoàn đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 2.283.503.411 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021: 1.245.868.933 đồng).

11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

Biến động chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm như sau:

	2022 VND	2021 VND
Xây dựng nhà máy và văn phòng	249.767.264.267	169.802.779.542
Mua sắm TSCĐ	213.516.675.304	266.121.378.738
Chi phí cho các ao nuôi cá	27.424.495.630	31.562.591.060
Nhà ở cho người lao động	64.593.933.682	54.940.101.010
Khác	10.478.257.245	38.619.992.682
	565.780.626.128	**561.046.843.032**

11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG (TIẾP THEO)

Biến động chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm như sau:

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	561.046.843.032	384.173.639.519
Mua sắm	1.094.621.219.396	590.959.433.308
Tăng từ việc hợp nhất kinh doanh	–	6.654.602.382
Chuyển sang TSCĐ hữu hình (Thuyết minh 10(a))	(993.651.401.037)	(385.088.004.810)
Chuyển sang TSCĐ vô hình (Thuyết minh 10(b))	(24.410.974.040)	(605.058.500)
Chuyển sang hàng tồn kho	(68.836.242.737)	–
Khác	(2.988.818.486)	(35.047.768.867)
Số dư cuối năm	**565.780.626.128**	**561.046.843.032**

12. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	295.706.338.501	34.192.900.620
Tăng	–	294.178.628.973
Phân bổ (Thuyết minh 30)	(35.116.679.667)	(32.665.191.092)
Số dư cuối năm	**260.589.658.834**	**295.706.338.501**

13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2022		2021	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Bên thứ ba (*)	420.327.121.546	420.327.121.546	338.634.825.449	338.634.825.449
Bên liên quan (Thuyết minh 35(b))	27.472.840.750	27.472.840.750	985.381.600	985.381.600
	447.799.962.296	**447.799.962.296**	**339.620.207.049**	**339.620.207.049**

(*) Chi tiết cho nhà cung cấp chiếm từ 10% trở lên trong tổng phải trả người bán ngắn hạn như sau:

	2022 VND	2021 VND
Ông William H. Barringer	71.190.000.000	–

14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Biến động thuế và các khoản phải nộp Nhà nước trong năm như sau:

	Tại ngày 1.1.2022 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Cấn trừ trong năm VND	Tại ngày 31.12.2022 VND
Thuế TNDN	31.094.688.950	303.587.294.874	(62.980.286.480)	1.182.676.314	272.884.373.658
Thuế GTGT hàng bán nội địa	5.802.731.540	95.029.040.782	(56.594.953.263)	(37.092.047.980)	7.144.771.079
Thuế thu nhập cá nhân	13.215.944.744	24.540.243.113	(36.512.845.272)	_	1.243.342.585
Khác	41.828.958	18.981.335.133	(18.989.852.931)	_	33.311.160
	50.155.194.192	**442.137.913.902**	**(175.077.937.946)**	**(35.909.371.666)**	**281.305.798.482**

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021, số dư thể hiện lần lượt lương tháng 12 và lương tháng 13 của năm 2022 và 2021 phải trả cho nhân viên của Tập đoàn.

16. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	2022 VND	2021 VND
Bên liên quan (Thuyết minh 35(b))	19.259.599.729	76.441.275.864
Bên thứ ba:		
Kinh phí công đoàn	35.891.201.252	31.190.380.309
Cổ tức phải trả	234.468.375	214.921.175
Các khoản phải trả khác	37.377.891.697	53.902.866.696
	92.763.161.053	**161.749.444.044**

17. VAY

(A) VAI NGẮN HẠN

	Tại ngày 1.1.2022 VND	Tăng VND	GIẢM VND	Tại ngày 31.12.2022 VND
Vay ngân hàng	1.723.323.829.771	10.249.298.622.775	(9.770.675.844.308)	2.201.946.608.238
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh 17(b))	11.686.350.774	11.600.000.000	(11.686.350.774)	11.600.000.000
	1.735.010.180.545	**10.260.898.622.775**	**(9.782.362.195.082)**	**2.213.546.608.238**

17. VAY (TIẾP THEO)

Chi tiết các khoản vay ngắn hạn:

	2022 VND	2021 VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (I)	613.885.776.470	341.040.338.046
Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) (II)	855.233.755.012	647.010.252.100
Ngân hàng TNHH MTV ANZ (Việt Nam) - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (III)	619.454.269.834	541.241.774.874
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp (IV)	113.372.806.922	118.747.074.285
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Tiền Giang	_	75.284.390.466
	2.201.946.608.238	**1.723.323.829.771**

(I) Đây là các khoản vay bằng Đồng Việt Nam với lãi suất được quy định theo từng lần nhận nợ để bổ sung nhu cầu vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp quyền sử dụng đất và TSCĐ thuộc Phân xưởng 1, phân xưởng 2 và phân xưởng 3 (Thuyết minh 10).

(II) Đây là khoản vay bằng Đồng Việt Nam. Lãi suất được xác định và thông báo bởi ngân hàng cho từng lần giải ngân. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 5) và hàng tồn kho (Thuyết minh 8).

(III) Đây là khoản vay bằng Đồng Việt Nam. Lãi suất được xác định và thông báo bởi ngân hàng cho từng lần giải ngân. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 5) và hàng tồn kho (Thuyết minh 8).

(IV) Đây là các khoản vay bằng Đồng Việt Nam với lãi suất được quy định theo từng lần nhận nợ để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản của Tập đoàn (Thuyết minh 10).

(B) VAI DÀI HẠN

	Tại ngày 1.1.2022 VNĐ	Tăng VND	Giảm VND	Chuyển sang ngắn hạn VND	Tại ngày 31.12.2022 VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (V)	156.425.010.023	–	–	(11.600.000.000)	144.825.010.023
Ngân hàng TNHH MTV ANZ(Việt Nam) - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (VI)	–	30.084.244.796	–	–	30.084.244.796
	156.425.010.023	**30.084.244.796**	**–**	**(11.600.000.000)**	**174.909.254.819**

(V) Số dư thể hiện các khoản vay với mục đích vay ưu đãi phần mở rộng để tăng công suất và xây dựng mới các nhà máy trong Tập đoàn. Khoản vay này được đảm bảo bằng các máy móc thiết bị của Tập đoàn.

(VI) Đây là khoản vay bằng Đồng Việt Nam. Lãi suất được xác định và thông báo bởi ngân hàng cho từng lần giải ngân.

18. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN

Dự phòng phải trả dài hạn thể hiện khoản dự phòng trợ cấp thôi việc.

19. THUẾ TNDN HOÃN LẠI

Biến động gộp của thuế TNDN hoãn lại không tính bù trừ các số dư liên quan đến cùng một cơ quan thuế như sau:

(A) TÀI SẢN THUẾ TNDN HOÃN LẠI

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	3.525.412.060	2.306.183.890
Tăng từ việc hợp nhất kinh doanh	–	717.258.675
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	(1.057.532.065)	501.969.495
Số dư cuối năm	**2.467.879.995**	**3.525.412.060**

Tài sản thuế TNDN hoãn lại phát sinh chủ yếu từ việc trích lập khoản dự phòng trợ cấp thôi việc và chênh lệch tạm thời do đánh giá lại các khoản mục có gốc ngoại tệ cuối kỳ.

(B) THUẾ TNDN HOÃN LẠI PHẢI TRẢ

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	630.783.350	5.214.440.271
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	5.352.950.771	(4.583.656.921)
Số dư cuối năm	**5.983.734.121**	**630.783.350**

Thuế TNDN hoãn lại phải trả phát sinh chủ yếu từ khoản trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn vào công ty con.

Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế TNDN hoãn lại và TNDN hoãn lại phải trả năm 2022 là 15% (2021: 15%).

Tài sản thuế TNDN hoãn lại được ghi nhận dựa trên khả năng thu được thu nhập chịu thuế trong tương lai để cấn trừ các khoản chênh lệch tạm thời đã phát sinh này.

20. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	62.451.822.731	77.618.743.843
Tăng từ việc hợp nhất kinh doanh	–	4.661.961.030
Trích quỹ (Thuyết minh 22)	20.000.000.000	800.000.000
Sử dụng quỹ	(47.414.785.671)	(20.628.882.142)
Số dư cuối năm	**35.037.037.060**	**62.451.822.731**

21. VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

(A) SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU

	2022		2021	
	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi
Số lượng cổ phiếu đăng ký	183.376.956	–	183.376.956	–
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	183.376.956	–	183.376.956	–
Số lượng cổ phiếu đã mua lại	–	–	1.430.930	–
Tái phát hành cổ phiếu quỹ	1.430.930	–	–	–
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	183.376.956	–	181.946.026	–

(B) TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CỔ PHẦN

	Số cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông VND	Cổ phiếu quỹ VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	181.946.026	1.833.769.560.000	(114.215.880.222)	1.719.553.679.778
Tái phát hành cổ phiếu quỹ	1.430.930	–	114.215.880	114.215.880.222
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	**183.376.956**	**1.833.769.560.000**	**–**	**1.833.769.560.000**

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng trên một cổ phiếu.

MẪU SỐ B 09 – DN/HN

22. TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Cổ phiếu quỹ VND	Chênh lệch tỷ giá hối đoái VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	1.833.769.560	223.774.789.900	(114.215.880.222)	–	3.228.412.162.202	3.990.400.570	**5.175.731.032.450**
Vốn tăng trong năm	–	–	–	–	–	63.000.000.000	**63.000.000.000**
Lợi nhuận thuần trong năm	–	–	–	–	1.098.959.364.238	7.594.593.459	**1.106.553.957.697**
Hủy chia cổ tức bằng cổ phiếu năm 2019	–	–	–	–	4.643.781.821	4.410.189.363	**9.053.971.184**
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	–	–	–	–	(613.760.000)	(186.240.000)	**(800.000.000)**
Mua cổ phần Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Sa Giang	–	–	–	–	–	59.751.349.913	**59.751.349.913**
Thay đổi tỷ lệ của công ty con đã nắm giữ quyền kiểm soát	–	–	–	–	(129.177.876.740)	(34.534.108.156)	**(163.711.984.896)**
Chênh lệch tỷ giá hối đoái do chuyển đổi báo cáo tài chính	–	–	–	(72.750.100)	–	–	**(72.750.100)**
Tạm ứng cổ tức 2021	–	–	–	–	(363.892.052.000)	(1.664.253.000)	**(365.556.305.000)**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	1.833.769.560.000	223.774.789.900	(114.215.880.222)	(72.750.100)	3.838.331.619.000	102.361.932.149	**5.883.949.271.248**
Vốn tăng trong năm	–	–	–	–	–	30.000.000.000	**30.000.000.000**
Lợi nhuận thuần trong năm	–	–	–	–	1.975.232.341.240	37.687.543.918	**2.012.919.885.158**
Tái phát hành cổ phiếu quỹ (*)	–	39.786.499.778	114.215.880.222	–	–	–	**154.002.380.000**
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (**)	–	–	–	–	(20.000.000.000)	–	**(20.000.000.000)**
Thay đổi tỷ lệ của công ty con đã nắm giữ quyền kiểm soát	–	–	–	–	(936.712.931)	936.712.931	**–**
Chênh lệch tỷ giá hối đoái do chuyển đổi báo cáo tài chính	–	–	–	270.574.581	–	–	**270.574.581**
Tạm ứng cổ tức 2022 (***)	–	–	–	–	(366.753.912.000)	–	**(366.753.912.000)**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	**1.833.769.560.000**	**263.561.289.678**	**–**	**197.824.481**	**5.425.873.335.830**	**170.986.188.998**	**7.694.388.198.987**

(*) Căn cứ Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 2903-22/NQ22 ngày 28 tháng 3 năm 2022, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua quyết định bán 1.430.930 cổ phiếu quỹ của Công ty đang nắm giữ với mục đích bổ sung vốn lưu động cho Công ty. Theo báo cáo kết quả giao dịch bán cổ phiếu số 085/CV-VHC2022 ngày 14 tháng 6 năm 2022, Công ty đã thực hiện bán số lượng cổ phiếu quỹ là 1.430.930 cổ phiếu quỹ từ ngày 30 tháng 5 năm 2022 đến ngày 14 tháng 6 năm 2022 với giá giao dịch bình quân là 107.624 Đồng/cổ phiếu.

(**) Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01/HĐCĐ/NQ/22 ngày 20 tháng 4 năm 2022, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua quyết định trích thưởng Ban Điều hành của Công ty 20.000.000.000 Đồng.

(***) Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 0710-22/NQ-VHC22 ngày 7 tháng 10 năm 2022, Hội đồng Quản trị của Công ty đã thông qua quyết định tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt là 20% mệnh giá cổ phiếu.

23. LÃI CƠ BẢN VÀ LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

(A) LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, điều chỉnh cho cổ phiếu thưởng phát hành trong năm trừ đi cổ phiếu quỹ. Chi tiết như sau:

	2022	2021(*)
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	1.975.232.341.240	1.098.959.364.238
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (**)	(98.761.617.062)	(20.000.000.000)
	1.876.470.724.178	1.078.959.364.238
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	182.790.509	182.790.509
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	10.266	5.903

(*) Lãi cơ bản trên cổ phiếu của năm 2021 đã được tính lại để điều chỉnh cho các chi phí khen thưởng và phúc lợi và tái phát hành cổ phiếu quỹ như sau:

	Năm tài chính kết thúc ngày 31.12.2021		
	Số liệu báo cáo trước đây	Điều chỉnh	Số liệu trình bày lại
Lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	1.098.959.364.238	(20.000.000.000)	1.078.959.364.238
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	181.946.026	844.483	182.790.509
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	6.040	–	5.903

(**) Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01/ĐHCĐ/NQ/22 ngày 20 tháng 4 năm 2022, Đại hội đồng Cổ đông đã thông qua việc trích quỹ khen thưởng phúc lợi với tỷ lệ bằng 5% lợi nhuận sau thuế của năm 2022.

(B) LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính toán thông qua việc điều chỉnh các số liệu được sử dụng để xác định lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với:

- Ảnh hưởng sau thuế của lãi vay và các chi phí tài chính khác liên quan đến các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm,và
- Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông được lưu hành nếu tất cả cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm được chuyển đổi.

Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng có tác động suy giảm trong năm và đến ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này. Do đó, lãi suy giảm trên cổ phiếu bằng với lãi cơ bản trên cổ phiếu.

24. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

(A) TÀI SẢN THUÊ HOẠT ĐỘNG

Tổng số tiền thuê tối thiểu có thể thu trong tương lai của hợp đồng tài sản thuê hoạt động không hủy ngang được trình bày ở Thuyết minh 36.

(B) NGOẠI TỆ CÁC LOẠI

	2022	2021
Đô la Mỹ ("USD")	22.901.304	1.726.042
Euro ("EUR")	3.159	4.344
Nhân dân Tệ ("CNY")	2.566	2.753
Đô la Singapore ("SGD")	690	1.471
Đô la Úc ("AUD")	100	100

25. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2022 VND	2021 VND
Doanh thu		
Doanh thu bán thành phẩm	10.080.442.858.178	6.277.948.569.688
Doanh thu bán phụ phẩm	2.164.850.654.347	1.672.379.170.331
Doanh thu bán hàng hóa	949.696.966.908	1.020.725.801.952
Doanh thu bán nguyên vật liệu	205.630.990.766	50.196.126.031
Doanh thu cung cấp dịch vụ	63.294.643.924	39.078.926.012
	13.463.916.114.123	**9.060.328.594.014**
Các khoản giảm trừ		
Giảm giá hàng bán	(200.593.194.125)	(387.466.173)
Chiết khấu thương mại	(16.275.835.056)	(1.900.819.352)
Hàng bán bị trả lại	(16.246.898.023)	(3.791.390.730)
	(233.115.927.204)	**(6.079.676.255)**
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	**13.230.800.186.919**	**9.054.248.917.759**

26. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	2022 VND	2021 VND
Giá vốn của thành phẩm đã bán	6.929.048.344.295	4.740.291.904.318
Giá vốn của phụ phẩm đã bán	1.884.760.432.750	1.522.235.188.038
Giá vốn của hàng hóa đã bán	887.229.746.756	974.705.940.645
Giá vốn của nguyên vật liệu đã bán	171.747.061.956	57.540.336.161
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	72.751.544.650	23.457.431.250
Dự phòng/(hoàn nhập dự phòng) giảm giá hàng tồn kho (Thuyết minh 8)	309.327.989.064	(19.802.042.285)
	10.254.865.119.471	**7.298.428.758.127**

27. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2022 VND	2021 VND
Lãi tiền gửi	81.365.201.467	68.705.719.627
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	338.400.687.530	80.680.476.767
Lãi ứng trước tiền mua nguyên vật liệu	5.868.235.002	–
Cổ tức được chia	1.317.222.430	147.858.000
Lãi thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối kỳ	–	5.244.981.471
Lãi chứng khoán kinh doanh	–	36.208.417.103
Đánh giá lại đầu tư khi hợp nhất kinh doanh từng giai đoạn	–	320.000.000
Khác	7.110.281.471	4.027.066.786
	434.061.627.900	**195.334.519.754**

28. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2022 VND	2021 VND
Lãi tiền vay	97.120.949.614	34.702.485.314
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	180.525.627.725	72.019.776.958
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	76.598.519.158	–
Lỗ chứng khoán kinh doanh	9.047.687.176	–
Lỗ thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối kỳ	5.954.816.513	–
Khác	323.669.430	–
	369.571.269.616	**106.722.262.272**

29. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	2022 VND	2021 VND
Chi phí vận chuyển, lưu kho và các chi phí dịch vụ mua ngoài khác	258.554.225.527	300.815.811.619
Chi phí nhân viên	23.620.121.127	16.769.397.391
Chi phí khác	67.214.982.823	25.941.014.994
	349.389.329.477	**343.526.224.004**

30. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2022 VND	2021 VND
Chi phí và phúc lợi nhân viên	135.537.501.966	95.132.803.248
Chi phí khấu hao TSCĐ	10.978.701.489	11.572.329.875
Chi phí dụng cụ	9.008.842.134	2.081.714.765
Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý	87.855.582.896	12.162.880.772
Chi phí phân bổ lợi thế thương mại (Thuyết minh 12)	35.116.679.667	32.665.191.092
Chi phí khác	93.600.828.344	59.474.560.895
	372.098.136.496	**213.089.480.647**



31. THUẾ TNDN

Các công ty trong Tập đoàn được hưởng các mức thuế TNDN theo từng ngành nghề và theo Giấy chứng nhận đầu tư.

Số thuế TNDN trên lợi nhuận trước thuế của Tập đoàn khác với số thuế khi được tính theo thuế suất phổ thông áp dụng (20%) theo quy định của các luật thuế hiện hành như sau:

	2022 VND	2021 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	**2.322.917.662.868**	**1.279.554.866.093**
Thuế tính ở thuế suất 20%	**464.583.532.574**	**255.910.973.219**
Điều chỉnh:		
Thu nhập không chịu thuế	(263.444.486)	(29.571.600)
Chi phí không được khấu trừ	2.698.334.682	2.295.549.451
Chênh lệch tạm thời mà không được ghi nhận thuế TNDN hoãn lại	1.889.688.944	(662.224.190)
Lỗ tính thuế mà không ghi nhận tài sản thuế TNDN hoãn lại	2.402.660.410	644.332.604
Ưu đãi thuế	(161.352.900.896)	(85.196.794.703)
Dự phòng thừa của năm trước	39.906.482	38.643.615
Chi phí thuế TNDN (*)	**309.997.777.710**	**173.000.908.396**
Chi phí/(thu nhập) thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:		
Thuế TNDN - hiện hành	303.587.294.874	178.086.534.812
Thuế TNDN - hoãn lại	6.410.482.836	(5.085.626.416)
	309.997.777.710	**173.000.908.396**

(*) Chi phí thuế TNDN cho năm tài chính được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

32. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố thể hiện các chi phí phát sinh trong năm từ hoạt động kinh doanh của Tập đoàn, không bao gồm giá mua hàng hóa phát sinh trong hoạt động thương mại. Chi tiết được trình bày như sau:

	2022 VND	2021 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	9.420.982.047.381	6.721.032.609.678
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.816.849.227.804	1.197.820.543.422
Chi phí nhân viên	1.551.518.598.600	1.146.967.936.511
Chi phí khấu hao TSCĐ và phân bổ lợi thế thương mại	326.932.321.590	284.991.616.859
Chi phí khác	799.800.436.286	359.603.394.004
	13.916.082.631.661	**9.710.416.100.474**

33. BÁO CÁO BỘ PHẬN

Hoạt động của Tập đoàn được phân bổ chủ yếu ở trong nước và xuất khẩu. Tập đoàn không thực hiện theo dõi các thông tin về kết quả kinh doanh, TSCĐ, các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng.

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý:

	2022 VND	2021 VND
Doanh thu xuất khẩu	10.271.461.102.363	7.511.940.611.268
Doanh thu trong nước	2.959.339.084.556	1.542.308.306.491
Doanh thu thuần	13.230.800.186.919	9.054.248.917.759

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh:

Hoạt động nuôi trồng, chế biến và kinh doanh thủy sản là hoạt động chủ yếu tạo ra doanh thu và lợi nhuận cho Tập đoàn, trong khi các khoản doanh thu khác chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu của Tập đoàn; do vậy, Hội đồng Quản trị cho rằng Tập đoàn hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất.

34. THUYẾT MINH CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT ("BCLCTT")

Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến BCLCTT

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2022 VND	2021 VND
Mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác nhưng chưa thanh toán	16.926.295.488	88.498.600.891
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang sang hàng tồn kho	68.836.242.737	–

35. THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

Công ty có các giao dịch và số dư đối với các bên liên quan sau:

Tên	Mối quan hệ
Coast Beacon Inc.	Công ty liên quan của thành viên Ban Kiểm Soát
Công ty TNHH Bao bì Phú Sĩ	Công ty liên quan của Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang	Công ty liên quan của Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị Hội Đồng Quản Trị
Công ty TNHH Thực phẩm Vạn Đức	Công ty liên quan của Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị Hội Đồng Quản Trị
Công ty TNHH Mai Thiên Thanh	Công ty liên kết
Các cá nhân liên quan	Cổ đông của Công ty và các cá nhân liên quan của Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

(A) GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, các giao dịch trọng yếu sau đây được thực hiện với các bên liên quan:

I. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2022 VND	2021 VND
Coast Beacon Inc.	5.731.296.888.625	3.778.214.781.374
Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang	52.356.917.592	32.076.535.495
Công ty TNHH Thực phẩm Vạn Đức	4.706.037.179	5.778.414.222
Công ty TNHH Mai Thiên Thanh	944.836.910	377.496.773
Các cá nhân liên quan	59.600.750.000	290.224.000
	5.848.905.430.306	**3.816.737.451.864**

II. Mua hàng hóa và dịch vụ		
Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang	40.645.970.418	30.751.888.642
Công ty TNHH Mai Thiên Thanh	16.073.177.200	12.560.506.000
Các cá nhân liên quan	92.364.731.920	76.997.902.080
	149.083.879.538	**120.310.296.722**

III. Mua tài sản cố định		
Công ty TNHH Thực phẩm Vạn Đức	–	1.000.000.000
Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang	551.296.296	210.000.000
	551.296.296	**1.210.000.000**

IV. Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt		
Lương và các quyền lợi gộp khác	34.885.315.752	38.745.435.066

35. THUYẾT MINH VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

(B) SỐ DƯ CUỐI NĂM VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Phải thu ngắn hạn của khách hàng (Thuyết minh 5)	2022 VND	2021 VND
Coast Beacon Inc.	1.508.411.579.218	1.342.372.547.210
Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang	11.775.982.042	18.275.306.463
Công ty TNHH Thực phẩm Vạn Đức	409.102.747	1.312.365.277
Công ty TNHH Mai Thiên Thanh	171.864.000	221.021.900
Các cá nhân liên quan	4.497.250.000	–
	1.525.265.778.007	1.362.181.240.850

Trả trước cho người bán (Thuyết minh 6)		
Công ty TNHH Mai Thiên Thanh	2.538.600.040	4.354.492.300

Phải thu ngắn hạn khác (Thuyết minh 7)		
Hội đồng Quản trị và Ban điều hành	15.076.166	49.837.370

Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 13)		
Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang	1.106.226.000	703.098.000
Công ty TNHH Mai Thiên Thanh	987.975.360	282.283.600
Công ty TNHH Bao bì Phú Sĩ	1.187.000.460	–
Các cá nhân liên quan	24.191.638.930	–
	27.472.840.750	985.381.600

Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh 16)		
Công ty TNHH Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang	3.417.263.329	45.618.746.364
Công ty TNHH Thực phẩm Vạn Đức	15.796.586.400	30.822.529.500
Công ty TNHH Mai Thiên Thanh	45.750.000	–
	19.259.599.729	76.441.275.864

36. CAM KẾT

(A) CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang, Tập đoàn phải trả mức tối thiểu trong tương lai như sau:

	2022 VND	2021 VND
Dưới 1 năm	9.732.684.378	11.225.672.501
Từ 1 đến 5 năm	29.858.907.173	32.591.228.666
Trên 5 năm	99.920.317.363	84.971.967.718
	139.511.908.914	128.788.868.885

(B) CAM KẾT VỐN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tập đoàn có các cam kết về chi tiêu xây dựng nhà xưởng và mua máy móc đã ký hợp đồng tại Công ty TNHH Thức ăn Thủy sản Feed One và Công ty TNHH MTV Vĩnh Hoàn Collagen tại ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất nhưng chưa được hạch toán vào báo cáo tài chính hợp nhất với tổng giá trị là 21.057.415.876 đồng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Tập đoàn có các cam kết góp vốn vào Công ty TNHH Sản xuất Giống Cá Tra Vĩnh Hoàn được trình bày ở Thuyết minh 1 của báo cáo tài chính hợp nhất này.

Báo cáo tài chính hợp nhất đã được Ban Giám Đốc phê chuẩn ngày 30 tháng 3 năm 2023.

Hà Thị Phương Thủy Hồng Nhung
Người lập/Kế toán trưởng

Trương Thị Lệ Khanh
Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

MẪU SỐ B 09 – DN/HN

THÔNG TIN CÔNG TY

Trang 148- 159

CÁC NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

7.1 Mô hình Quản trị

7.2 Sơ đồ Tổ chức

7.3 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

7.4 Báo cáo các giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

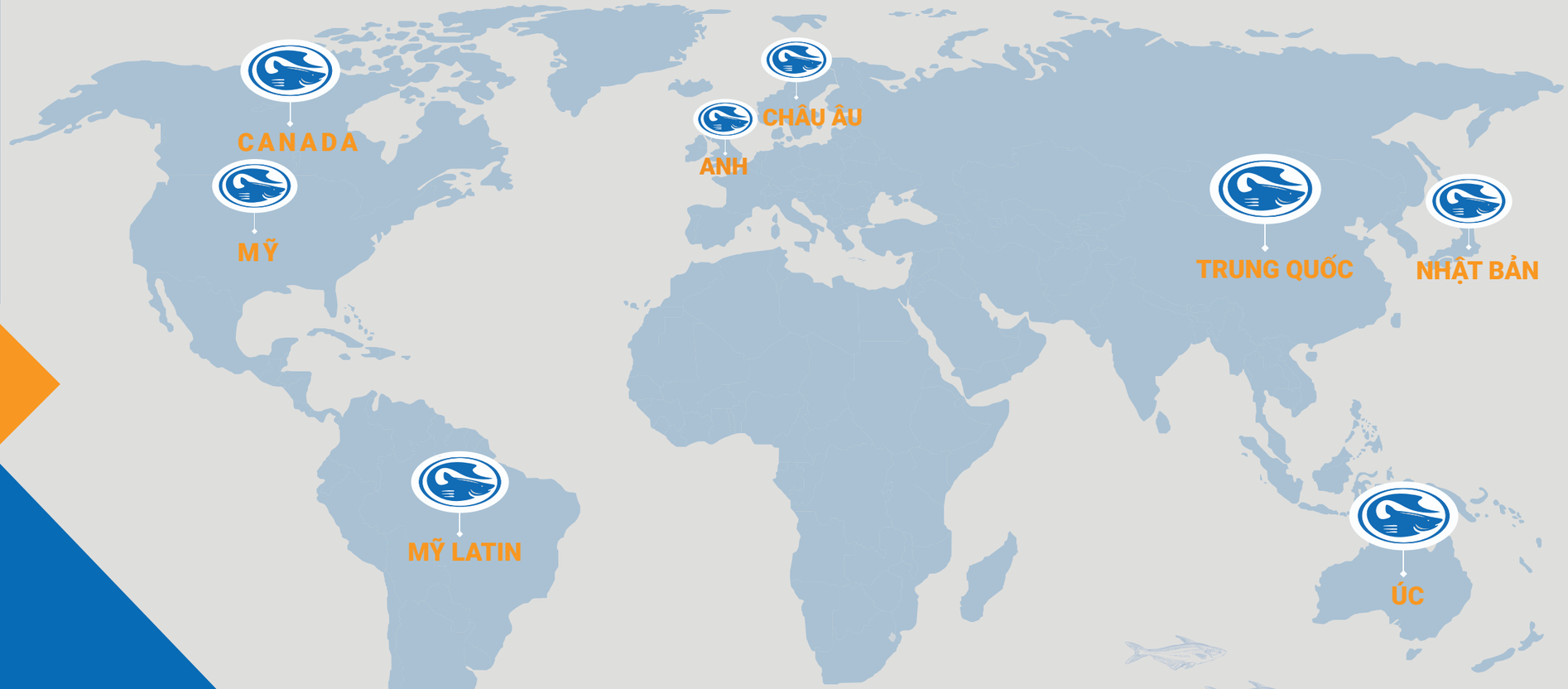
7.5 Thông tin về cổ phần

07



ĐỊA BÀN KINH DOANH

Các khu vực xuất khẩu chính của Vĩnh Hoàn: Mỹ, Canada, Mỹ Latin, Anh Quốc, Trung Quốc, Nhật, Úc, các nước Châu Âu,...



CÁC NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

- Nuôi trồng thủy sản nội địa.
- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.
- Mua bán nông sản nguyên liệu và sơ chế, mua bán nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, chế biến thủy hải sản, chế biến thức ăn thủy sản.
- Mua bán thủy hải sản, mua bán nông sản thực phẩm, súc sản phục vụ sản xuất, chế biến thủy hải sản.
- Mua bán hóa chất phục vụ sản xuất, chế biến thủy hải sản.
- Mua bán máy móc, thiết bị, vật tư phục vụ sản xuất, chế biến thủy hải sản, chế biến thức ăn thủy sản.
- Sản xuất bột cá.
- Sản xuất dầu mỡ, động thực vật.
- Chiết xuất và sản xuất gelatin, collagen thủy phân.
- Xuất nhập khẩu gelatin, collagen thủy phân, hóa dược phẩm, nhập khẩu hóa chất, nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất Gelatin, Collagen thủy phân, hóa dược phẩm, mỹ phẩm và thực phẩm chức năng.
- Sản xuất nước ép từ rau củ quả, chế biến và bảo quản rau củ quả, sản xuất trái cây đông lạnh, sấy thăng hoa.

7.1 MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

VINH HOAN
EU code: DL 26

CÔNG TY TNHH MTV THỰC PHẨM VĨNH PHƯỚC

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đầu tiên số 1402103399 ngày 04 tháng 09 năm 2018, và được điều chỉnh lần gần nhất ngày 14 tháng 09 năm 2020 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp.
- Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2022 là 450.000.000.000 VNĐ, Vĩnh Hoàn nắm giữ 100% vốn điều lệ.
- Ngành nghề kinh doanh chính: nuôi trồng, chế biến, bảo quản, mua bán thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.

VINH WELLNESS

CÔNG TY TNHH MTV VĨNH HOÀN COLLAGEN

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đầu tiên số 1401587429 ngày 02 tháng 12 năm 2011, và được điều chỉnh lần gần nhất ngày 02 tháng 03 năm 2018 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp.
- Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2022 là 100.000.000.000 VNĐ, Vĩnh Hoàn nắm giữ 100% vốn điều lệ.
- Ngành nghề kinh doanh chính: chiết xuất và sản xuất gelatin, collagen thủy phân.

TNG Food

CÔNG TY TNHH NÔNG SẢN THỰC PHẨM THÀNH NGỌC

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đầu tiên số 1402157958 ngày 19 tháng 02 năm 2021 và được điều chỉnh lần gần nhất ngày 21 tháng 06 năm 2022 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp.
- Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2022 là 300.000.000.000 VNĐ, Vĩnh Hoàn nắm giữ 87,27% vốn điều lệ.
- Ngành nghề kinh doanh chính: chế biến và bảo quản rau củ, trồng cây ăn quả và cây hằng năm khác.

VINH HOAN
EU code: DL 847

CÔNG TY TNHH MTV THANH BÌNH ĐỒNG THÁP

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đầu tiên số 1402054046 ngày 08 tháng 11 năm 2016, và được điều chỉnh lần gần nhất ngày 25 tháng 11 năm 2022 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp.
- Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2022 là 233.143.345.033 VNĐ, Vĩnh Hoàn nắm giữ 100% vốn điều lệ.
- Ngành nghề kinh doanh chính: nuôi trồng, chế biến, bảo quản, mua bán thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.

Vĩnhhoàn Feed
CÁ TỐT, AO SẠCH

CÔNG TY TNHH THỨC ĂN THỦY SẢN FEED ONE

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đầu tiên số 140171196 ngày 05 tháng 04 năm 2012 và được điều chỉnh lần gần nhất ngày 05 tháng 11 năm 2022 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp.
- Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2022 là 260.000.000.000 VNĐ trong đó Vĩnh Hoàn góp 195.000.000.000 VNĐ, tương đương 75%.
- Ngành nghề kinh doanh chính: sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.

MAI THIÊN THANH
ĐẤT TỐT CHỒI XANH

CÔNG TY MAI THIÊN THANH

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đầu tiên số 1402090728 cấp ngày 21 tháng 03 năm 2018, và được điều chỉnh lần gần nhất ngày 02 tháng 11 năm 2021 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp;
- Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2022 là 40.000.000.000 VNĐ, Vĩnh Hoàn Collagen nắm giữ 27,5% vốn điều lệ.
- Ngành nghề kinh doanh chính: sản xuất phân bón, xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại.

VINH HOAN

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GIỐNG CÁ TRA VĨNH HOÀN

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đầu tiên số 1602091937 cấp ngày 12 tháng 01 năm 2019, và được điều chỉnh lần gần nhất ngày 30 tháng 05 năm 2020 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang.
- Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2022 là 140.000.000.000 VNĐ, Vĩnh Hoàn nắm giữ 98% vốn điều lệ.
- Ngành nghề kinh doanh chính: sản xuất giống thủy sản nội địa.

Sa Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN SA GIANG

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đầu tiên số 1400469817 cấp ngày 02 tháng 07 năm 2004, và được điều chỉnh lần gần nhất ngày 14 tháng 12 năm 2022 bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp.
- Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2022 là 71.475.800.000 VNĐ, Vĩnh Hoàn nắm giữ 76,72% vốn điều lệ.
- Ngành nghề kinh doanh chính: sản xuất bánh phồng và sản phẩm từ gạo.

VINH TECHNOLOGY

CÔNG TY VINH TECHNOLOGY

- Mã số đăng ký doanh nghiệp số 202034498H cấp ngày 28 tháng 10 năm 2020 bởi Cơ quan Quản lý Kế toán và Doanh nghiệp Singapore cấp.
- Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2022 là 150.000 USD, Vĩnh Hoàn nắm giữ 100% vốn điều lệ.
- Ngành nghề kinh doanh chính: đầu tư và mua bán xuất nhập khẩu.

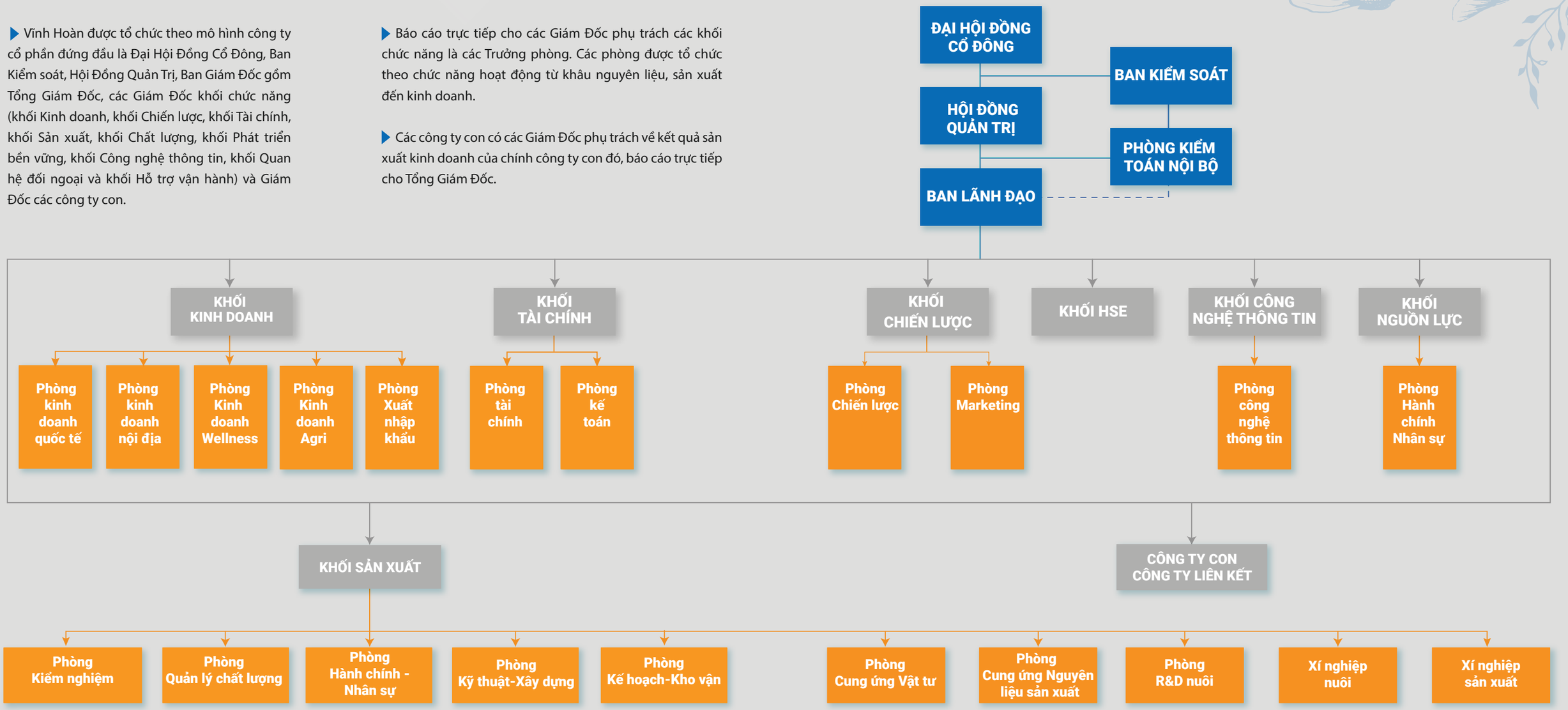


7.2 SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

Vĩnh Hoàn được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần đứng đầu là Đại Hội Đồng Cổ Đông, Ban Kiểm soát, Hội Đồng Quản Trị, Ban Giám Đốc gồm Tổng Giám Đốc, các Giám Đốc khối chức năng (khối Kinh doanh, khối Chiến lược, khối Tài chính, khối Sản xuất, khối Chất lượng, khối Phát triển bền vững, khối Công nghệ thông tin, khối Quan hệ đối ngoại và khối Hỗ trợ vận hành) và Giám Đốc các công ty con.

Báo cáo trực tiếp cho các Giám Đốc phụ trách các khối chức năng là các Trưởng phòng. Các phòng được tổ chức theo chức năng hoạt động từ khâu nguyên liệu, sản xuất đến kinh doanh.

Các công ty con có các Giám Đốc phụ trách về kết quả sản xuất kinh doanh của chính công ty con đó, báo cáo trực tiếp cho Tổng Giám Đốc.



7.3 CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (THEO DANH SÁCH CỔ ĐÔNG CHỐT NGÀY 21/10/2022)

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Trong năm 2022 không có thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu.

STT	ĐỐI TƯỢNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	TỈ LỆ SỞ HỮU (%)	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG	
					TỔ CHỨC	CÁ NHÂN
1	**Cổ đông Nhà nước**	**0**	**0,00%**	**0**	**0**	**0**
2	**Cổ đông lớn**	**111.658.416**	**60,89%**	**5**	**1**	**3**
	Trong nước	*90.066.116*	*49,12%*	*3*	*0*	*3*
	Nước ngoài	*21.592.300*	*11,77%*	*2*	*1*	*0*
3	**Công đoàn Công ty**	**29.622**	**0,02%**	**1**	**1**	**-**
	Trong nước	*29.622*	*0,02%*	*1*	*1*	*0*
	Nước ngoài	*0*	*0,00%*	*0*	*0*	*0*
4	**Cổ phiếu quỹ**	**0**	**0,00%**	**0**	**0**	**0**
5	**Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi (nếu có)**	**0**	**0,00%**	**0**	**0**	**0**
6	**Cổ đông khác**	**71.688.918**	**39,09%**	**6.301**	**130**	**6.171**
	Trong nước	*41.127.673*	*22,43%*	*6.012*	*56*	*5.956*
	Nước ngoài	*30.561.245*	*16,67%*	*289*	*74*	*215*
	TỔNG CỘNG	**183.376.956**	**100,00%**	**6.307**	**132**	**6.171**
	Trong đó:					
	Trong nước	*131.223.411*	*71,57%*	*6.016*	*57*	*5.959*
	Nước ngoài	*52.153.545*	*28,44%*	*291*	*75*	*215*

7.4 BÁO CÁO GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

1. BÁO CÁO GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Trong năm 2022 phát sinh giao dịch liên quan đến cổ phiếu quỹ như sau:

MÃ CHỨNG KHOÁN	VHC
Mệnh giá	10.000VNĐ/cổ phiếu
Số cổ phiếu quỹ đầu 01/01/2022	1.430.930 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ tăng	0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ giảm (Phát sinh một giao dịch Bán Cổ phiếu Quỹ, thực hiện từ ngày 30/05/2022 đến 14/06/2022, giá giao dịch bình quân 106.624 đ/cổ phiếu)	1.430.930 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ 31/12/2022	0 cổ phiếu

2. BÁO CÁO GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CÁC CỔ ĐÔNG NỘI BỘ TRONG NĂM 2022

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Lí do tăng/giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng..)
1	**Nguyễn Thị Kim Đào**	Giám Đốc tài chính	2.006	6	bán
2	**Đặng Thị Thương**	Giám Đốc Công ty TNHH Nông Sản Thực Phẩm Thành Ngọc	1.000	0	bán
3	**Trương Tuyết Hoa**	Thành Viên HĐQT – Giám Đốc Khối kinh doanh	5.814	14	bán
4	**Tạ Khánh Toàn**	Người có liên quan của Huỳnh Thị Hồng Diễm – PGĐ Khối sản xuất	190	90	bán
5	**Huỳnh Thị Hồng Diễm**	PGĐ Khối sản xuất	3.424	3.624	mua

7.5 THÔNG TIN VỀ CỔ PHẦN

CỔ PHẦN (TẠI NGÀY 21/10/2022)

Tổng số cổ phiếu (cổ phiếu)	183.376.956
Mệnh giá 1 cổ phiếu (VNĐ/cổ phiếu)	10.000
Số lượng cổ phiếu quỹ (cổ phiếu)	0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu)	183.376.956
Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của chương trình sở hữu cổ phiếu cho người lao động trong công ty (ESOP2) (cổ phiếu)	1.782
Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do (cổ phiếu)	183.375.174



KHUYẾN CÁO VỀ SỬ DỤNG BÁO CÁO

Tất cả các nhận định hoặc phát biểu trong quyển báo cáo này không phải là những dữ liệu ghi lại các sự kiện đã xảy ra, mà trong đó có bao hàm những "nhận định về tương lai". Những nhận định này có thể có những từ ngữ như "dự đoán", "tin tưởng", "có thể", "ước tính", "dự kiến", "dự phóng", "kỳ vọng", "dự định", "kế hoạch", "nhắm đến", "sẽ" hoặc những từ ngữ tương tự. Tuy nhiên, đây không phải là những dấu hiệu duy nhất để xác định và nhận biết chúng. Toàn bộ các bài viết dự đoán về tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh, kế hoạch và triển vọng đều được xem là những nhận định về tương lai. Ngoài ra, chúng còn bao gồm cả những bài viết về chiến lược kinh doanh, triển vọng doanh thu và lợi nhuận (bao gồm, nhưng không giới hạn những dự phóng hoặc dự báo về tài chính hoặc hoạt động kinh doanh), dự án được lên kế hoạch và các vấn đề khác trong tài liệu này mà không phải là những dữ kiện đã xảy ra. Những nhận định về tương lai và dự báo được trình bày trong báo cáo cũng tùy thuộc vào những rủi ro xác định và không xác định, những bất trắc nhất định và các yếu tố khác vốn có thể khiến kết quả tài chính, hiệu quả kinh doanh hoặc thành tích thực tế hoàn toàn khác biệt so với những nhận định về tương lai hoặc dự báo đó.

Những nhận định về tương lai này dựa trên niềm tin và giả định được chúng tôi xây dựng từ những thông tin có sẵn. Triển vọng của Công ty chủ yếu dựa trên diễn giải của chúng tôi về các yếu tố kinh tế quan trọng có ảnh hưởng đến nền kinh tế Việt Nam, đến lĩnh vực hoạt động kinh doanh và các doanh nghiệp của chúng tôi. Mặc dù chúng tôi tin rằng các giả định nền tảng của những nhận định về tương lai là hợp lí trong thời điểm hiện tại, nhưng bất kỳ giả định nào cũng đều có thể sai lệch trong thực tế khiến cho những nhận định về tương lai dựa trên giả định đó trở nên thiếu chính xác. Kết quả thực tế có thể sai biệt đáng kể so với những thông tin trong nhận định về tương lai do nhiều yếu tố, đa phần nằm ngoài tầm kiểm soát của chúng tôi. Do đó, các nhà đầu tư cần lưu ý không phụ thuộc quá nhiều vào những nhận định về tương lai được trình bày trong báo cáo này. Chúng chỉ có hiệu lực vào ngày lập báo cáo hoặc ngày tương ứng được nêu trong báo cáo, và Công ty không có nghĩa vụ cập nhật hoặc sửa đổi công khai đối với bất kỳ nhận định nào, cho dù có xuất hiện những thông tin mới hoặc những sự kiện tương lai.

VINH HOAN

CÔNG TY CỔ PHẦN VĨNH HOÀN
Quốc lộ 30, Phường 11, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam
Tel: +84 2773 891 166
E-mail: info@vinhhoan.com
Website: vinhhoan.com